

GIÓ BẮC

Linh Bảo

Posted on [December 2, 2019](#) by [Lê Thy](#)

TIỂU SỬ nhà văn Linh Bảo



Nhà văn Linh Bảo
2004

Sau các nhà văn nữ tiền chiến như Thụy An, Mộng Sơn của thập niên 1940s, Linh Bảo và Nguyễn Thị Vinh là hai nhà văn đi trước thế hệ đông đảo các nhà văn nữ của thập niên 1960s về sau này như Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Tuý Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trùng Dương, Trần Thị NgH...

Linh Bảo là một tên tuổi văn học của Miền Nam từ những năm 1950s. Các tác phẩm của Linh Bảo được lần lượt xuất bản tại Miền Nam từ 1953 tới 1975. Chỉ có *Mây Tần* là tuyển tập đoản văn duy nhất được xuất bản ở hải ngoại (1981). Sau 1975, không có một tác phẩm nào của Linh Bảo được in ở trong nước.

Nhà văn Linh Bảo, tên Võ thị Diệu Viên, sinh 14 tháng 4, 1926 trong một gia đình quan lại triều đình Huế: cha Võ Chuẩn nguyên tổng đốc Quảng Nam, mẹ gốc hoàng tộc Tôn Nữ Thị Lịch. Từ thời rất trẻ, Linh Bảo đã nuôi tham vọng được đi du học, rời xa gia đình sớm, sống lưu lạc qua nhiều quốc gia ngoài Việt Nam: Trung Hoa (Nam Kinh, Quảng Châu), Hương Cảng, Anh, Pháp, và Mỹ." Linh Bảo còn có hai tên khác: Lại Cẩm Hoa là tên trên chiếc vé xuống tàu vượt biển sang Hương Cảng, Vũ Trung Thư / Mo Chung Shu là tên ghi danh đi học ở Nam Kinh và Quảng Châu. Các bức thư nhà văn Nhất Linh gửi Linh Bảo khi còn ở Hương Cảng đều gửi với tên Lại Cẩm Hoa.

Mới xong năm thứ hai (1947-1949) Đại học Tôn Trung Sơn [do tôn kính người Hoa không gọi tên Tôn Dật Tiên / Sun Yat Sen University], thì Hồng quân của Mao Trạch Đông chiếm toàn Hoa Lục 1950, Linh Bảo một lần nữa từ Quảng Châu chạy tỵ nạn sang Hương Cảng. Tại đây, cô đã làm mọi việc để kiếm sống: từ phụ tá nha sĩ / dental tech tới lồng âm tiếng Việt cho các bộ phim Tàu đang thịnh hành thời bấy giờ.

Năm 1951, Linh Bảo lập gia đình với một người Hoa mang quốc tịch Anh, và trở thành công dân Anh do cuộc hôn nhân này. Bút hiệu Linh Bảo, có nguồn gốc rất đơn giản, đó chỉ là tên người chồng Trần Linh Bảo / Ling Po Chan và bút hiệu ấy gắn mãi với văn nghiệp của chị trong văn học sử Việt Nam.

Đến 1954, khi Lãnh Sự Quán Việt Nam Cộng Hoà mới được thành lập, Linh Bảo là người Việt Nam hiếm hoi lúc đó biết tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Anh và dĩ nhiên cả tiếng Việt, cô được tuyển làm nhân viên của toà Lãnh Sự Việt Nam tại Hương Cảng. Làm việc tới 1957, trở về nước và chỉ sau 2 năm, 1959 Linh Bảo lại chọn một cuộc sống xa quê nhà.

Từ Hương Cảng, qua Pháp rồi qua Anh một thời gian, cuối cùng Linh Bảo chọn định cư ở Mỹ sau khi được tuyển dụng vào giảng dạy môn Việt ngữ 14 năm [1962-1976] tại trường Sinh ngữ Quân đội Mỹ / Defense Language Institute, Monterey, California cho đến khi ngôi trường bị giải thể sau Chiến tranh Việt Nam.

Linh Bảo hiện sống tại Nam California.

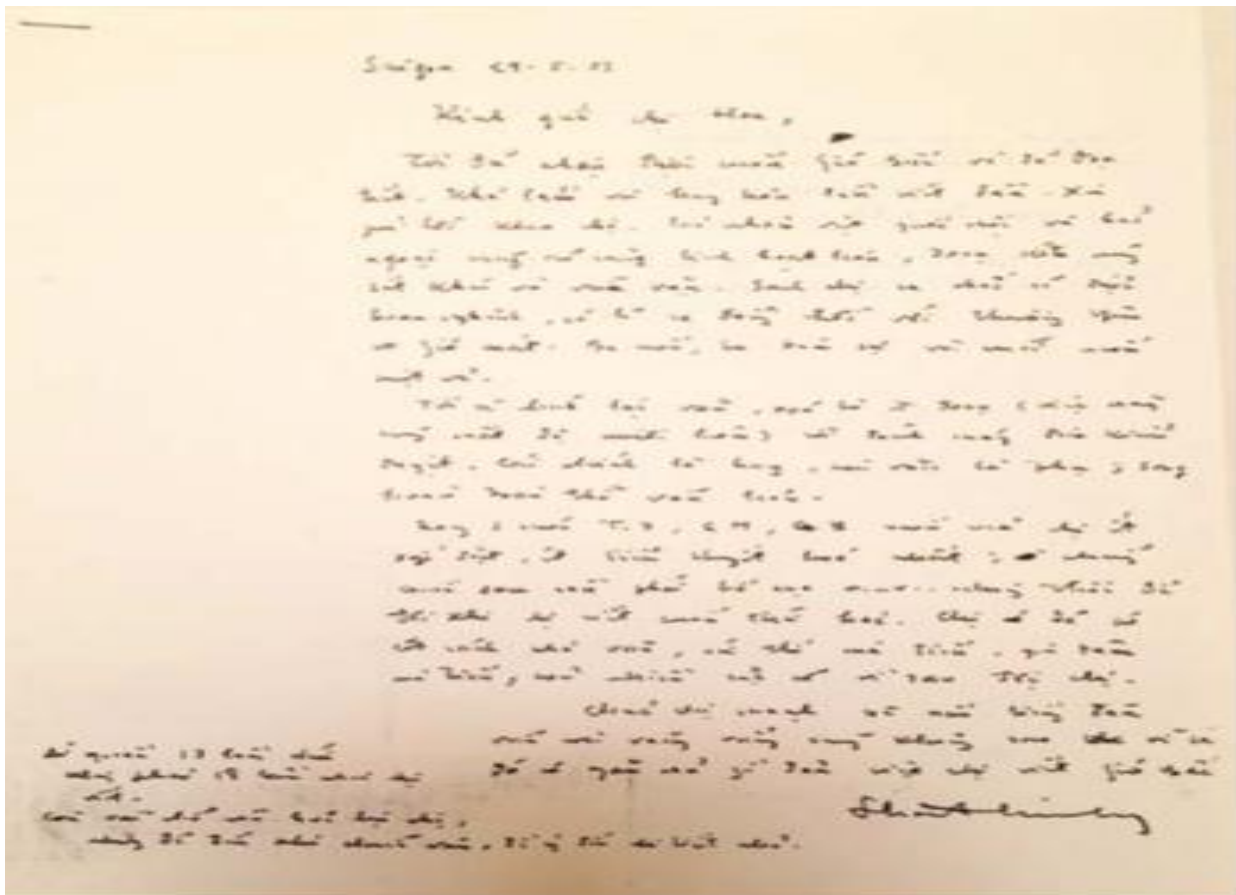
TÁC PHẨM:

Trừ truyện dài ***Gió Bắc*** và truyện nhi đồng ***Chiếc áo nhung lam*** được in từ 1953, các tác phẩm chính của Linh Bảo đều được xuất bản trong thời kỳ 1954-1975.

1. ***Gió Bắc***, truyện dài, Nxb Phương Giang 1953
2. ***Chiếc áo nhung lam***, Sách Hồng, Nxb Đời Nay 1953
3. ***Tàu Ngựa Cũ***, tập truyện ngắn, Nxb Đời Nay 1961 (*)
4. ***Những Đêm Mưa***, truyện dài, Nxb Đời Nay 1961
5. ***Con Chồn Tinh Quái***, truyện Nhi đồng, Nxb Ngày Mới 1967
6. ***Những Cánh Diều***, tập truyện ngắn, Nxb Trí Đăng 1971
7. ***Mây Tần***, tuyển tập đoạn văn, Nxb Việt Nam Hải Ngoại 1981

(*) Tác phẩm Tàu Ngựa Cũ được trao Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc 1961.

TỪ GIÓ BẮC TỚI GIÓ BẮC



**Thư nhà văn Nhất Linh gửi Linh Bảo
ngày 29 tháng 5 năm 1953
[nguồn: do Linh Bảo cung cấp]**

Tại Hương Cảng, Linh Bảo được dịp làm quen với hai nhà văn Nguyễn Thị Vinh và Trương Bảo Sơn. Bản thảo *Gió Bắc* [chưa phải là *Gió Bắc*] như một tự truyện viết theo ngôi thứ nhất kể lại cuộc sống lưu lạc của cô sinh viên Linh Bảo, được trao cho chị Nguyễn Thị Vinh và sau đó tới tay nhà văn Nhất Linh.

Sau khi đọc bản thảo *Gió Bắc*, thấy được “*cốt cách nhà văn* – (chữ của Nhất Linh)” của tác giả, Nhất Linh đã viết thư khuyến khích Linh Bảo với hai gợi ý: viết lại cuốn tự truyện theo ngôi thứ ba và sửa nhan đề cuốn sách là *Gió Bắc* thay vì *Gió Bắc*. Linh Bảo đã làm theo lời khuyên của nhà văn Nhất Linh.

Từ Sài Gòn, ngày 29 tháng 5 năm 1953 nhà văn Nhất Linh đã viết thư cho Linh Bảo lúc đó vẫn đang còn ở Hương Cảng, với tên Lại Cẩm Hoa:

Kính gửi chị Hoa,

*Tôi đã nhận được cuốn *Gió Bắc* và đã đọc hết. Khá lắm và hay hơn lần viết đầu. Xin gửi lời khen chị. Các nhân vật quốc nội và hải ngoại cũng rõ ràng linh hoạt hơn, đoạn kết cũng rất khéo và vừa vặn. Sách chị ra chắc sẽ được hoan nghênh, có lẽ ra đồng thời với *Thương Yêu* và *Gió Mát* [của Nguyễn Thị Vinh và Tường Hùng, ghi chú của người viết]. Ba cuốn, ba tâm sự và mỗi cuốn một vẻ.*

Tôi sẽ chữa lại văn, xoá bỏ ít đoạn (việc này cũng mất độ mươi hôm) rồi đánh máy đưa kiểm duyệt. Cái chính là hay, còn văn là phụ; song hoàn toàn thì vẫn hơn.

Trong 3 cuốn Thương Yêu, Gió Mát, Gió Bắc cuốn của chị ít sắp đặt, ít tiểu thuyết hoá nhất; những cuốn sau cần phải bố cục... nhưng thôi để khi chị viết cuốn thứ hai. Chị đã có cốt cách nhà văn, cứ thế mà tiến, yên tâm mà tiến, còn nhiều rục rờ về sau đợi chị.

Chúc chị mạnh và nếu tiếng đàn vẫn còn vắng vắng (chỉ cơn hen suyễn của Linh Bảo, trong một thư khác Nhất Linh còn gọi đó là tiếng đàn violon, ghi chú của người viết) cũng không sao vì cái đó có ngăn cản gì đâu việc chị viết Gió Bắc.

Nhất Linh

Chẳng thể ngờ rằng chỉ 10 năm sau khi viết bức thư này, nhà văn Nhất Linh đã tuần tiết ở tuổi 57 [1906-1963].

Gió Bắc là tác phẩm đầu tay của Linh Bảo được Phượng Giang xuất bản năm 1953. Có thể coi đây như bước khởi đầu vững vàng trên con đường văn nghiệp của Linh Bảo. Vừa mới thành danh với *Gió Bắc*, vì một lý do tâm cảnh, Linh Bảo muốn đổi bút hiệu, nhưng được nhà văn Nhất Linh khuyên can và cô đã nghe theo.

TỪ GIÓ BẮC TỚI NHỮNG ĐÊM MƯA

Gió Bắc là truyện một cô gái tên Trang sinh ra và lớn lên ở Huế, thể chất yếu đuối do từ nhỏ đã mắc phải căn bệnh suyễn kinh niên, và trở nặng theo mùa và mỗi lần gió bắc thổi về thì cơn hen suyễn lại nổi lên thê thảm; tuy vậy tinh thần cô gái thì mạnh mẽ. Do quan niệm xưa cũ, mẹ Trang không khuyến khích sự học của con gái nhưng Trang thì vẫn nuôi mơ ước được đi du học. Chiến tranh ly tán, Trang xa gia đình rất sớm, lưu lạc vào Sài Gòn, bị bắt và cả tù đầy và rồi cơ hội tới, cô kiếm được một vé xuống tàu với một tên Trung Hoa và qua được Hương Cảng, rồi Nam Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu. Cô gái mảnh mai ấy đã sống sót qua những biến cố lịch sử: cách mạng ở Việt Nam, cách mạng ở Trung Hoa, trải qua những ngày đầy chiến tranh loạn lạc. Ở đâu thì cô cũng phải làm việc cật lực để mưu sinh. Rồi cô cũng vào được Đại học Tôn Trung Sơn Quảng Châu, chưa được bao lâu thì Hồng quân của Mao Trạch Đông toàn chiếm Hoa lục, một lần nữa lại phải tỵ nạn sang Hương Cảng. Tại đây cô đã phải làm đủ nghề để kiếm sống cho đến khi gặp được một người đàn ông Hương Cảng gốc Hoa không tham vọng hiền lành tên Bình, tìm tới muốn chia sẻ cuộc sống với Trang.

Trang cuối của *Gió Bắc*: “*Và Bình bồng nắm chặt tay Trang: Trang, Trang cho phép tôi... được săn sóc Trang... suốt đời nhé?*” Nàng đã không chống cự và xiêu lòng.

Gió Bắc viết xong tại Hương Cảng 1952 khi ấy Linh Bảo vừa mới 26 tuổi.

Những Đêm Mưa có thể coi như tiếp nối “*Gió Bắc*”, vẫn cô gái tên Trang. Trang và Bình hai người cưới nhau, cuộc sống lứa đôi ngay sau đó đã chẳng thơ mộng hay hạnh phúc như người con gái từng hy vọng; nhiều xung khắc trái nghịch xảy ra nhất là khi nàng sinh đứa con gái đầu tiên trong cảnh gia đình thiếu hụt đưa tới sự bế tắc. Không thể tiếp tục sống với một người đàn ông mà nàng cho là tầm thường, Trang lại thu xếp hành trang đem theo đứa con gái nhỏ và cái bụng đang mang thai trở về Huế sống với cha mẹ trong một thời gian không hạn định.

Đã thất vọng với cuộc hôn nhân nhưng khi về tới quê nhà, Trang lại phải chứng kiến những tấn bi kịch khác của gia đình: người cha đã bỏ mẹ nàng trong nỗi đau buồn tủi vì mê say sống với mấy người vợ bé trẻ trung hơn mẹ. Chính Trang cũng bị người cha ruột ruột rầy.

Rồi người cha ngã bệnh chết, bà mẹ quá chán chường tìm chốn nương thân nơi cửa Phật. Người phụ nữ tên Trang ấy, ở đâu cũng thấy cô đơn, chẳng còn trông cậy vào một ai khác, và Trang lần này lại ra đi, chưa biết đi đâu nhưng không có dự tính trở lại với người chồng cũ ở bên Hương Cảng.

Trang cuối của *Những Đêm Mưa*: “Trang không cần đọc cũng biết nội dung trong thư có những gì [những bức thư của Bình, người chồng cũ]. Trong những năm tháng xa nhau, Bình đã viết đều đều cho Trang mỗi tuần lễ hai bức thư như thế... văn tài của anh dù “yên sĩ” có lên độ cuối cùng cũng không bao giờ đủ hứng để viết thành một cái chuyện ngắn chuyện dài nào... Trang nhìn theo con như cố tìm can đảm để phấn đấu, để chịu đựng những thử thách của một cuộc phiêu lưu sắp tới ngày mai...”

Những Đêm Mưa cũng viết xong tại Hương Cảng 1957, năm năm sau *Gió Bắc* khi ấy Linh Bảo 31 tuổi.

Cả hai cuốn tiểu thuyết đều bao gồm rất nhiều kinh nghiệm sống của Linh Bảo. Không phải là do câu chuyện mà nghệ thuật viết đã làm nên giá trị độc đáo của tác phẩm Linh Bảo. Ngôi bút của Linh Bảo thông minh sắc sảo, diễu cợt lật ra những mặt trái của cuộc sống, một cách tàn nhẫn với giọng nghịch ngợm tinh quái bất cần đời nhưng cũng thật là chua chát. Người phụ nữ trong tác phẩm Linh Bảo tuy cứng cỏi, chịu đựng nhưng vẫn luôn luôn là nạn nhân đáng thương của những hoàn cảnh.

Nhìn xa hơn nữa, có thể nói qua các tác phẩm Linh Bảo rất sớm là ngôi bút đấu tranh cho nữ quyền.

(Trích: **ĐẾN VỚI LINH BẢO TỪ GIÓ BẮC TỚI MÂY TÀN**
NGÔ THẾ VINH
California, 4th of July 2015)

GIÓ BẮC (Linh Bảo)

Posted on [December 2, 2019](#) by [Lê Thy](#)



MỤC LỤC

Chương 1 : Gia Đình	Chương 2 : Đảo Chính...Đảo Chính ...Lại Đảo Chính!
Chương 3 : Khám Chí Hoà	Chương 4 : Cá Chậu Chim Lồng
Chương 5 : Viễn Du	Chương 6 : Bắc Tiến
Chương 7 : Nam Lùi	Chương 8: Trường Trung Sơn
Chương 9 : Quảng Châu Thất Thủ	Chương 10 : Hương Cảng Muôn Màu

-Chương 1-

[Gia Đình](#)

Từ thuở bé, cứ mỗi lần gió bắc thổi là Trang lại thấy lo lắng, sợ hãi có cảm tưởng sắp bị đem ra hành tội. Hơi gió lạnh từ từ thấm dần vào cơ thể, Trang thấy như có cái gì chặn đờ ở ngực, làm hơi thở nằng ấm ứ, nghẹn ngào. Từ trong phổi Trang một âm thanh nhẹ nhàng phát ra, có khi chỉ tí tí như một điệu đàn êm dịu, nhưng lúc gió bắc thổi mạnh, hay ban ngày làm việc nhọc mệt thì điệu đàn trở nên thống thiết vô cùng.

Trong lúc mọi người đang yên nghỉ và có lẽ đang chìm đắm trong những giấc mơ tuyệt vời thì Trang quay cuồng khổ sở vì ngẹt thở. Như người hấp hối cố níu lấy sự sống, Trang ngồi ưỡn ngực lên, lấy hết sức hít vào, và lịm dần khi thở ra. Trang mệt lả, nhưng vẫn gắng thở, vì nếu chỉ ngừng lại một làn hơi, không tiếp sức nữa, Trang chắc chắn hồn mình sẽ lâng lâng nhẹ bước ra đi

Sau mỗi cơn bệnh, Trang nằm mềm người trong chăn, không ngủ cũng không thức, chân tay mỏi rã rời, tâm thần trí óc mê mê, và cứ như thế từng mùa đông trôi qua. . . .

Cái gì là sung sướng, cái gì là hạnh phúc, cái gì là những phút nô đùa thần tiên của tuổi trẻ thơ ngây, Trang đã bị chứng bệnh ác nghiệt ấy cướp đi tất cả. Nếu lỡ vui chúng vui bạn, Trang cũng chạy nhảy nô đùa, hay cười to nói lớn thì đêm ấy Trang phải trả giá bằng cực hình: ngồi dán lưng vào tường thờ dốc, nhìn người ngủ say sưa . . .

Bảo rằng Trang đã thức suốt cả mấy mùa đông thì quá đáng, thực ra những đêm đông Trang đã thức nhiều hơn ngủ.

Không phải cố ý thức để nghe gió nghe mưa, nghe tiếng trùng tiếng dế, tiếng lá rơi xào xạc hay tiếng bước chân của người bộ hành cô đơn trên đường. Đối với Trang trong đêm đông những âm thanh ấy không hề gợi hứng, vì nàng còn phải lắng nghe và chống cự với niềm đau của chính mình.

Trang thấy buồn cười người em gái tập tễnh muốn làm thi sĩ, trong một đêm đông đã viết mấy câu thơ với cái ý rất thơ:

*Anh ước mơ gì em biết không?
Bằng lòng thức suốt mấy mùa đông
Để cùng em sống thêm vài phút
Chỉ một mình em sưởi ấm lòng.*

Trang nghĩ thầm nếu chỉ được sống với em thêm vài phút cũng đủ làm cho thi sĩ bằng lòng đánh đổi tất cả những giấc ngủ say sưa suốt mấy mùa đông thì cũng đến bái phục. Với Trang thì trái lại, tưởng như dám đánh đổi mấy mùa hè, để được ngủ rất ngon say trong một đêm đông có gió Bắc thổi.

Nhưng sự thực vẫn sờ sờ không chịu nhường bước. Trang chỉ còn cách nghiền ngẫm chịu đựng, và đôi khi trách Ai đó đã bắt công! Gia đình Trang mọi người khỏe mạnh cả. Tại sao bắt Trang trúng độc đặc cuộc xổ số rủi ro bệnh suyễn.

Trang không nhớ ba, mẹ Trang có hiểu gì về con hay không. Trang chỉ nhớ rằng chưa bao giờ được uống một thứ thuốc gì để chữa cái bệnh đêm đêm ngạt thở ấy.

Có một lần Trang nghe mẹ nói chuyện với bà bạn. Bà Tâm – người mà chị em Trang vẫn gọi đùa là cuốn tự vị sống, vì không có chuyện gì bà không biết, từ Thiên văn Địa lý, bà Tống Mỹ Linh đi giày da cá vàng bên Tàu, cho đến ông Ngũ đại, Tam đại nhà ai có mấy cô vợ lẽ, hay hôm nay bà Thượng tỉnh nhà phát tiền chợ mấy đồng bà vỗ đánh đét một cái vào đùi bảo:

– Bệnh suyễn ấy à! Ha, ha, ông nội tôi biết rõ lắm! Này, kiêng thịt gà, tôm, cua, măng, đu đủ đấy nhé? Thảm! nó mà phát lên thì phải ngồi ôm ngực thở như xe bò kéo gỗ lên dốc, thực là sống dở chết dở! Chỉ có thuốc Tiên chứ người trần chả có thuốc gì chữa khỏi được. Ai vương phải thì coi như mắc nợ thiên khối phải trả cả một đời! Tôi nghe nói cháu Trang cũng có bệnh ấy, vậy bà chị có định xin cầu thuốc đâu cho cháu không?

Mẹ Trang thản nhiên đáp:

– Ờ, cháu có làm sao đâu! Nó không sốt, không bỏ cơm, ngày ngày vẫn dậy đi ra đi vào, vẫn chơi như thường đấy chứ! Lớn lên rồi tự khắc nó sẽ khỏi. Tôi nuôi con như nuôi heo, cứ ngày cho ăn hai bữa, còn thì nhờ Trời nhờ Phật!

Trang nghĩ thầm:

– À, thế ra chưa bệnh liệt giường, liệt chiểu thì vẫn chưa cần đến thuốc!

Mẹ Trang chỉ nhờ Trời nhờ Phật mặc Trang với ngọn gió Bắc, đêm đêm hành hạ nàng, đêm đêm bắt nàng thao thức.

Căn bệnh của Trang không cho nàng một giấc ngủ say sưa để may ra được mộng đẹp, mà đến một ước mơ giữa biên giới thức ngủ cũng không thành!

Cứ sau mỗi cơn bệnh, Trang thấy trong người có một cảm giác mới mẻ lạ lùng, trí óc nàng trong sạch đến nỗi gần như quên hết tất cả những việc gì đã xảy ra chung quanh. Sự thay đổi nghe hơi khó tin. Trang đã học rất cần mẫn và trải đủ những thương ghét mừng giận trong mùa hè gió hạ, nhưng nàng thấy gần như quên hết những thứ ấy khi ngọn gió Bắc đầu tiên thổi báo mùa đông tới.

Và cứ thế từng đêm này qua đêm khác. Từng mùa đông này sang mùa đông khác đến rồi đi. . . .

Năm tháng qua Từ một đứa bé lọ lem bị bỏ quên trong bầy con gái không cầu mà được, ngày ngày trong cái áo cánh dài quá gối của các anh chị thả ra, tay cầm chiếc quạt gấp để tự đuổi ruồi, bò lên bò xuống những bậc thềm giữa nhà bếp với nhà ngang,

Trang cùng với mấy chị em không cầu cũng lớn dần lên thành những cô bé xinh xinh.

Bao nhiêu tuổi đời không cần biết, Trang đã quen sống nhẫn nhục, cô đơn trong gia đình đông đúc của Trang, cái đại gia đình rất hòa thuận, êm ái quanh năm chẳng bao giờ có tiếng cãi mắng nhau, mà thực ra mỗi người là một tâm hồn bí mật, một tư tưởng riêng biệt và một giấc mộng khác hẳn nhau. Thực là một phép màu vì không ai cố tránh ì xung đột, không ai lựa ý chiều chuộng thân ái nhau, tất cả đều sống tự nhiên mà vẫn vẽ được một bức tranh hòa thuận lý tưởng.

Lắm lúc Trang thấy thương Ba vì ông cũng chỉ là một nạn nhân của đại gia đình. Địa vị một người con trưởng, ông phải chấp nhận nền nếp của ông bà cha mẹ để lại, phải trang trải thu xếp những sự khó khăn cho tất cả bà con.

Gia tài của ông được hưởng là cổ tục và thủ tục. Một năm vài lần, có những người bà con gần, xa ở nhà quê ra nhắc nhở:

- Dạ bẩm cụ, nhà thờ lớn dột ở nóc bên tả ạ.
- Bẩm cụ chái hậu cần phải tu bổ lại mới qua được mùa đông năm nay.
- Bẩm cụ . . Bẩm cụ . . .
- Bẩm cụ ngôi mộ cụ Cố bị bọn trẻ con chặn bò vào bẻ trộm cây, phá nát mấy chỗ.
- Bẩm cụ . . .
- Bẩm cụ ngày 28 giỗ cụ Cố, tháng tư giỗ cụ . . tháng bảy giỗ cụ . . .
- Bẩm cụ . . .

Tháng nào cũng có một vài ông bác họ, chú xa đến thăm, rụ rề gãi đầu gãi tai xin giúp đỡ.

Cái gia tài Ba Trang được hưởng của ông nội Trang là những món nợ lớn nợ con ông cụ vay lúc sinh thời. Cứ đến đầu tháng là có một vài bà ăn mặc diêm dúa, miệng cười toe toét đến thăm:

- Bẩm cụ hôm nay đầu tháng, cho tôi xin!

Lễ phép chi lạ! Rõ ràng là đòi nợ lại nói xin.

Và các cô hầu non vợ lẽ của ông nội Trang cũng lần lượt tìm đến, tay dắt vài đứa trẻ mà Trang phải gọi bằng ch.

- Thưa anh chị, bây giờ tôi xin gửi các em lại cho anh chị, để tôi còn tìm cách làm ăn. . .

Và cái gánh nặng đại gia đình của Ba Trang càng trĩu thêm lúc hai người chú ruột của Trang bỗng nhiên lần lượt ra về với Phật Trời, để lại các bà vợ trẻ với mỗi bà một đàn con.

- Thưa anh chị bây giờ trăm sự đều nhờ anh chị cả. Chúng em xin về quê.

Và cứ thế các bà lần lượt làm lại cuộc đời sau khi đã gửi con lại cho ông anh cả. Trang càng cảm thấy thương cha hơn khi hiểu rõ cả một trời bất như ý, ông chỉ có thể giải bày vào những vần thơ Đường luật nói bóng gió xa xôi cái tình đời mà có lẽ ai cũng là nạn nhân.. Mặc

dầu còn quá nhỏ, nghe hoài Trang cũng nhớ vài câu như bài thơ : *Nằm đêm không ngủ biết đêm dài?*. mà hai câu cuối cùng tha thiết tâm sự:

Gánh nặng đường xa lo có xiết?

Mà lo không xiết bỏ cho ai ?

Ông không bài bạc để hầu các cụ lớn, đánh cầu thua . . . Ông không luồn cúi nịnh hót, và cũng không cho Mẹ Trang lễ mễ vào cửa sau gãi tai to nhỏ với các cụ lớn bà:

– Tết năm nay chúng tôi có chút lễ mọn

Trong làng quan trường người ta làm thế để thăng quan tiến chức, thì Ba Trang ở trong nhóm số ít người, chỉ biết cố gắng làm việc, nhưng càng cố gắng, càng chậm thăng quan tiến chức. Nguồn giải trí độc nhất của ông là sách và thuốc lá. Lúc rỗi, ông không thể rời cuốn sách trên tay, và điếu thuốc lá ở môi nối tiếp nhau không ngừng.

Mẹ Trang lắm lúc phải bực mình vì khói thuốc cũng như món tiền thuốc. Để tiết kiệm, muốn ông bỏ thuốc, bà bèn mua kẹo mời ông nhai cho khỏi buồn miệng nhớ thuốc. Để khỏi phụ lòng người mua kẹo, Ba Trang bèn ăn kẹo trước khi hút thuốc cho ngọt giọng, và sau khi hút xong lại ăn kẹo cho đỡ ráo cổ.

Kể ra Ba Trang nghiện thuốc lá cũng là lỗi tại ông. Bụng làm dạ chịu, trách ai được. Ông được tiếng văn hay chữ tốt nên rất nhiều chàng và nàng nhờ viết thư tình, họ trả công mỗi lần bằng một bịch thuốc lá hiệu Melia. Vì thế nên ông mới đam nghiện quá sớm.

Hồi còn trẻ ông cũng là một tay nghịch có hạn . Vụ cô Sương Nguyệt Anh là một. Ông biết dưới chân núi Ngự Bình có cái quán bán nước chè tươi và một vài thứ quà bánh lật vặt. Chủ quán là một bà cụ, già nua lụm khụm tên Sương Nguyệt Anh. Cái tên thuở con gái, bây giờ không ai biết . Thấy vậy thầy ký trẻ đầy sáng kiến bèn phao tin đồn với tất cả các bạn rằng dưới chân núi Ngự Bình có cái quán của hai mẹ con một cô gái rất đẹp. Tên cô là Sương Nguyệt Anh. Ai đến hỏi cô bà cụ cũng tự nhận mình là Sương nguyệt Anh, cố ý không cho các chàng trai gặp . Ông còn cố vấn cho các cậu mê gái biết là cứ kiên nhẫn giả vờ ăn món này món kia, thế nào cô Sương Nguyệt Anh cũng phải ra bưng nước dọn hàng tiếp khách giúp mẹ. Suốt mấy tháng trời thịnh vượng, bà cụ kiếm được món tiền đủ mua cái hòm để yên tâm đợi ngày ra đồng.

Có một lần nghe Trang ca tụng cảnh hòa bình thần tiên lý tưởng trong gia đình mình, Ba Trang bảo:

– Con có biết tại sao không? Khi mẹ đang lên cơn thì Ba không trả lời, không nói gì cả. Cứ im như một pho tượng đất, coi như ngồi nghe máy hát ca Cải lương, thế thì chiến tranh dù có muốn bùng nổ cũng không có lý do. Đừng tranh nhau to tiếng, thì khỏi lỡ lời nói những gì làm mình phải mất công xin lỗi về sau. Các con nhớ lấy, sau này có khi cần dùng.

Trang tin lời Ba, nhưng nàng cũng phải tin cả lời Mẹ khi nghe bà phân trần :

– Ba thực vô tâm vô tình, Mẹ phải nhịn nhục Ba cả trăm chuyện, nếu không có Mẹ tu hành làm phúc, làm đức thì Trời Phật đâu có phù hộ cho nhà ta được bình yên như thế này.

Trang còn nhớ một lần nể Mẹ quá nên Ba Trang nhận lời ăn chay ngày mồng một . Hôm sau, trước khi đi làm ông gọi Dung, chị Trang bảo:

– Dung, hôm nay con tự đi chợ mua cái gì làm cơm mặn cho ngon ngon nhé!

Me Trang nghe tức lắm, chỉ sợ hết phước, nhưng vẫn không dám nói gì, vì chịu ăn chay một ngày như thế là chồng đã nể mình lắm rồi.

Trang lại còn nhớ mãi cái nét mặt nhăn nhó của em Tuấn, nhai miếng rau má đắng quá là đắng mà vẫn nói ngon cho Me bằng lòng. Cho Me bằng lòng, cho Me bằng lòng, lúc nào cũng chỉ cốt cho Me bằng lòng!

Còn mẹ Trang cả ngày chỉ lo thu va thu vén bớt sự tiêu pha, ăn mặc; và tận tiện cả tình thương của các con để chia bớt cho bọn em và cháu mồ côi đầy nhà. Những giờ phút rảnh rang bà chỉ đi các chùa đền. Tu bổ chùa này miếu nọ, cúng ăn cúng mặc cho các thầy tu, bà vải, đó là sở thích duy nhất.

Người ăn thì còn, con ăn thì hết. Me Trang lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm câu thần chú ấy, làm cho chị em Trang lắm lúc phải đùa khi thấy mâm cơm sơ sài mà các em vẫn đặt tên là Thực đơn tu tiên, còn các món tiền thì cứ nhảy sang mâm cơm người khác một cách thoả mái.

Hôm qua mẹ Thủ từ giũ chùa đầu làng đến với một vài thứ rau quả trong vườn, thủ thí:

– Bấm cụ hôm nay vườn nhà con mới ra được mấy trái khế chua và rau dứa con xin đem ra dâng cụ xơi . . . lộc đầu mùa.

Mẹ ra về với mấy chuc lon gạo. Không nói mẹ cũng biết người ta cần gì.

Hôm nay ông sư chùa A đến, hai mắt lim dim, tay chấp trước ngực:

– Bấm cụ mai nhà chùa có lễ Xá tội vong nhân, và nhân thể cúng Sao, xin cụ ít đèn dầu để chúng tôi khẩn cho hai cụ và cả nhà luôn thể.

Ông thầy ra về không thất vọng.

Lại còn các dì các cậu bên ngoại, những phần tử của đại gia đình may mắn có một người bà con khá giả. Họ nhất định xúm vào chia sẻ, nếu không sợ nó phí đi!

– Chị ơi, nhà em thật là một thằng đểu, hôm qua đánh thua hết sạch cả tiền, lại còn cầm ráo cả vòng vàng quần áo của mẹ con em để gỡ cũng thua luôn.

– Em lạy chị, chị không cứu thì mẹ con em chết mất!

Mẹ Trang mở tủ.

– Dì ơi, nói ra thì xấu hổ quá chừng! Dì nghĩ xem . . . hờ môi răng lạnh . . . dì giúp đỡ cho mãi rồi, không lẽ bây giờ lại ngồi nhìn hay sao?

Cái tủ kiên nhẫn lại từ từ mở ra.

– Cô Hai, cô phải biết đời xưa mới nói trọng nam khinh nữ, chứ đời bây giờ nam nữ gì cũng bình quyền giống nhau. Tổ Tiên Ông Bà là Ông Bà chung. Trong các anh chị em, chỉ có một mình cô lấy được chồng khá giả hơn cả, cô phải liệu làm sao cho mát mặt Ông Bà. Hiện đất đã có rồi, việc cất nhà thờ, xây lăng cô phải gánh vác . . .

Thế là số tiền dành để học hành, may sắm của chị em Trang lại có việc cần khác đáng tiêu hơn.

Nhà Trang không ngày nào vắng mặt đội ngũ cô bác chú dì, và cả những người không bà con họ hàng cũng đến để thực hành cái câu Một người làm quan, cả họ được nhờ. Hay là Một người lấy chồng quan, cả họ được nhờ.

Có người như bác Chè Xôi Chuối chẳng hạn, quanh năm chỉ đi tuần các nhà bà con từ làng ra tỉnh là đủ no nê. Bọn Trang đặt cho ông bác họ cái tên ấy thực đúng, vì nhà ai có kỵ giỗ, nghĩa là có chè, xôi, chuối là thấy bóng ông cấp ô đến. Ông thuộc vanh vách nhà ai, ngày nào có giỗ to hay giỗ nhỏ, giỗ ông nội, ông cố, ông tứ đại, ngũ đại, thập đại gì từ 18 đời vua Hùng Vương xa xưa. Nếu con cháu có nghĩ rằng các cụ chết mấy trăm năm rồi chắc đã đi đầu thai ráo cả, không cúng riêng nữa, có nhà thờ của cả họ lo việc phụng sự tổ tiên, thì ông đến nhắc:

– Anh nói mới vô lý chứ! Không có ông bà thì làm sao có mình! Dù không cỡ to bàn lớn, thì cũng phải gọi là có chai rượu, đĩa xôi để vọng nhớ đến công ơn của các cụ chứ! Với lại cúng ra thì còn cỡ để chúng mình làm mấy chén cho vui, cho đậm tình quyến thuộc.

Tuổi trẻ của chị em Trang sống trong cảnh thăm viếng không ngừng, làm cho các cô cũng phải bận rộn chào hỏi, mà cũng rất lạc lõng với đám đông, nên chỉ còn biết chơi với nhau.

Tân, anh Trang ngoài giờ học và làm thí nghiệm trong phòng riêng hay chơi nhạc, những lúc rảnh chỉ thích đạp xe theo một tà áo màu nào đó mà anh gọi là vận động giải trí siêu đẳng. Trong phòng Tân giăng đầy những dây điện ngang dọc, các đồ thí nghiệm nho nhỏ và Tân thường nói với các cô em:

– Rồi các em sẽ thấy, anh tán người đẹp trong điện thoại mà thành công cho các em xem!

Tuấn, em trai út Trang, những lúc đi học về, giải trí bằng cách xáo trộn các đồ vật. Cái tủ bát chén, cốc, đĩa, cái bàn phấn của mẹ, tủ sách của ba, các đồ lặt vặt, Tuấn cứ dời cái này vào chỗ của cái khác, và khi nào mẹ cần không thấy, cả nhà lại phải tìm cuống cả lên.

Người chị hơn Trang hai tuổi gần như là một tai nạn cho tất cả bọn em về sau này, Trang điếm vào trông cũng khá xinh, nhưng hình như lúc Dung ra đời, được ban phát tính nết, Ai đó ngủ gà ngủ gật nên trao cho Dung lòng thương em quá ít.

Mỗi lúc Dung ngồi bên cạnh Ba Mẹ, Trang và các em biết ngay sắp có một cơn lôi đình xảy ra mà nạn nhân chưa biết là ai!

– Ba này, con Trang nó mới nhác làm sao! Con làm việc túi bụi ở dưới bếp mà nó chẳng giúp con chút nào cả. Ai lại cả ngày cứ thu thu cuốn tiểu thuyết trong tay, thiệt là dễ ghét!

– Còn con Huệ, con Hoài nữa, lúc nào cũng chúm đầu làm bài, hừ, làm bài để thi đỗ Ông Trạng cho làng nhờ à?

Thủ thi một lúc rồi Dung nhập đề:

– Me ạ, cái thứ áo nhung mới về rẻ quá đi mất, có 50 đồng một áo thôi! Sớm mai này bà Giang bảo con nếu mặc áo ấy thì nổi ghê lắm, có lẽ sẽ đẹp nhất tỉnh!

Và Dung kết luận:

– Ba này, trong tình các ông các bà ai cũng khen phục Ba Mẹ. Họ bảo từ xưa đến nay chưa có ai giỏi như Ba, thực là người biết Chiêu hiền đãi sĩ, đứng đắn công bình, không hề cờ bạc

chơi bởi gì cả, thực là . . . thực là . . . và Me, một người mẹ kiểu mẫu, sau này nếu ai lấy được con thì thực là đại phúc.

Đại phúc với ai không biết chứ với các em Dung thì thực là đại họa. Với cái tài ngoại giao tấn công rất có phương pháp của Dung, vào đề, nhập đề và kết luận, bao giờ kết quả cũng như ý Dung muốn. Để khen tài tán tỉnh thâm diệu của Dung, các em nàng vẫn thì thầm:

– Sau này nếu chị Dung không đi làm ngoại giao thì phí cả một thiên tài! Chị đã tán thì rần trong lỗ cũng phải bò ra!

– Ừ, bò ra rồi, nhưng nếu chị Dung bảo nó bò vô thì nó cũng riu riu bò vô lại mới giỏi chứ.

Thực tình Dung đối với các em bao giờ cũng rất ngọt ngào!

– Thôi, cho em đi chơi đi, trẻ con chúí đầu vào bếp làm gì, khói hồng mắt! Có gì đâu mà đòi làm giúp. Có mấy chục chiếc bánh chỉ một chốc là xong ngay, đi chơi đi!

Bao giờ cũng thế, Dung muốn vợ tất cả công việc bánh mứt làm lấy một mình, để rồi đến trước mặt mẹ kể công, lau mồ hôi trán kêu mệt, kêu nhọc. Nhất là những lúc làm món gì đặc biệt. Dung đuổi tất cả, từ cô nàng hầu, chị họ, các em, cho đến những người ở gái. Nhưng dù Dung đuổi, mọi người cũng không đi. Họ đứng vây quanh Dung nhất định đòi xem tài bánh mứt của nàng.

Đã thế Dung cũng có cách dấu nghề. Nàng mở ra năm sáu gói bột để trước mặt, nào bột mì, bột gạo, bột sắn, bột hoàng tinh, bột năng, bột nếp v.v . . . Hai bàn tay ngăn ngùn nhưng trắng và thuôn của Dung nhảy múa giữa các đám bột, gói này một nắm, gói kia nửa nắm, gói nọ một phần, Dung trộn lẫn cả với nhau. Nhìn đám bột cùng màu trắng và để lẫn lộn, Trang nghĩ thầm có lẽ chính Dung cũng không biết gói nào là bột gì, và kết quả sẽ ra sao nữa!

Mỗi lúc Dung bốc một nắm bột, mọi người lại nhao nhao lên hỏi:

– Bột gì thế hở chị? Bột gì thế hở chị?

Trang bật cười bảo:

– Các người muốn học cái bánh tả pín lù làm chi, này nhé một hộp bơ, một hộp sữa, một cân đường, bột nổi, trứng gà. Có ngần ấy thứ thì không cần gì quý lạ cả, cứ nhồi với một nắm đất sét cũng phải ngon, thêm tí va ni, một nắm gì đó và mồ hôi nữa thì tuyệt.

Hoài cũng tán thêm:

– Dạ, vừa ngon vừa ngọt vừa béo lại vừa bù!

Trang vội kéo em lên nhà trên để tránh cái nguýt dài và sự trừng phạt sẽ đến.

Về cái đức tính diện của Dung thì không ai bằng. Tất cả những cái gì tốt, mới đều về phần Dung, còn các em thì cứ lần lượt lãnh đồ thừa.

– Em thì phải nhường cho chị chứ! Các em chỉ ở nhà và đi học, mặc áo vải là được rồi. Áo cũ của chị còn chưa đủ mặc sao?

Một lần có người biếu Me hai cái xắc bằng xa tanh trắng, thêu cườm nổi rất đẹp, Dung muốn giành cả, nhưng Me lấy lại một cái để cho Trang. Kể từ đó Dung nhìn Trang như một đối thủ đáng sợ.

Sau một bữa cơm chiều Dung đưa cho mẹ xem một xấp hàng kim tuyến thêu rất đẹp, kèm theo tấm danh thiếp có những giòng chữ viết:

Em Dung thân mến

Nhân dịp chị về lại Sài Gòn không có gì quý mua biếu em, chỉ có xấp hàng kim tuyến này mong em nhận để làm kỷ niệm.

Ngọc Mỹ

Me Trang khen mãi:

– Người Saigon thực là rộng rãi hào phóng làm sao! Ra đây ở chơi có mấy hôm, về cũng không quên quà cáp. Cái áo này con mặc sang hơn áo nhung nữa đây, đẹp quá! Thôi con đưa thợ may nào giỏi cắt cho khéo nhé!

Trong lúc ấy các em Dung đứng sau bức màn, không thể nhìn, cười oà cả lên. Hoài bảo:

– Những giòng chữ trong danh thiếp, em viết hộ cho đấy, vì Ba nhận được nét chữ của chị Dung.

Huê cũng bảo:

– Còn cái áo kim tuyến mua ở hiệu Thuận Mỹ mới đến được mấy hôm nay.

Hoài nháy mắt nhìn Trang cười:

– Bao giờ thì đến lượt chị giữ tiền chợ?

Cái gương nhẵn nhụi để rồi phản đối ngằm phải nhường cho Huê. Ai nhờ làm gì, Me sai làm gì Huê đều vui lòng làm cả, nhưng làm xong rồi mới phàn nàn than thở riêng:

– Trời ơi nhiều việc quá! Sao tôi khổ thế này hờ Trời!?

Còn Hoài, cô em gái nhỏ nhất trốn tất cả các công việc, đi học về nàng chỉ thơ thẩn ngoài vườn chơi một mình, hay cắm cúi làm những bài thơ nho nhỏ:

Hôm nay thầy em ho

Em cảm thấy lo lo

Về nhà nói với chị

Bảo cô mua thịt bò

Chị bảo mặc xác mì

Nói với tau làm chi

Thầy ho thì mặc kệ

Ho chứ chết chóc gì.

.....

Hay để chế nhạo Dung lúc chờ một người bạn đến chơi, Hoài viết:

Chó kêu cũng đủ lòng tươi

Nhìn ra cánh cửa mỉm cười say sưa . . .

Để dung hòa, Trang không bao giờ từ chối công việc gì rơi đến tay, nhưng cũng không bao giờ nàng chịu làm một mình. Trang chia đều công việc cho mỗi người và tự mình làm một ít.

Lắm khi Trang còn là cái mộc hứng đòn. Có lần Trang đang ngồi ở nhà trên bỗng nghe tiếng hỏi nhau ở bếp đưa lên:

– Ai làm vỡ cái bát kiểu cúng nước hờ?

Có tiếng nói:

– Chị Trang chứ còn ai!

Trang chạy vội xuống bếp, tay chống cạnh sườn, quắc mắt lên hỏi:

– Ai nói gì tôi đấy? Ai bảo tôi đánh vỡ cái gì đấy?

Người ở gái bảo:

– Thưa chị cái bát kiểu hình Bát Tiên để cúng trà ở bàn Phật vỡ, chị Hải nói chị ????. đấy ạ!

Trang ngẩn người ra:

– Ừ, ừ, ừ, ừ, à phải!

Bọn ở gái, người nàg hầu, người chị họ mò côi, lúc nào cũng gán cho Trang những cái lỗi nhỏ nhặt, vì họ biết Trang sẽ không từ chối. Đến lúc mẹ mắng, nàg cứ lỳ ra một chốc là xong.

-Chương 2-

Đảo Chính, Đảo Chính, lại Đảo Chính

Trong tất cả những chuyện bất ngờ xảy ra cho một kiếp người, thì ngày 9, tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương phải là một bất ngờ kinh thiên động địa. Người ta như nằm mơ vì chỉ qua một đêm mà ngọn cờ Pháp bị hạ, cờ Nhật phấp phới bay. Đường xó chợ đâu đâu cũng nghe hai tiếng Độc lập. Người ta mừng rỡ, ca hát, nhảy múa và cũng ngẩn ngơ không biết có nên tin hay không. Giấc mơ của toàn dân gần một thế kỷ bị trị, đâu có thể chỉ ngủ một đêm như mọi đêm, mà sáng hôm sau thức dậy bỗng dưng nước nhà Độc Lập.!

Nhiều người tin nồng nhiệt, nhiều người nghi ngờ, Họ có kinh nghiệm rằng khi một cái gông cùm cũ được tháo ra thì cái gông cùm mới lại nặng nề thắt chặt hơn. Pháp thực dân ăn bánh mì pho mát. Nhưng Nhật dưới chiêu bài Đại Đông Á lại ăn cơm gạo, nên dân chúng phải chia xẻ hạt lúa cắn hai cho ông chủ mới.

Nhật đảo chánh thành công. Ba Trang bắt buộc phải từ chức cùng với toàn thể Nội các của Chánh phủ cũ, để cho một chính thể mới thân Nhật lên cầm quyền.

Gia đình Trang thu xếp về quê . Mọi người cứ yên trí sẽ dọn đến Hương Trang, ngôi nhà trải bao nhiêu năm, ba mẹ đã đem hết của cải công sức ra sửa sang xây dựng, mong khi về hưu thì được ở dưỡng già tại đấy.

Ngày xưa rất xưa nó chỉ là một cái nhà gỗ xiêu vẹo trong một khu vườn quá rộng lớn xa thành phố, vì đó là một cái nghĩa địa bỏ hoang lâu đời . Sau mấy chục năm chính thân mẹ trông coi thợ đắp từng viên gạch, thợ trổ từng miếng ngói, xây cất tu bổ sửa sang. Ngày nay nó là một tòa nhà hai tầng, mặt tiền giăng ra hai bên như cánh tay xòe. Trên không nhìn xuống thấy hình dạng giống một chiếc máy bay. Trước mặt nhà có hồ nước rất to, gần choán hết

cái sân trải sạn. Trước hồ có hai cây Sanh và cây Bồ Đề gốc quấn chặt lấy nhau, cùng lớn lên, tỏa bóng im cả sân trước.

Tòa nhà lại ở trên ba cái dốc cao ngất, trong một vùng ngoại ô có vị trí hành quân quan trọng. Trong hoàn cảnh như thế thì dù ngôi nhà có cất đúng phép Phong Thủy, chủ nhà cũng không có hy vọng được ở lâu.

Quân Nhật đưa giấy trưng dụng ngôi nhà làm Tổng Hành Dinh. Trưng dụng nghĩa là mượn không cần trả tiền thuê, và cũng không được từ chối.

Thế là từ đấy số phận của ngôi nhà Hương Trang được làm Tổng Hành Dinh suốt đời, sau mỗi lần đổi màu cờ.

Gia đình Trang cũng như mọi gia đình tổ ấm bị trưng dụng khác, cuốn gói về quê. Căn nhà thờ Ông Bà tổ tiên mấy chục đời yên tĩnh với khói hương, bỗng dưng bị đám con cháu, ào ào dọn đến làm náo loạn cả lên, suốt ngày chắc là các cụ điếc tai nhức óc...

Thời thế biến chuyển chỉ mới ở giai đoạn đầu. Các lớp học tiếng Nhật mọc lên như nấm mới sau cơn mưa giông; khắp nơi bắt đầu nghe tiếng ơi ới gọi nhau bằng Anata chưa được nhuyễn, những thiếu nữ tập chải mái tóc bồng tròn cao cao như kiểu tóc của các cô gái Phù Tang cũng chưa thành thạo lắm.

Giai đoạn bán vẽ Độc Lập tưởng như còn tiếp tục dài dài thì bỗng nhiên Thế Giới Đại chiến kết thúc.. Nhật trong hàng ngũ thua trận, chuẩn bị xếp giáo qui hàng, cuốn gói về đảo. Cuộc tình duyên Việt Nhật dưới chiêu bài Đại Đông Á mới ngấn ngủi làm sao!

Tháng 8, 1945 Việt Minh cướp chính quyền tại Hanội rồi như vết dầu loang?. Một lần nữa giải đất be ùnhỏ thân yêu lại đổi màu cờ. Khắp nước toàn dân rộn người bừng tỉnh sau một cơn ác mộng .

Từ đây đi đâu cũng nghe bài hát :

*Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu
Xếp bút nghiên coi thường công danh
Như phù vân Sơn hà xao xuyên
Tiến ta tiến*

Trước kia những cô gái ra đường chân bước nhanh, mắt nhìn xuống đất, và mặt đỏ bừng khi thấy có người lạ nhìn mình, bây giờ không còn e thẹn nữa. Những thanh niên nam nữ chỉ biết có gia đình và trường học bị lừa ra khỏi nhà một cách đột ngột. Ai tuổi từ 15 trở lên, đúng vào cái tuổi tiến ta tiến đều bị cuốn vào trong làn sóng Xếp bút nghiên? Các đoàn thể có cái tên Cứu quốc mọc lên khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê cho tất cả mọi giới, mọi lứa tuổi.

Nhóm họp, khai hội, thảo luận, công tác v. v. . . suốt ngày và có khi đến 11, 12 giờ đêm. Các bậc cha mẹ xưa nay vẫn sợ con gái mình nhẹ dạ bây giờ chỉ còn cách thờ dài, nấu sẵn chè cháo, ngồi chờ con về mở cửa.

Ba Trang vẫn còn nghiện thuốc lá, nhưng đã đổi thuốc nội hóa, mỗi ngày ngồi tự tay vặn điều thuốc Cẩm lệ ông ngâm nga bài thơ tả cảnh thế giới đại đồng:

*Hỏi ông, ông mắc ra đình
Hỏi bà, bà mắc biểu tình đến mai*

*Hỏi cô, cô mắc Một?Hai?
Hỏi cậu, cậu mắc hát bài Thanh niên
Cả nhà sung sướng như tiên*

Như một lớp sóng bể khi đã lên cao đến bực chót rồi thì phải hạ. Bọt sóng ngọn triều đã nâng lên, khi rơi xuống vỡ nát tan tành .

Đại gia đình Trang, cũng như mọi gia đình khắp nước, bắn tung ra bốn phương trời những đứa con, cháu ở lứa tuổi 16 trở lên, xưa nay vẫn được bảo bọc trong tổ ấm, vẫn còn ngây thơ như một bầy chim non.

Bọn anh chị em Trang ban đầu cũng tản cư như ai, nhưng dần dần tản lạc mỗi người một nơi. Trang đi vào miền Nam cùng với cô em họ buôn bán rất thành thạo nói rằng để tìm ánh nắng ấm, thực ra nàng muốn nhân cơ hội thực hành giấc mộng du học vẫn ôm ấp bấy lâu.

Vào Saigon cô em mở một hiệu may nhỏ trong một căn gác xép, chuyên nhận vá sửa quần áo. Mỗi hàng khá nhiều, nhưng chỉ một thời gian ngắn có tin quân Anh Pháp Giải giới quân Nhật sắp đến .

Công việc có thành công dễ như ăn ớt không, may ra người chỉ huy biết .

Có loạn xà ngầu, nhân dịp cướp cửa, phá nhà không chỉ có Trời biết.

Không biết người nhưng biết mình, thân phận hai chị em không đủ cứng để có thể đứng đầu gió, ai dám bảo đảm hai người sẽ được bình yên trong thành phố với mấy đoàn quân Viễn Chinh.?

Chính quyền nhà đã chìm dần vào bóng tối, chỉ huy bí mật, cai trị âm thầm . Các cơ quan đã dọn vào rừng sâu gần xong, chỉ còn một chút bề mặt chờ ra đi giây phút cuối.

Tạm gọi là biết mình biết người, hai chị em quyết định cuốn gói, dẹp tiệm may, lên đường về quê. Số tiền bán mấy chiếc máy may cộng với tất cả dụng cụ trang bị cửa tiệm, chia nhau mỗi người một nửa.

-Chương 3-

Khám Chí Hòa

Trang bị bắt trên đường trở về. Khi xe lửa chưa ra khỏi Saigon Công an lên khám xét vé, hành lý và người để tìm Việt gian . Đây là thời kỳ tranh tối tranh sáng, Chưa đến giờ phút cuối, quân Giải Giới chưa đến, Chánh quyền vẫn còn ở trong tay nhóm người vẫn chỉ huy các cơ quan hành chánh trong thành phố. Các Cơ quan Cảnh sát, Công An vẫn còn có súng để thi hành nhiệm vụ giữ gìn an ninh, bắt bớ nếu cần tiền.

Người ta bắt Trang trong lúc cái phong trào mò tôm săn nai đang thịnh hành. Một mạng người trong thời loạn có nghĩa gì đâu! Chỉ một mũi dao phập vào tim, ném một cái xuống sông cho mò tôm là xong! Họ bắt Trang vì trong tay nàng có một số tiền lớn, một số sách học ngoại ngữ và xét lý lịch Trang lại là con quan!

Trời hỡi! Trang tự mắng thầm mình tại sao lại ở trong cái giai cấp không may ấy! Mà ngót mười chín năm trời làm con quan, Trang đã được hưởng những gì, và đã làm ra tội gì?

Trang ngơ ngác nhìn người thanh niên đang ngồi sau bàn viết thăm vấn, đôi mắt mở to nhìn nàng chằm chập và cổ lên giọng quát:

– Tại sao chị có lắm tiền thế, đáng giá những 3 lượng vàng. Chị làm Việt gian phải không? Không nói à? Tôi chỉ muốn động cho chị một đạp! Anh Ba giam đầu chị này vào trong khám!

Trang đứng dậy vẫn còn ngơ ngác, đi theo người lính có đeo súng và lựu đạn, bước qua mấy lần cửa sắt, cho đến khi vào một cái phòng tối om, đã có độ hai mươi người đang ngồi khoanh tay ở đấy. Nghe tiếng xích khóa sắt rộn ràng sau lưng, Trang biết mình bị cắt đứt với cuộc sống bên ngoài, ánh sáng và tự do.

A ! Khám Chí Hòa là đây!

Cũng còn may! Cô em không đi cùng, vì phải đợi thu được tiền cái máy may bán chịu, khát tuần sau mới trả nên không bị bắt chung.

Trong phòng giam, Trang ngồi yên lặng, mặc hai giòng nước mắt chảy dài xuống má. Những ngày xưa lại từ từ hiện ra trước mắt Trang, những ngày sống bên cạnh người cha Trang không hiểu lắm, ông rất nghiêm, mà đôi lúc cũng khá khôi hài mỉa mai, người mẹ có một tình thương bao la đủ chia đều cho cả lũ con cháu của mấy giòng cha mẹ khác nhau.

Sau giờ làm việc công, Ba Trang còn phải bận rộn thu xếp việc đại gia đình, nên ông giao hết việc nhà cho Mẹ Trang là người có một quan niệm riêng về cuộc sống và cách sống. Trang không bao giờ quên được cái cảnh vẫn diễn đi diễn lại mãi mỗi lần cuối tháng:

– Mới tiền học đã lại tiền học à? Học cho lắm được cái tích sự gì kia chứ, cứ ngu si hưởng thái bình có phải hơn không? Khổ người có học hành gì đâu mà cũng được làm ông này bà nọ, cũng lên xe xuống ngựa như ai..

Những buổi chiều thấy chị em Trang rồi việc, mẹ Trang bèn ra sân nhổ cỏ, thế là các cô trông thấy sợ hãi chạy cả ra sân làm theo, mặc dầu đó là phận sự của người làm vườn, và trong lúc ấy thì những người ở gái đứng bên gốc cây hay xó bếp nào đó, nỉ non tình tự với các chú lính hầu trong dinh.

Mẹ Trang càng ngày càng ghét sự mê học của chị em Trang:

– Bộ trứng muốn khôn hơn mền à? Con gái học lắm vô ích, nhiều chữ có nấu chữ mà ăn được đâu, con gái cho học nhiều chỉ tổ cứng đầu cứng cổ, viết thư cho trai chứ được ích gì.

Lúc ấy trong trí Trang tinh nghịch, nghĩ thầm:

– Viết thư cho trai cũng chẳng xấu, nếu đến thư cho trai cũng không viết được, phải nhờ người viết hộ mới xấu chứ.

Đã nhiều lần chú Trang, khi chưa mất, phải can thiệp:

– Chị ạ, trẻ con nhất là con gái chỉ được một thời kỳ ở với cha mẹ là sung sướng mà thôi. Hãy cho chúng nó được hưởng thụ một chút. Đến lúc ra đời biết đâu chẳng gặp cảnh ngộ không may. Lúc ấy cũng còn cái an ủi là đã trải qua được một thời kỳ hạnh phúc lúc còn ở với cha mẹ.

Mẹ Trang trả lời không kém hùng hồn:

– Theo tôi thì tôi có một cách dạy riêng, tôi cho chúng nó chịu trước tất cả các sự cực khổ, khó nhọc, cái khó gì cũng phải biết, cái khổ gì cũng phải chịu. Đấy chú xem cả cái vườn hoa đằng trước, vườn rau đằng sau, toàn là chúng nó tự làm đất vun xới cả. Có thể sau này nó gặp phải cảnh khổ, mẹ chông hành hạ, em chông cay nghiệt, nó cũng đã quen rồi mà không cho là khổ nữa.

Ngừng một chốc để lấy hơi, Me Trang lại tiếp:

– Con tôi, tôi phải dạy cho chúng nó vâng lời như trâu, bảo đi đường tặc là phải đi đường tặc, bảo đi đường rì là phải đi đường rì.

Trang biết tặc và rì là tiếng người cày ruộng chỉ huy con trâu quẹo trái hay quẹo phải. Trang tính nghịch nghĩ thầm, mẹ không nói cho biết phía nào là tặc, phía nào là rì, lỡ mình quẹo lầm thì sao ?

Lâu dần, Trang cảm thấy hình như mình cũng tuân lệnh tặc rì như ý Me muốn, nhưng không biết trong đầu óc trâu thật có suy nghĩ gì không, và có biết phản đối ngầm như Trang không? Trang cũng không biết là mẹ nói đúng hay chú nói đúng, chỉ biết ngầm nghĩ tại sao Trang lại phải ra đời không cầu ? Và tại sao lại ở giữa cả một bầy con gái không cầu ?

Trong khi xót xa cho mình như thế, Trang lại còn phải xót xa giùm cho những ông anh họ hay bà con, và phải lấy dầu xoa giúp những vết roi thâm tím; vì cứ mấy tuần một lần, các ông ấy lại bị bố đánh một trận về tội trốn học đi chơi. Thật là mỉa mai, còn chị em Trang muốn học bài hay xem sách thì phải đợi đến đêm khuya, những đêm mùa hạ nóng dịu dàng và tiếng còi xe lửa vang lại như tiếng nhạc lên đường. Hay những đêm đông mưa dầm rả rích, Trang ngồi dựa lưng vào tường thờ hỏn hển nhọc mệt tay cầm cuốn sách đọc mười hiểu một. Trí óc nàng cũng không nghĩ ra được điều gì mới lạ, nhưng cảm thấy hình như mình không sống trong hiện tại.

Sự thực tình thương con của mẹ Trang cũng rất nồng nàn, nhưng tình thương ấy chỉ biểu lộ ra với những đứa ở xa. Những lúc ăn, lúc ngủ, không lúc nào mẹ Trang không nhắc :

– Giờ này nó ở đâu? Làm gì? Có khỏe mạnh không? Có túng thiếu không?

Muốn được mẹ thương đã nhiều lần Trang nghĩ đến chết, hay là đi thực xa, đi biệt tích để cũng được thương được nhớ như thế.

Có nhiều đêm, chị em Trang thức khuya nói chuyện, những câu chuyện vô đề và hình như không bao giờ dứt, Dung tả hình dáng những anh chàng ngấp nghé muốn xin bàn tay nàng:

– Ông Tú béo lùn, lại đen nữa, thực giống hệt một con vịt bầu, mình đã lùn ông ta lại mới đứng ngang vai thôi, nếu mình lấy ông đẻ con ra thì cho ăn hết cơm hết gạo, đo đi đo lại cả ngày chỉ được một thước là cùng!

Còn cái thằng bé Ngọc, hẳn viết cho chị một bức thư giấy màu tím tím mở đầu là *Je soussigné?*.. (tôi ký tên dưới đây) như đơn xin việc làm!

Hoài cảm cúi viết một lúc ngẩng lên bảo Dung:

– Chị Dung, bài thơ này chị phải tặng em hai bát phở mới được. Thực là một áng văn tuyệt tác để trả lời cái đơn *je soussigné* . . .

*Như ông có đôi lăm tôi mời
Đúng sáu giờ mai lại ngõ tô
Thằng nhỏ tôi sai chờ ở đấy
Một nôi cơm nguội để ông xơi . . .*

Huệ đang vẽ những hình ba góc, vuông tròn trên bàn, ngẫm nghĩ mãi hỏi:

– Tại sao mẹ lúc nào cũng chăm chăm đòi cưới vợ lẽ cho ba nhỉ?

– Nó là một biểu tượng tỏ ra mình không ghen chứ gì

Hoài ngớ ngẩn:

– Thế sao đàn ông không làm thế để tỏ ra họ cũng không ghen nhỉ?

Huệ lại tiếp:

– Ủ, tại sao người ta cứ phải ghen ? Nghe mãi những câu chuyện đánh ghen phát chán. Khi người chồng thích gì thì bỏn phận và tình yêu làm cho người vợ phải chiều chứ. Chồng thích vợ lẽ sao lại cấm đoán, bắt bớ thế là làm khổ chồng, là ghét chồng chứ đâu có yêu chồng.

Trang nhìn em cười:

– Thế còn Huệ ngày sau chắc là chịu chiều chồng kiểu đó ghê lắm.

– A, a, cái ấy không chắc, đó là nói chơi cho vui vậy thôi . Ai tin thì phải có nhiều lúa giống để đổ ra mà ăn. Kia Hoài viết gì thế?

Hoài thần nhiên:

– Em đang tính hộ sổ chi tiêu cho thầy.

Dung nguýt dài:

– Sổ chi tiêu của thầy thì đã có cô tính, việc gì đến Hoài, rõ khéo.

– Em biết rồi, không phải việc của em, nhưng đàn bà ích kỷ lắm. Nếu để cô tính thì tiền phần sơn nước hoa của cô còn thừa, còn tiền cine, ù rượu và cô đầu của thầy không có? Em tính xong đánh máy tử tế mai đưa cho thầy, để thầy phát cái chơi.

– À này chuối bao nhiêu tiền một nải nhỉ?

– Lại làm đến bài toán chuối phải không? 5 hào chớ mấy.

– Thế mà nải chuối chúng mình ăn lúc chiều mẹ phải trả đến 20 đồng đấy nhé

– Ở bên Nam Mỹ châu gửi sang bằng máy bay có bảo đảm phải không?

– À, thôi phải rồi, lại chuối của mẹ Lé mang đến và tán mẹ: Bấm cụ tối hôm qua con nằm mơ thấy cụ bà bay, chà bay cao quá, chắc sau này thế nào cụ cũng thành Phật thành Tiên chứ không phải tầm thường

– Thế là móc được túi mẹ 20 đồng phải không?

Trang thở dài:

– Quê ta thật lăm nhân tài.

Câu chuyện cứ nhảy từ chỗ này sang chỗ khác cho đến lúc mọi người đi ngủ cả, Trang vẫn không ngủ được. Trang lúc nào cũng hình như bấn khoăn thắc mắc một cái gì, ước ao một cái gì mà chính nàng cũng không tự biết. Trang thấy cuộc sống bấp bênh làm sao ấy. Ngày mai có thể có một sự gì lạ, hay một tai nạn gì xảy ra. Ngày mai có lẽ sẽ không giống như hôm nay. Trang không tin tưởng, nhưng sự thực thì ngày nào cũng giống ngày nào.

Ba Trang vẫn mê sách báo, thuốc lá và trầm ngâm khó hiểu, nhưng câu chuyện của ông đôi khi không kém hài hước.

Một hôm đang ăn cơm, bỗng nhiên mẹ Trang bảo:

– Ông cụ Phú thế mà biết quý vợ đáo đẽ, hôm qua ông ấy nói với bà vợ trước mặt tôi: Nếu có ai đúc một con người vàng, to bằng người thực đối mình tôi cũng không đổi.

Ba Trang bật cười bảo:

– Thế sao mình không hỏi: Nhưng nếu là một con người bằng xương thịt thực, chứ không phải bằng vàng, trẻ hơn cụ bà những 25 tuổi, và chỉ béo bằng nửa cụ bà thôi, thì cụ nghĩ sao?

Chị em Trang đều cười để ủng hộ ba, còn mẹ thì có vẻ tức bực lắm nhưng cũng phải gượng cười theo cho đúng nguyên tắc Bất không được, tha làm phước Hay Một sự nhịn chín sự lành. Mẹ luôn luôn muốn làm gương cho các con.

Ngày lại ngày, mẹ Trang vẫn tần tiện trong nhà để tiêu vào những việc khác như cúng các chùa, sư, vãi, giúp đỡ các bà con, trả tiền xe cho những họ hàng từ nhà quê ra mang một nắm rau, hay mấy quả cà đến thăm, và vẫn cố hết sức làm cho các con mình được nếm đủ các thứ khổ để cho nó quen đi, sau này nếu có khổ cũng không cho là khổ nữa.

Dung và các em không hay tranh giành nhỏ nhặt như các chị em gái xấp xỉ ngang nhau thường có, tạo ra một bức tranh gia đình hòa thuận, không cố ý nhưng cũng khá đẹp.

Trang vẫn cứ ao ước những cái không được phép trong gia đình và lắm khi cũng không tự biết mình thực thích cái gì. Trang vẫn ốm, vẫn trần trọc, vẫn thu thu cuốn sách trong tay. Nhìn những giòng chữ nhảy múa quay lộn, mà tâm trí phiêu lưu.

Đấy cuộc đời con quan, nhưng gấm của Trang là như thế đấy. Giờ phút này Trang thấy tất cả mọi thứ đối với nàng đều không có nghĩa lý gì. Cả đến cái cảnh Khám Chí Hòa, trong căn phòng nhỏ hẹp, mấy chục nạn nhân đàn bà nằm dồn lên một chiếc bệ thực dài xây bằng xi-măng lạnh lẽo bên cạnh cầu tiêu, Trang cũng không cho là khổ sở hay khó chịu nữa.

Đêm khuya, ngọn đèn dầu bé nhỏ để trên cầu tiêu tỏa ra một ánh sáng mờ mờ lập lờ, Trang lại thấy tức thở, lại thấy như cái gì chặn đè ở ngực. Trang bứt rứt khó chịu lại phải ngồi dựa lưng vào tường.

Các phòng giam bên cạnh vẫn còn người thức, đưa sang những giọng ca khe khẽ, nã nùng của đủ các xứ, vọng cổ, sa mạc, ca Huế.

Sáng ngày không có lược chải đầu, tóc Trang rối bù xơ xuống tận vai. Trang đứng tựa vào cửa song sắt nhìn ra ngoài. Các phòng giam đối diện có tiếng:

– Kia, con sư tử của vườn bách thú cũng đã được dời vào đây.

Trang chắc lúc ấy trông nàng cũng giống hệt một con sư tử bị giam.

Lúc đến giờ ăn cơm, mọi người được ra khỏi phòng đi vòng vòng trong sân mấy phút, Trang đang rửa bát bỗng nghe tiếng:

– Ô kìa chị Trang, sao chị lại vào đây?

Thấy Trang có vẻ ngẩn ngơ, người ấy tiếp:

– Tôi là Khanh bạn của Tân, tôi vẫn thường đến chơi đảng nhà luôn đấy mà, chị còn nhớ bông Thược Dược giấy Tết năm ngoái không?

Trang đã nhớ ra, nàng cũng hỏi lại:

– Thế còn anh tại sao anh cũng vào đây?

– Tôi vì đeo chuỗi hạt đạo, tôi đoán thế.

– Còn tôi thì chưa đoán ra.

Trang trông hình dáng người bạn trai bản thủ tiêu tụy, thực không hề giống chàng thanh niên anh tuấn đến chơi với anh nàng tý nào. Trang bỗng buồn cười nhớ đến Tết năm ngoái, hoa Thược Dược trắng ở nhà nàng nở chậm, chị em Trang bèn làm hoa giấy cột vào cây nhựa bằng len vàng. Và cái anh chàng ngớ ngẩn này đã vớ lấy một bông giấy và khen mãi là thơm quá.

– Kìa chị Trang, ai cho phép chị vào đây để đoạt chức hoa khôi khám vàng của người yêu tôi hở chị?

Lại gặp người quen.

– Chị Trang.

Một thanh niên đứng tuổi, râu mép rất đạo mạo miệng ngậm một cái vú cao su giả của trẻ con chơi chạy đến. Trang nhận ra là ông Yên, một thầy bói sáng.

– Kìa Giáo Sư Yên . Ông . . . thèm sữa đấy à ? Ông định vào đây sinh cơ lập nghiệp phải không?

– Không ạ, tôi có thèm sữa đâu. Tôi mua cái vú giả này về cho con chơi chẳng may bị bắt giữa đường, tôi ngậm cho đỡ buồn, đỡ nhớ.

Tôi bói dùm cho cô một quẻ nhé, không lấy tiền đâu.

Trang cười:

– Thôi xin cảm ơn Giáo sư, ông hãy tự bói lấy một quẻ bổn mạng đi đã, nhưng sao ông lại vào đây nghỉ mát thế.

– Tôi có giấy chứng nhận của Thanh niên ái quốc đoàn.

Và ông thở dài:

– Nào tôi có biết là mình không được phép ái quốc đâu.

Tối đến, một bà già đạo mạo nằm bên cạnh Trang tự giới thiệu:

– Tôi là người của đảng Đệ tam quốc tế, Cố vấn chính trị tham gia quân sự, kiêm đoàn trưởng Phụ nữ Tiền Phong. ở tỉnh Bà Rịa.

Trang hỏi ngờ ngẩn:

– Thưa bà thế bà vào chơi đây ạ?

– Không, đoàn phụ nữ của chúng tôi không có gạo ăn, tôi bèn cho đi vay ở các sở, đồn điền cao su, các nhà giàu. Đến lúc các đồng chí thanh tra ngoài Bắc vào họ bảo tôi tham ô nên . . .

– À ra thế, thế thì bà chính trị giỏi lắm nhỉ, nhân tiện ở đây rảnh rỗi thế này, xin bà giảng một ít cho chúng em mở mắt ra nhé.

– Được các chị cứ hỏi đi, hỏi đâu tôi trả lời đến đấy!

Trang ngần ngại một lúc bảo:

– Thế bà giảng Tam dân chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên cho chúng em nghe trước đã, rồi dần dần sẽ giảng các thứ khác sau.

Bà tăng háng:

– À, tam dân à, tam dân . . tam là ba, dân là dân. Tam dân là dân có ba thứ: một là quan, hai là nhà giàu, ba là dân thường.

Thấy bà nói không cười, Trang choáng cả người.

– Thưa bà thế Tam dân không phải Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh sao?

– À, à, cái ấy thì tôi không để ý đến.

Một cô gái trẻ tuổi nằm ở cuối giường, bị bắt về tội lấy chồng Nhật, ngồi nhồm dậy bảo:

– Bây giờ tôi mới biết đấy, mới nghe nói cứ tưởng Tam dân là dân da đen như Chà Và, Ấn Độ bán vải, dân da trắng như tây lính Lê dương, dân da vàng là người mình, Tàu, và Nhật, kia đấy.

Tối hôm sau, Trang không dám hỏi thêm nữa, vì sợ bà dạy đến bài Ngũ quyền là quyền lấy vợ lẽ, quyền đẻ con nhiều, quyền đi đánh bạc v. v. . . Bà hẹn nghỉ một hôm, tối hôm sau bà sẽ giảng thuyết Tam Nhân chủ nghĩa của bà nghĩ ra: thế nào là Thằng người, Cái người và Con người. Nhưng sáng hôm sau, một chiếc xe hơi đến chở bà và một số người nữa đi đâu không biết. Trang cũng không tiếc vì nàng đoán Tam nhân của bà có lẽ là giống đực, giống cái và giống tự nhiên như trong văn pháp tiếng ngoại quốc chứ gì.

Ở trong tù được 6 hôm, Trang đã quen với chiếc giường xi-măng lạnh lẽo, quen với mùi cầu tiêu, quen với món cá mắm thối và cơm lẫn sạn. Trang đang dự định một cuộc sống dài hạn trong cái hoàn cảnh này thì đến hôm thứ bảy, bình nước lã không thấy đưa vào nữa. Thì ra Ủy ban, Chánh phủ và tất cả các nhân viên giữ khám Chí Hòa đã rời nhà tù, tản cư vào rừng sâu từ đêm khuya, bỏ rơi hơn một ngàn tù cũ phạm đủ các thứ tội, lẫn tù mới không biết tội gì. Trọn một nhà tù để lại làm quà tặng cho quân Anh Aán đang tiến vào thành phố giải giới quân Nhật..

Thế rồi trong phút chốc tiếng xe thiết giáp ầm ầm vang dội ở bên ngoài. Một số ít tù nhân lâu năm vẫn được ra vào xách nước nấu cơm, dùng vồ đánh vào khóa sắt từng phòng, rồi lại dùng song sắt xoi thủng một lỗ tường thành của nhà tù.. Từng người từng người chui ra . . .Đầu ra trước có người kéo, chân ra sau có người đẩy qua cái lỗ phá ở vách tường hơi chật.

Ánh sáng đây ! Không khí đây! Tự do đây!

Ra khỏi tường thành, mạnh ai nấy chạy, tản mác nhanh như biển. Kè qua sông, lên tỉnh, vào thành phố, người về quê. Trang theo một bọn bạn gái tù chạy thẳng vào rừng, lối sang Thủ Đức. Trang sung sướng nhìn ánh nắng tươi, nhìn rừng cây xanh, nhìn từng chiếc lá cây ngọn cỏ, lòng đầy hân hoan cho đến khi thấy bụng đói thì mới nhớ ra rằng mình chỉ là một tên tù vượt ngục. Nhà ở tận miền Trung xa xôi đã bị cắt đứt đường giao thông. Tiền Ủy Ban hay Chính phủ giữ hộ cho, nhưng lúc bỏ rơi Trang lại, nhà nước không nghĩ đến chuyện trả lại. Tự do giờ đây Trang đã có nhưng chỉ là một thứ tự do chết đói mà thôi.

Một cô bạn gái trong tù về tội không tham gia hội Phụ nữ Cứu Quốc, đưa Trang về ở tạm nhà cô, mỗi đêm Trang phải xay một thau gạo thành bột để làm hai rổ bánh, một rổ bánh bò cho cô, và một rổ bánh đúc cho Trang. Ngày ngày trong bộ quần áo gái quê, hai cô mang hai rổ bánh lần mò vào các rừng có chợ, có bộ đội đóng, hay có các cơ quan mới tản cư đến để bán, nhân tiện dò hỏi theo vết chân của chính phủ để đòi tiền lại.

-Chương 4-

Cá Chậu Chim Lồng

Đến hôm thứ sáu thì Trang tìm được cái cơ quan đã bắt nàng.

Bọn họ ngao ngán không biết tính sao, lần này không bắt Trang nữa, nhưng rất khó xử vì thấy rằng kẻ tù nhân vô tội đã thoát ra, còn tìm trở lại đòi công lý thì biết làm sao đây? Thả Trang họ không muốn vì sợ Trang về thành phố chỉ điểm tung tích cho quân địch. Tiền bạc của Trang họ không trả lại vì chắc đã chia nhau hết cả rồi. Trong khi lấy cớ đợi lệnh của cấp trên Họ mời Trang theo cái cơ quan bắt người ấy như hình với bóng, dời đi đâu cũng đem Trang theo. Trang không phải là tù nhân, mà cũng không phải là nhân viên . Trang làm việc như chiến sĩ mà không được coi như chiến sĩ. Trang là công dân vô tội mà không được tự do. Một thứ nô lệ kiểu mới? Không có giây xích ở cổ nhưng tên nô lệ được hứa một ngày kia sẽ được về miền Trung, tiếp tục chuyển đi về quê không thành.

Suốt mấy tháng trời màn trời chiếu đất theo Cơ Quan nay đây mai đó, trốn chui trốn nhui vì quân Pháp đang lùng riết. Hai công tác quan trọng nhất của tất cả mọi người là Chạy và Gạo. Chạy vất giò lên cổ khi nghe tin Pháp sắp bố ráp, rồi khi đến một vùng an toàn hơn thì lo kiếm gạo nấu cơm .

Trong cái cảnh sống quản thúc vô lý, Trang tưởng như mình không bao giờ quên được những nắm cơm khô nhạt, ăn vội vàng rồi cúi đầu vào vũng nước bên đường uống lấy uống để. Vũng nước đọng bản thủ đầy những nòng nọc và bọ muỗi, nhưng sau bao nhiêu ngày lạc lõng đói rét trong rừng, người bác sĩ cùng đi cũng uống, nên mọi người đều tranh nhau uống.

Có những đêm tối mù mịt cả đoàn người phải lần mò đi trên cầu xe lửa, chỉ sẩy chân một bước là rơi ngay xuống lòng sông, những đêm người được gọi là liên lạc đã đưa bọn họ đi lưu lạc từ rừng này sang rừng khác, cho đến khi chính người ấy cũng ngẩn người ra không biết đây là chốn nào. Nếu được nghỉ một chốc, bọn con gái đi theo đoàn liền ngồi bệt ngay xuống đất, xoa bóp những bàn chân trắng trẻo mềm mại đã bị đỏ chùng cả lên, chỉ động vào một tí là đau nhối như kim châm, nhưng vẫn phải chạy không kịp thở, khi nghe tiếng súng bắn gáp bên tai.

Này quận Tân Uyên, thôn Tân Nhuận, mặt trận Lạc An, sở Ông Đội, thác Trị An . . .

Lúc nào Trang cũng được đi ngay hàng đầu, sau bước chân của người liên lạc dẫn đường. Bọn họ đã có kinh nghiệm về sức khỏe bốc đồng của Trang, nếu họ để Trang đi vào đoạn giữa, Trang sẽ cắt đứt mất với đoạn đầu, và nếu để nàng đi cuối cùng thì có lẽ cọp sẽ tha mất lúc nào không biết. Có khi Trang dâng lên một cơn suyễn hơi thở hỗn hển, phổi đau như xe, ù lừng mồi gần như cúai gặp xuống, chỉ muốn ngã lăn ra bên đường.

Một đêm người Trang như say, cứ theo đà bước những bước chân liều lĩnh như mọi người không hề nghĩ ngợi, bỗng nhiên có tiếng gọi giật:

– Chị Trang!

Trang giật mình hốt hoảng:

– Gì thế anh? Phục kích phải không?

Tuấn, một chính trị viên lém lỉnh, lắc đầu cười chỉ tay lên trời:

– Trăng mờ!

Trang tuy tức giận Tuấn đã làm nàng giật mình vì cái hồn thơ lai láng không phải lúc, nhưng nàng cũng phải nhận cảnh rừng lúc ấy đẹp lạ lùng. Ánh trăng mờ mờ xanh xanh rất dịu dàng, và bóng lau trắng xóa runh rinh từng đám từng đám, dồn dập như những luồng sóng . . . nhưng đoàn người vẫn cứ im lìm đi ra khỏi rừng.

Tuấn lại đùa:

– Thấy trăng mờ mà nghĩ đến người mơ phải không?

– Không, tôi đang nuốt nước bọt đây.

– Lại nhớ đến sâm banh, bơ, sữa, pho mát?

– Không tôi đang nghĩ đến hôm qua, lúc đi ngang chợ ở rừng cao su trông thấy một người đàn bà mua cho đứa con gái bé một hào xôi đậu, tôi thấy ao ước giá có mẹ tôi, hay ít nhất cũng có một hào bên mình thì sung sướng biết bao nhiêu.

– Nhưng tôi nghe nói chị có một món tiền ketch sù cũng đáng được đào mỏ lắm cơ mà.

Trang bật cười:

– Thế thì thất vọng to rồi, số tiền ấy Ủy Ban tỉnh đã giữ hộ cho tôi rất cẩn thận. Cất kỹ đến nỗi không làm sao tìm thấy lại được Ai muốn đào mỏ tôi chỉ sợ toi công gãy cả cuộc thiệt đến vốn nhà thôi.

– À thế thì tiền của chị đã được cất vào một nơi gọi là vô thiên vô địa rồi !

– Ở đâu vậy anh?

Tuấn cười sảng sặc:

– Sao chị ngây thơ quá vậy? Vô thiên vô địa là ăn vào bụng hết rồi, tiêu mất rồi. Nhưng chị lấy đâu ra lắm tiền thế? Ăn cắp của nhà phải không?

– Nhà tôi làm gì có lắm tiền cho tôi ăn cắp chứ.

– Thế thì làm gián điệp cho Anh, Mỹ?

Trang tỏ vẻ khinh bỉ:

– Tôi không tin là tôi giỏi đến thế.

– Nhưng sự thực là chị đã có một số tiền làm cho chúng tôi thèm rõ dãi. Trời ơi, đáng giá những 3 lượng vàng.

– Có nghĩa lý gì đâu. Một chiếc kiềng với hai đôi xuyên là có thể quá 3 lượng rồi. Con gái nhà ai chẳng có.

– Tôi đoán chị cần tiền nên bán ra phải không? Dù sao tôi cũng khen chị đã giữ của được khá lâu. Chung quanh nhiều kẻ cấp quá mà không phải ai cũng là bà già cả.

– Tôi xuyết bị mất cắp mấy lần. Thoát được không phải vì khôn mà vì may. Nhưng cũng có lẽ nếu được mất đi lại hay hơn. Của đi thay người mà !

– Trông chị yếu xiu như con gà mắc mưa thế kia chắc không phải là một vụ đánh lộn để cướp giật.

– Không. Tinh vi hơn nhiều. Tôi có cô em họ rất giỏi buôn bán . Hôm ấy cô em muốn dùng ghe vì số hàng cồng kềnh.

– Chị mà tập buôn bán tôi không biết coi tướng cũng thấy điềm Bán lúa giống mà ăn .Tôi không đọc được hai chữ buôn bán trên mặt chị. Ai định lừa chị ra sao? Không phải là cô em họ chứ?

– Không. Chuyển ghe bầu đi Huế Đà Nẵng ấy chỉ có độ mười người đàn bà. Ai cũng nói là xe lửa bây giờ quân Nhật chiếm hết các toa tốt. Những toa hạng tư họ cũng lấy gần hết để chuyển thương binh không biết từ đâu về. Kinh khủng quá, nếu gặp họ trên xe lửa lắm khi cũng hay bị trêu ghẹo bất ngờ.

– Nhưng ai muốn lừa chị như thế nào?

– Tôi cũng không chắc là có chuyện lừa đảo. Trên thuyền mấy bà già trầu kia cứ ngồi nói chuyện cướp giật. Nhất là chuyện cướp thuyền buôn. Họ nói bọn cướp chuyên môn tìm thuyền chở đàn bà con gái, lột hết nữ trang tiền bạc, rồi còn gì gì nữa nhiều lắm. Rất cuộc họ rủ chúng tôi gói tất cả kiềng vòng nữ trang lại, bỏ vào trong lu nước chung với họ. Nếu không may gặp cướp thì chúng chỉ soát người chứ không ngờ là nữ trang vàng bạc giấu trong lu.

– Cô em họ tôi có vẻ tin lắm cứ nhìn tôi gật gật như tán thành muốn làm theo. Tôi cứ phớt tình. Không phải vì khôn ngoan gì cả. Chỉ không biết tại sao trong óc tôi không ghi nhận được cảnh cảnh ấy. Sáng hôm sau thuyền đến bến bình an. Các bà vớt gói vàng bạc giấu trong lu nước ra chia nhau. Hai chị em tôi chỉ mỉm cười vì chiếc kiềng vàng một lượng của mỗi đứa vẫn còn nằm yên dưới áo cổ cao không ướt.

– Tôi thấy hai cô chì quá cỡ. Đêm khuya thân gái dậm trường, bộ cô em có bản lĩnh, hờ ? Nếu họ đánh tráo đưa cho cô một chiếc kiềng vàng giả thì sao? Hai cô giỏi quá !

Trang cười:

– Nói thực Đĩc không sợ súng hay là gặp May thì đúng hơn.

- Thế cô em bây giờ ở đâu?
- Tản lạc khi tôi bị bắt. Có thể cũng đang ở trong một nhà tù nào đó.
- Chắc cô có dự định gì khác hơn làm giàu ?

Trang bâng khuâng:

- Có lẽ. Tôi muốn đi thực xa, đi học một cái gì chính tôi cũng chưa biết. Thế còn anh? Tại sao anh lại dám nói chuyện với tôi?. Anh được lệnh dò xét thêm bí mật phải không?
- Quả thực có lệnh ấy. Nhưng tôi cũng thấy vui khi thi hành nhiệm vụ . Tôi phải phụ trách đi theo đoàn người này để chuyển giao cho Ủy Ban ở vùng Phan Thiết, nhưng tôi tình nguyện đi để khỏi tham gia một công tác khác. Cha mẹ tôi không thuộc thành phần ba đời bần cố nông, giờ này chắc đang được hỏi thăm sức khỏe.

Trang nghĩ thầm: Giọt nước mắt của cán bộ. Của quý. Anh này chắc chưa nhiều tuổi đảng, mà mới là một thanh niên theo tiếng gọi Xếp bút nghiên?

Cả đoàn người cứ đi lang thang như thế cho đến khi đến một làng cạnh bờ biển Mũi Né, và được chuyển giao cho một nhóm người khác chỉ huy. Nghỉ ngơi được mấy hôm, một buổi sáng lúc Trang còn đang ngủ, bỗng giật mình nghe tiếng súng nổ quanh vùng. Trang vội dậy theo mọi người vừa đi, vừa chạy, vừa té nhào để xuống bến ngay cổng sau trụ sở, nơi đã có nhiều ghe neo sẵn. Từng người, từng người lần lượt len lén lội xuống nước, tay lần theo sợi giây buộc sẵn để trèo lên một chiếc ghe lớn cắm neo cách bờ không xa, định cứ thế chèo trốn ra khơi. Nằm nép xuống gầm ghe, Trang lắng nghe tiếng súng nổ, nhiều viên đạn xuyên qua mũi ghe, có lẽ quân Pháp đã vây chặt và đã trông thấy ghe nàg chèo nhanh có vẻ khả nghi.

Mọi người bắt đầu bàn tán tìm cách đổi ghe. Họ ngừng chèo, một người nấp sau mũi ghe nháy xuống nước mang theo một đầu giây thừng, lặn sang ghe bên cạnh cách nhau hơi xa, buộc đầu giây vào với ghe bên kia. Họ tranh nhau xuống trước, thân mình cố chìm sâu, tay lần theo sợi giây thừng. Không tranh dành nên Trang là người cuối cùng, lần được sang đầu giây bên kia thì thất giây đã bị cắt. Trang đành phải nổi lên mặt nước và ngay trước mặt nàg, một chiếc ghe có những mũi súng đen đang chờ đón.

Tất cả đều bị giải lên bờ. Bộ áo quần mỏng ướt sũng dán sát vào người làm Trang thấy ngượng ngịu. Một sĩ quan Pháp vào lục soát ngôi nhà cạnh đấy lấy một chiếc chăn dày quấn vào người Trang lừa Trang xếp hàng theo với đám người bị bắt.

Trang lặng yên ngồi bệt xuống đất, đầu cúi gằm như mọi người. Thì ra quân Pháp có mật báo một nhóm người Bắc Tiến đã đến trụ sở của du kích địa phương, và trong đó có cả một bà bạn thân của Đại Tướng Nguyễn. Bà được hộ tống ra Bắc, vì lý do chính trị hay gia đình, chỉ có cán bộ cao cấp biết thôi.

Quân Pháp đã có kế hoạch hành quân rõ ràng, họ bao vây cả làng đánh cá và đến ngay trụ sở của Ủy Ban để bốc luôn một đám mấy trăm người.

Tất cả đều ngồi bệt xuống đất hai tay để lên đầu trên một bãi cỏ rộng. Trong số vàng thau lẫn lộn ấy có cán bộ, có quân du kích, có lính Nhật, có dân chài lưới đánh cá trong làng và có cả những tù nhân vô tội bị giải đi nơi khác. Nhiều người lính Pháp rào vòng quanh canh chừng, một đám khác đứng lại chỉ tỏ bàn tán có lẽ họ đang nhận xét bên ngoài để chia

thành phần. Giữa đám phụ nữ chài lưới khỏe mạnh, cao đen, Trang bé nhỏ da trắng tóc dài thực không giống ai. Những đôi mắt xanh non, xanh thẳm chiếu vào nàng không ít.

Phơi nắng từ sáng đến trưa, đợi lúc bọn lính Pháp tản mát đi ăn, một người thông dịch viên Việt Nam vờ đến đưa cho Trang một cốc nước, hỏi khẽ:

– Cô có quen ai làm việc dưới tỉnh Phan Thiết không?

– Tôi quen với ông Phùng hồi xưa. Ông ấy từng làm việc dưới quyền ba tôi.

Tối hôm qua tình cờ Trang nằm ngủ ở phòng bên cạnh, nghe được nhà chủ cũng là Trưởng ban gì đó khai hội. Họ kết án Ông Phùng là Việt Gian vì ông đã chịu ra làm việc với quân Pháp, và họ định ám sát ông. Trang nghe lồm bồm tên ông với chức vụ nên mới biết được.

– Ông Phùng bây giờ làm to lắm, vậy lúc họ hỏi cô cứ đòi gặp ông ấy. Họ cho phép, tôi sẽ đi mời ông ấy ngay, đừng để bị giam một ngày nào cả. Nếu ông ta chịu bảo lãnh nhận ra, thì mọi sự sẽ bình yên.

Không biết có phải nhờ mẹ tu nhân tích đức, xưa mẹ ở hiền nên nay con mới gặp lành. Trang cảm ơn Trời Phật, cảm ơn mẹ, và cảm ơn người thông ngôn Việt Hoa không quen biết, đã gánh chịu tiếng Việt Gian để tìm dịp giúp những người vô tội.

Không biết chị Hạnh, Người yêu của Đại Tướng Nam Bộ có được cái may mắn như Trang không. Suốt thời gian băng rừng vượt suối, Trang không ngờ là mình tháp tùng đoàn người hộ tống một nhân vật đặc biệt. Và mục đích của chuyến đi có lẽ cốt để đưa chị Hạnh về quê. Vì Trang cũng xin về quê nên được tháp tùng. Những bí mật quân sự này cố nhiên không đến phần Trang hiểu nổi.

– Suốt cuộc hành trình, Chị Hạnh cũng ăn mặc đơn sơ, không phấn son như mọi người. Chỉ khác là khi cắm trại nơi chị ngủ được vệ sĩ Nhật canh gác. Chị có một cô thông ngôn vì vệ sĩ của chị toàn là lính Nhật. Đó là những Samurai của xứ Phù Tang không chấp nhận sự đầu hàng của Nhật Hoàng nên đào ngũ vào rừng với một số súng ống đạn dược đem theo tặng quân kháng chiến.

Quả nhiên cái thành phần không giống ai hơi ít ỏi nên Trang được thẩm vấn trước. Sau khi biết được lý do tại sao Trang lại ở trong cái ổ của du kích, quân Pháp gọi điện thoại ngay cho ông Phùng chủ tỉnh và ông Công Sứ cũng từng làm việc chung một tỉnh với ba Trang. Họ là những viên chức thời Pháp thuộc, đã kè kè ngay sau lưng quân Giải Giới Anh. Xong thủ tục giải giới là quân Anh giao ngay bản đồ và súng ống cho quân Pháp dàn dựng lại, người cai trị cũ, bổn cũ soạn lại không mất công gì cả.

Hình như cuộc điện đàm đã thành công, nhóm thẩm vấn được lệnh phải đối đãi với Trang theo phép lịch sự của người văn minh.

Tối hôm ấy Trang ăn bữa cơm tù Tây một mình trong một căn phòng của ai không biết, chắc bị bắt buộc phải nhường cho Trang dùng tạm. Trang nhớ đến tối qua lúc cả bọn lâu la đang vây quanh mâm cơm tù ở trụ sở của Ủy Ban, chỉ có mắm tép với cơm nguội, thì chị Hạnh ngồi một mình một cỗ với món thịt chó Ủy Ban đặc biệt chiêu đãi khách quý. Trang chưa bao giờ trông thấy ai ăn thịt chó, hay thịt chó hình dáng ra sao. Trang tò mò cứ đứng nhìn chằm chặp. Chắc chị Hạnh tưởng Trang thèm nên hỏi:

– Thịt luộc chấm nước mắm gừng. Không kho nấu gì cả. Ăn không?

Trang lắc đầu:

– Cám ơn nhưng không biết ăn thịt chó.

– Ngon lắm. Đây có nước dưa, muốn chan cơm không?

Trang lại lắc đầu cám ơn. Quả thực Trang sợ vì thường nghe mẹ nói ai ăn thịt chó lúc chết xuống Âm Phủ, đi ngang qua cầu sẽ bị chó sủa rớt xuống cầu cho rắn rết thường luồng ăn thịt. Trang không dám cãi mẹ, nhưng chưa từng ăn nên từ chối lòng tốt của chị.

Không biết giờ này chị Hạnh ở đâu. Có được đối đãi một cách văn minh không?

Trang được thả ra ở tạm nhà Ông Bà Phùng ít lâu bèn trở lại Saigon tìm chị dâu bà con. Nhờ chị liên lạc Trang nhận được tin cho biết gia đình cũng lãnh đủ những bắt bớ hạch hỏi của mỗi chánh quyền như ai.

Khi tất cả các con đã thành chiến sĩ một ra đi cả rồi thì chánh quyền lại một lần nữa sang tay. Ba Mẹ Trang và em trai còn nhỏ sau khi tản cư đã hết đường đều bị bắt. Lúc Dung viết thư Ba Mẹ đã được quân Pháp thả, chỉ còn anh Tân phải ở lại với chiếc áo có số, vì tội anh to hơn hết. Anh biết làm lựu đạn, biết chế thuốc súng và sửa các thứ máy móc khí giới cho quân kháng chiến. Các chị em gái Trang tản mác mỗi người một chiến khu. Một phần theo tiếng gọi xếp bút nghiên . . . nhưng có lẽ phần để đổi sự an toàn cho hai thân già thì nhiều hơn. Mẹ đầu tóc đã bạc phơ vì thế sự thăng trầm, nay mới biết đem tình thương chia đều cho các con một cách bộc lộ hơn, thì các con không còn được hưởng vì đã tản lạc hết mất rồi.

Trang lại còn được nghe một bài thơ của ba Trang làm tả thương nhớ con. Trang nghe thơ cảm động đến ứa nước mắt:

Ngao ngán cho con đã lạc đường

Giận thì khi đánh, quạnh thì thương

Bài thơ còn dài và còn nhiều giòng lạ lùng. Ba Trang cũng biết thương con sao? Con người nghiêm khắc, tuy nhiều lúc cũng biết khôi hài, nhưng không bao giờ để ý đến sự giáo dục của con cái! Thực là một sự không ngờ! Trang hy vọng đây không phải chỉ là tứ thơ bất chợt của một hồn thơ, cho nên khi những giọt nước mắt cảm động đã lau ráo, Trang thấy hương vị ngọt ngào thương yêu còn vương vấn dù nhẹ như tơ.

Nhớ lại những ngày xưa, Trang lại thấy một nỗi thắc mắc vô cớ. Sự kết hợp của ba và mẹ là do tình yêu, một tình yêu cuồng nhiệt say đắm đến nỗi cả hai bất chấp trăm nghìn khó khăn của đại gia đình cản trở để được có nhau. Nhưng khi người ta cần khẩn cấp những đứa con trai để bảo đảm cho cuộc hôn nhân chấp nối cả hai phía ấy được an toàn, thì sự có mặt của một đàn con gái 4 đứa từ từ nối tiếp nhau ra đời là một ân sủng Trời ban mà lòng người không muốn. Cho đến khi đứa em trai út ra đời. Tổng kết 2 trai, địa vị của mẹ mới được củng cố.

Trang lại nhớ đến những sự trái ngược của cha mẹ, mẹ với cái chủ thuyết Người ăn thì còn, con ăn thì hết Cố làm sao cho các con chịu đủ các thứ khổ sở để có thể ra lăn lóc chịu đựng với đời. Có lẽ vì những khổ nhục bà đã chịu nên không muốn các con cũng sẽ trải qua chăng?

Ba Trang thì trái lại, chủ trương Muốn thương người, phải thương mình trước Ba Trang làm cho mình được dễ chịu tất cả mọi phương diện trước, thừa ra sẽ đến các con. Mà sự thực một người đã tự yêu mình có bao giờ thấy thừa đâu. Ở thế hệ của ông, sao lục y theo bản chính của các thế hệ trước, con cái ít khi được nghe một lời âu yếm, một cử chỉ săn sóc một nỗi lo lắng cho tương lai. Ngoài giờ làm việc, nào tiếp đãi bạn bè, nào những lễ nghi Quan Hôn Tang Tế, nào giờ ăn, nào giờ ngủ, nào giờ đi chơi giải trí. Còn có giờ nào đâu là giờ cho các con. Mà các con đối với ông lại là những đứa con gái không chờ đợi, không muốn có nhưng đã hiện diện rồi, thì đó là bổn phận của người mẹ phải săn sóc kiểu nhờ Trời mà thôi.

Ba Trang, con người vừa có năng lực làm việc phi thường vừa tài hoa, con người biết làm thơ Đường luật, biết đàn biết vẽ, hơn nữa lại có một khuôn mặt đẹp trai và cái tài nói chuyện có duyên, với ngàn ấy điều kiện, ba Trang tuy đã có vợ với mấy đàn con, ông cũng thừa phong độ làm rung động những trái tim già, tim trẻ.

Trang nhớ hồi bé, ba còn là một công chức nhỏ, một lần mẹ Trang đi chợ về, chị Dung bèn chạy ra ngõ mách:

– Me, có cô Ngọc Vân đến chơi. Me dặn con có khách đến phải pha nước nhưng cửa đóng con không vào được.

– Thôi con chơi ngoài sân vậy, để mẹ lại ra chợ mua thêm rau nhé, mẹ quên.

Mẹ Trang lại xách giỏ ra đi. Trang nhìn mắt mẹ long lanh ướt mà không hiểu gì hết. Một giờ sau mẹ mới về, và tối hôm ấy tôm cá đều ươn hết, nhưng ba Trang vẫn không nói gì, mẹ cũng không nói gì, hình như không có chuyện gì khác thường xảy ra cả.

Còn một lần Trang thấy vẫn còn nhớ rõ rệt như mới hôm qua. Lúc ba Trang đã làm Tỉnh Trưởng một tỉnh miền thượng du, cái tỉnh nhỏ đầu tiên của cuộc đời làm quan, một hôm có một bà bạn của mẹ từ Saigon tới thăm. Trang tò mò nấp sau lưng mẹ để nhìn bà khách Saigon ăn mặc thực đẹp ấy.

– Tôi đến thăm anh chị mục đích chỉ cốt xin anh chị một đứa con. . .

Trang vội chạy đi loan báo cho tất cả các anh chị em biết cái tin động trời ghê gớm ấy, và người nào cũng lắc đầu:

– Không, em không đi theo cái bà Saigon ấy đâu.

– Em cũng không, em ở nhà cơ.

Đêm hôm ấy, Trang đang ngủ bỗng giật mình thức dậy, ngạc nhiên thấy mẹ nằm cạnh ôm chặt lấy mình, mẹ hôn Trang nhưng sao mặt mẹ lại ướt? Trang úp mặt vào lòng mẹ ngủ lại, với cái kiêu hãnh được ngủ với mẹ, vì thường mẹ vẫn ngủ với ba cơ mà.

Lúc bà bạn Saigon của mẹ về rồi, chị em Trang vừa sung sướng vừa ngạc nhiên vì bà ấy không bắt ai đi theo làm con cả. Mãi về sau Trang mới hiểu bà ấy đến xin một đứa con là con chưa đẻ để bà tự đẻ lấy. Và Trang mới hiểu tại sao hôm ấy mắt mẹ Trang lại ướt. Trang hiểu được sự thực của người cha lạnh lùng, Trang hiểu được bề trái của người mẹ, lúc nào cũng tự khoe là rộng rãi, chiều chồng, không ghen. . . và đó chỉ là một trong trăm ngàn câu chuyện vẫn thường xảy ra, nhưng vì người ta khéo léo quá, nhã nhặn quá, lịch sự quá nên mọi sự đều lướt qua êm đẹp.

Nhiều đêm Trang thấy không chịu nổi những cơn hen ngạt thở, Trang cắn chặt chiếc khăn tay vào miệng chặn những tiếng nức nở để mặc nước mắt chảy, cho đến khi mệt đến ngủ thiếp đi.

Trong khu vực chiếm đóng, đêm đêm nghe tiếng chân giầy đinh của toán quân Viễn Chinh đi rầm rập ngoài đường, hay khi nghe tiếng đấm cửa âm ỹ ở một nhà nào trong phố, Trang thấy tim đập mạnh hồi hộp một cách lạ lùng. Cuộc sống thực là bấp bênh, một người nào giận ghét một câu nói lỡ lời, cầm một số tiền trong tay, có một điểm nào xuất sắc. Tất cả đều có thể là cơ để bị bắt bị giết. Trong thời loạn một mạng người chỉ như một giọt máu rơi, có nghĩa gì đâu! Trang đâm ra liều lĩnh và giấc mộng viễn du ngày xưa như đang chuẩn bị thành hình.

-Chương 5-

Viễn Du

Trang bán tất cả những gì đáng giá còn lại, sửa soạn sẵn sàng và một buổi sáng khi trời còn mờ sương và nước còn mờ khói, Trang từ giã ông Bà chủ tiệm may đã cho Trang việc làm tạm thời, anh chị và bạn bè xuống tàu đi Hương-cảng.

Nói thì nghe dễ như người Huế ăn ớt, nhưng sự thực đi được đến bước đó Trang phải chống chọi với các áp lực từ nhiều phía, để rồi cảm thấy như con bò bị lừa vào một con đường độc đạo đưa đến lò thịt, không còn ngã nào để chạy quanh.

Đó là thời kỳ tranh tối tranh sáng, ai cũng là chánh phủ mà ai cũng là địch. Ai cũng có quyền bắt người khác tuân lệnh. Các đảng phái thanh toán lẫn nhau, trong khi địch thực sự lại tự xưng là bạn. Thời kỳ mà ai ở lứa tuổi 18 trở lên đều phải Xếp bút nghiên . . . không bỏ nhà lên chiến khu thì bị đóng dấu Việt gian.

Trái lại trong con mắt quân chiếm đóng, thanh niên nam nữ không ở thành phố lo học, lại sống chui rúc ở bưng biền là quân kháng chiến, là du kích là địch.

Hai bên cứ nã súng vào nhau, bắt bớ nhau, cả bí mật lẫn công khai, nhưng trong âm thầm, những bàn tay trao đổi thuốc men, súng ống, tiền bạc cũng xảy ra thường xuyên.

Phần Trang dù có muốn lẫn vào đám đông dù có chịu làm ngu si cũng không dễ gì được sống yên mà hưởng thái bình.. Lý lịch nàng đã có trong hồ sơ của cả hai bên. Tin từ chiến khu do liên lạc viên đưa tới nói anh Quốc Vệ Quận trưởng tìm chị , nhấn phải lên khu ngay lập tức

Người ân nhân cứu mệnh báo tin ông Phó Công Sứ, một người Pháp mới nghĩa là không phải Pháp thời thực dân, trẻ tuổi, đẹp trai, nhất định đòi cưới Trang chánh thức để đem về Pháp. Ông này từng đến thăm Trang với lễ phép tối đa, lúc Trang vừa được Pháp thả ra, còn tá túc ở nhà ân nhân. Ông bà Phùng rất kẹt. Một bên là xếp mới, một bên là con của Xếp cũ. Chỉ còn cách tổ chức cho Trang ra khỏi nước là rảnh nợ.

Trang bắt liên lạc được với một nhóm người Hoa hồi hương bằng tàu thủy về Hongkong. Đây là nhượng địa của người Anh xén của tỉnh Quảng Đông, nên chấp nhận người Quảng Đông có quyền đổ bộ lên địa phận quê hương của họ.

Ngoài số tiền lương dành dụm, được anh chị và bạn bè giúp thêm, đóng đủ số tiền cho người tổ chức, Trang được lãnh một cái tên Tàu ghi vào danh sách nhóm tị nạn hồi hương.

Trang cũng như cả đám người chạy loạn, không ai biết trước được đi tàu kiểu tị nạn nghĩa là không có hạng. Cần quái gì hạng! Nhất Nhì hay Ba cũng chỉ là danh xưng. Cả đám trải chiếu nằm trên boong tàu, chứ không phải trong phòng, trong hầm hay trong khoang, mà nằm ngay dưới ánh mặt trời, dưới ánh trăng sao và cả gió bão. Trang cứ ngồi run cầm cập làm mấy bà già thương hại cho mượn chiếc mền bông quấn chặt lấy người. Đến bữa mỗi người được chia một vắt cơm ăn với dưa cải mặn.

Sau mấy ngày phơi sương phơi nắng rồi cũng đến bến bờ. Cuộc đổ bộ thực gọn gàng nhanh chóng. Mọi người đi từng toán, chỉ một người của ban tổ chức trình giấy tờ xong là lên bờ.

Cái mền cứu khổ cứu nạn được trân trọng trả lại cho người hảo tâm. Từ Saigon nóng nực bước lên tàu, Trang không hề biết trước để chuẩn bị cái rét như muốn cả người đông lại thành băng.

Vài trang nhật ký

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Trời Hong Kong mùa Tết gió rét như cắt, nhất là ở những con đường ngay cạnh biển. Hai bên hiên phố, các hàng bán hoa quả và hàng Tết bày lan tràn ra đến lề đường, như giục giã người ta sắm Tết, nhắc nhở Tết đây rồi, làm tôi thấy nhớ nhà, nhớ mẹ lạ lùng.

Tôi được các bạn mới giới thiệu vào ở trọ trong một gia đình Tàu. Nhà không rộng, nên họ dọn cho tôi một cái giường vải trong một góc phòng, giăng một tấm màn ngang qua giường, và trong chớp mắt, góc phòng bé nhỏ biến thành cái thế giới riêng biệt của tôi.

Ở Hongkong, một tấc đất là một tấc vàng, nhà cửa hiếm quý, nên tùy hoàn cảnh, người ta có thể thuê một tòa lâu đài, một cái nhà, một căn phòng, hay chỉ một chiếc giường cũng thuận tiện, chỉ cần ngã lưng vài giờ ban đêm.

Bên kia tấm màn biên giới là giường của hai thằng bé độ sáu bảy tuổi, con nuôi của bà chủ nhà. Hai thằng bé mù thực khỏe mạnh và kháu khỉnh. Chúng nó sinh ra toàn vẹn cho đến khi quân Nhật đánh chiếm Hương Cảng. Không biết lửa đạn vung vãi thế nào mà chúng biến thành ra mồ côi và tàn tật.

Trong nhà còn đôi ba cặp nữa, mỗi đôi ở một căn phòng nhỏ, ngăn lại bằng ván ép. Biên giới là tấm ván mỏng, không cản được tiếng nói thì ào ào yếm lúc đêm khuya, cũng như lời cãi vã, dù người ta có xuống giọng thấp đến mấy đi nữa. Nhưng nhờ có cái biên giới tượng trưng nên ai cũng thấy yên tâm như được che chở, và khi bóng tối bao trùm thì bên kia biên giới là hư vô.. .

Thì ra biên giới thật co dãn. Biên giới có thể là Vạn Lý Trường Thành, là biệt thự này cách biệt thự kia hàng trăm thước, là cái hàng rào thưa, mãnh ván ép, và cũng có thể chỉ là một tấm màn mỏng manh.

Sau biên giới vải, tôi nằm im lìm vờ ngủ, lắng nghe những sống động ưu tư trong lòng, và đồng thời cũng lắng nghe cái Tết đang lan tràn.

Người ta có cả tháng để chuẩn bị, thế mà đến phút cuối cùng vẫn còn kẻ mua người bán rối rít. Ai cũng lo áo quần mới cho gia đình, quà bánh cho khách đến chúc Tết, phong bao cho

trẻ con. Đồ ăn thì cố nhiên là phải đặc biệt, những món ăn riêng cho ngày Tết. Đêm đã khuya mà ngoài đường vẫn còn cả một rừng người tấp nập đi mua sắm hay đi nhìn thiên hạ mua sắm! Họ đi vào ánh đèn ngũ sắc như trăm nghìn con thiêu thân, như chính họ cũng là một loại thiêu thân.

Giờ này nơi quê hương, gia đình của tôi đang ở lao tù nào? Các bạn của tôi, chắc hẳn từng đoàn, từng nhóm, đang xếp bút nghiên.., đang một ra đi là không trở về... . . .

Còn tôi mơ màng nghĩ đến ngày mai vào Quảng Châu để gặp các anh em sinh viên cách mệnh đang học ở đấy. Mấy hôm trước, anh Hùng sau khi đọc bản tự thuật Hoa Sen trên biển của tôi, đã bảo anh Vĩ, người liên lạc : Anh đưa cô ấy đi Quảng Châu ngay. Càng sớm càng tốt. Đừng để mất! Anh Vĩ tin là thế nào tôi cũng sẽ được ở lại học với các anh ấy.

(Nhật ký ngừng)

o O o

Tình hình sinh viên Việt Nam ở Tàu lúc bấy giờ là tự túc. Chánh Phủ Tưởng Giới Thạch có chương trình cấp học bổng gọi là Nam Dương Tưởng Học Kim cho mỗi nước Á Châu 8 người. Sinh viên các nước khác đều được chánh phủ của họ gửi đến. Riêng Việt Nam đang ở trong thời kỳ không ai biết ai là ai, làm gì có chánh phủ mà gửi sinh viên du học!

Nhóm anh em này không có phương tiện để đưa người Đông du, Tây du, Bắc du gì cả, nhưng nếu ai tự thoát ra được thì họ có đường giấy biết ngay, lập tức bắt liên lạc tìm cách giúp đỡ tìm trường hay tìm việc, và cố nhiên nhận xét để kéo vào nhóm.

Trang lại xếp khăn gói từ giã gia đình Tàu đã cho thuê chiếc giường vải trong những tháng ngày bơ vơ đầu tiên, Trang đi xe lửa vào Quảng Châu, gặp tất cả rồi cùng lên đường đi Nam Kinh. Anh Hùng- người Anh Cả của nhóm cần phải lên Nam Kinh để liên lạc trực tiếp với Bộ giáo dục, điều đình xin đặc ân cho bọn sinh viên tạm gọi là. . . cái gì cũng không này. Cứ cho vào học, không có chánh phủ, giấy tờ trách nhiệm anh Hùng nhân danh đảng trường lãnh hết.

Ai bảo Phúc Bất Trùng Lai? Phúc của Trang đã trùng lai đến mấy lần. Trang đã xuất ngoại thành công. Bước đầu tiên xứ lạ còn thuê được nơi ở tạm trong một gia đình lương thiện. Trang đã được hoan nghênh vào nhóm anh em du học sinh. . . . Mai đây Trang cũng sẽ được sống cuộc đời có thầy có bạn. . . Trang muốn cảm ơn mẹ một lần nữa, Mẹ ở hiền nên Trang đã gặp lành hoài hoài.

-Chương 6-

Bắc Tiến

Vài trang nhật ký

Ngày tháng . . . năm

Căn nhà chúng tôi thuê được ở ngoại ô Nam Kinh nhỏ bằng một cái phòng. Mà thực sự nó cũng chỉ có thế. Nó vốn vẹn là một cái phòng vuông vắn, một cửa ra vào và một cửa sổ. Nhà không có lò sưởi, đã thế, vách ván lại hở, cửa gài thô sơ, gió lọt vào lạnh thấu xương.

Bên cạnh nhà là hồ Huyền Vũ, Cái tên thực đẹp. Người Tàu có tài đặt tên đẹp cho tất cả những gì cần đến tên. Hồ này là để cho tất cả xóm giải quyết vấn đề nước non. Họ dùng nước hồ để nấu nướng, giặt quần áo, rửa rau, vo gạo, tưới mấy luống rau cải chung quanh hồ, chung quanh nhà, ban ngày cho tất cả mọi người, và thêm tắm ban đêm cho chúng tôi.

Những nhà Tàu, nếu không phải là thứ xây cất tối tân thì không bao giờ có phòng tắm. Nhưng họ có cách tắm ngay trong phòng ngủ, nếu cần. Mỗi gia đình đều có một cái thùng gỗ. Họ ngồi trong thùng, pha một chậu nước ấm để bên cạnh, rồi từ từ dội từng gáo nước lên người. Tôi học được cách tắm này trong thời kỳ ở trọ với gia đình Tàu.

Bọn chúng tôi, cũng như tất cả các anh em khác đã nhất quyết ra đi không vương thê nhi.. không lẽo lại đi vương cái thùng tắm kè kè bên hông, thành ra khi muốn tắm, phải cẩn thận chạy ra hồ, tắm xong, cẩn thận chạy một mạch về nhà. Hàng xóm trông thấy phục lẫn, cứ tưởng bọn này võ nghệ siêu quần, nội công thần sầu quỷ khốc, chả biết rét là gì.

Mỗi ngày, ăn điểm tâm xong, chúng tôi cuốc bộ ra thư viện học, Anh Hùng thì lo châu chực ở Bộ Giáo Dục về việc giấy tờ cho chúng tôi chính thức vào Đại Học.

Ngày còn ở nhà, tôi chỉ biết ăn mà không biết nấu, tiểu thư mà lại! Bây giờ là người nữ độc nhất và đầu tiên của cả bọn, nên phải học nấu cơm với các anh. Đồ ăn thì thực giản dị. Ai cũng học thuộc lòng câu thánh kinh : Muốn cao lương mỹ vị thì về nhà mà ăn, nên không ai chê tôi nấu ngon nấu dở bao giờ cả. Vì tiền Tàu thật giá theo với tình hình quân sự, nên khi có tiền, chúng tôi phải tích trữ rau ăn. không có rau gì để dành được lâu bằng hành tây, nên trong bữa cơm bao giờ cũng có hành. Tôi cũng gắng tập đổi món: hành xào, hành luộc, hành nấu canh, nấu xúp, dưa hành..

Được phép nghỉ học một buổi, chúng tôi đi xem thiên hạ sắm sửa. Chúng tôi cũng hòa mình vào với làn sóng người đang đi mua bán như điên, để chung hưởng cái cảm giác say sưa. Xem thiên hạ tiêu tiền xong, chúng tôi về nhà ăn bữa cơm thịnh soạn có thêm một món mới: hành tây trộn dầu dấm.

Bữa cơm thịnh soạn vì lúc về đi ngang qua hồ có một con to thực to đang nhảy chơi, không biết chàng cá có định vây với tiểu thư cá nào không mà hết sức tung mình thực cao thực xa. Cá ta nhảy tuốt lên bờ. Thực suốt đời cá không bao giờ ngờ mình lại được hoan nghênh nhiệt liệt như thế.

Chiều đến, ông Lữ, một giáo sư đại học, bạn của anh Hùng và cũng là một Mạnh Thường Quân của anh em sinh viên cách mệnh đến thăm. Ông bà ở thực xa nhưng cũng chịu khó đi xe ba bánh đến, tặng cho chúng tôi một bao gạo và một số lương khô. Chúng tôi nhất định làm cơm tết ông bà. Các anh chịu khó tía rau muống ngâm nước cho nó cuốn cong, trông thực đẹp, để trộn dầu dấm làm món xà lách.

Chỉ tiếc, ông bà Lữ cũng như tất cả những người Tàu cẩn thận khác, không dám ăn rau sống. Phần nhiều những món rau đều phải xào nấu, và phải có gừng nhiệt để hóa giải tính hàn của rau. Với người Tàu, rau quả gì cũng có một tính chất: lạnh, nóng, mát, độc, lành v.v.. Rau sống thuộc hàn, lạnh, rau muống cũng thuộc hàn, đã hai lần hàn, lại ăn vào mùa đông thì eo ôi, hậu quả không biết thế nào mà lường được!

Sau này tôi mới biết là phụ nữ Tàu phần nhiều rất thạo tính chất của các món ăn hàn nhiệt, để chỉ huy sự hàn, nhiệt của các đấng trượng phu. Khi nào thấy các ông hàn với mình quá, các bà chẳng cần phải điếm phấn tô son gì cả, chỉ cần nấu mấy món nhiệt là các ông thay

đổi thái độ ngay. Và trái lại, nếu các ông nhiệt quá, thì trong bữa cơm lại thấy có những món canh, món hầm đặc biệt. Trên nguyên tắc thì các ông vẫn là chủ động, nhưng chính các bà mới là người chỉ huy, giật giây lúc nào thì các ông được phép chủ động lúc ấy. Thực là tế nhị và hòa bình biết bao! Nếu nghiên cứu kỹ lại thì chắc Hồ Ly Tinh ngày xưa trong truyện Liêu Trai, có lẽ cũng chỉ là những cô nương biết xử dụng các món ăn hàn nhiệt.

Cơm xong, anh Thành, một sĩ quan Việt Nam trong quân đội Trung Hoa. Mang đến cho chúng tôi một gói mút gừng, mút sen, trà Tàu, hạt dưa. Chúng tôi vớt vát lại, mời khách tráng miệng mút gừng, món nhiệt để cứu vãn cái hàn của bữa cơm rau quá hàn và quá đậm bạc

(Nhật ký ngưng)

Gian nhà con của bọn Trang ở ngay bên cạnh hồ Huyền Vũ. Gian nhà mặc dầu vợ chỉ có một cái phòng vuông vắn, và mặc dầu không có nhà bếp, phòng tắm gì cả, nhưng bọn Trang chỉ là một đám học sinh tất cả đều Không đang xin học bổng và đang sống bằng sự trợ cấp của vài người muốn diu đất họ, tốn tiền ít chường nào hay chường ấy. Có được một nơi ngã lưng đã là may mắn lắm rồi. Trong hoàn cảnh đó, Trang phải dẹp cái tiểu thư lại, hòa mình theo các bạn, mỗi đêm đợi đến 11 giờ, hàng xóm ngủ cả rồi mới dám xách khăn và bộ áo quần tắm đặc biệt ra hồ để tắm.

Chung quanh nhà chỉ vài chục thước, là có một hồ nước trong xanh bên bờ đầy liễu rủ. Cái hồ nước đa dụng, đa năng. Tưởng tượng nếu không có những cái hồ cứu mệnh ấy thì cả xóm nghèo này làm sao mà sống.

Lúc mới dọn đến nhà chỉ có một chiếc giường lớn cho ba người bạn trai, Trang phải nằm trên chiếc bàn học vuông vắn, dưới kê thêm hai chiếc va ly để duỗi chân. Sáng dậy, Hùng nhân danh anh Cả hỏi thăm:

- Thế nào, nàng tiên ngủ trên bàn, có nằm mơ thấy gì không?

Tiến, người nhỏ tuổi nhất đám bảo:

- Không khéo cô ấy nằm mơ thấy cái quả sơn son thếp vàng chiều hôm qua đấy.

Rồi một chuỗi pháo cười mở đầu cho một ngày nắng hè tươi đẹp, Trang lại tự cười cái ngớ ngẩn của mình. Chiều hôm qua lúc nhìn thấy các cô gái Tàu xinh xinh trong xóm, xách những cái thùng gỗ con sơn son thếp vàng và chiếc chổi tre rửa hùng hục, đánh quèn quẹt cái thùng gỗ bên các hồ nước trong xanh, dưới rặng liễu rủ, Trang hỏi:

- Họ làm gì thế nhỉ?

- Tôi đố cô biết cái thùng kia người ta dùng để làm gì?

- Bên ta thường có những cái quả gỗ sơn son thếp vàng dùng để đựng bánh lúc đám cưới.

Lưu cười:

- Ở đây thì lại khác, đây là những chiếc thùng vệ sinh lưu động họ để ngay trong phòng ngủ hay nhà bếp và mỗi ngày đi đổ. Ở Tàu chỉ những nhà kiến trúc theo lối mới của các nhà giàu mới có phòng vệ sinh, còn ngoài ra toàn dùng những cái quả đựng bánh của cô như thế cả.

- Nhưng đổ vào đâu? Eo ơi!

-Không nhìn thấy những cái hồ nhỏ như bể cạn nuôi cá kia sao? Họ đổ vào đấy, quậy thêm nước để làm phân tưới rau.

À ra thế ! Thì ra họ đổ vào cái phòng đọc báo của cả xóm.

Trang và các bạn bắt đầu học chữ nho và tiếng Tàu. Riêng Trang, còn phải học thêm toán. Anh Vũ, người kỹ sư dạy kèm Trang nhiều lúc phải phát cáu lên:

– Trời, trong đời tôi đã dạy toán cho bao nhiêu học trò, nhưng mãi đến bây giờ mới gặp được người dốt nhất.

Thực thế, Trang rất ghét toán, và sẵn lòng quên ngay sau khi làm bài xong. Trang chỉ thích ra bờ hồ ngồi học với một cái cần câu dưới gốc cây liễu.

Mỗi chiều, bọn Trang đi xem những phong cảnh gần cửa thành Kim Lăng. Mỗi ngày chủ nhật đi thăm một cảnh xa hơn. Nhưng tất cả dù xa hay gần cũng đều đi bộ và được gọi là xe nhà. Ngòi mộ Tôn Trung Sơn và cái cảnh hùng vĩ của hòn núi Chung Sơn, Trang không thấy đủ hứng thú thường thức nữa, vì hai chân nàng đã mỏi rã rời. Hôm ấy gặp ngày lễ kỷ niệm nên chính phủ mở cửa đài kỷ niệm nhà đại cách mạng Trung Hoa cho dân chúng vào xem.

– Thế nào, cô có còn đủ gân để đi xem Vũ hoa đài không? Coi bộ gần xiù!

Nếu không có một thời gian huấn luyện về môn đi bộ lúc xưa, những ngày băng rừng vượt suối, chắc Trang không thể nào theo kịp được bạn trong các cuộc đi chơi Yến Tử Cơ hay phong cảnh khác.

Trên đường những người ngồi trên xe nhà hay xe hàng đều quay lại nhìn bọn Trang và vẫy tay tỏ ý hoan nghênh hay thương hại, và bọn Trang cũng vẫy tay chào theo. Lúc đến nơi đứng trên núi cao nhìn xuống chân núi, gió thổi ráo cả những giọt mồ hôi lăn tăn trên mặt, gió thổi khô cả lưng áo ướt đẫm, Trang khoan khoái tận hưởng cái đẹp của Yến-tử-cơ. Ngoài xa những cánh buồm đen hình như cánh dơi nổi bật lên nền trời xanh nhạt của nước hòa lẫn với trời, dưới chân núi đá sóng trắng đánh vào đồn dập. Trên núi là những đường mòn uốn khúc quanh co, những công trình xây cất đỉnh tạc, những sự xếp đặt tô điểm thêm cho cái cảnh vừa hùng vĩ vừa nên thơ. Và đến lúc ngồi vào một tiệm ăn bên đường, trước bát mì khói lên nghi ngút là thứ mì kinh tế chỉ nấu với nước dùng chứ không có thịt tôm gì cả, Trang cũng thấy dễ chịu vô cùng.

o O o

Một buổi chiều thứ bảy, Hùng bảo Trang:

– Chắc cô đã xem qua nhiều Đường thi chứ?

– Có xem một ít.

– Còn nhớ bài thơ tả bến Tần-hoài của Đỗ Mục không? Rồi không đợi Trang trả lời, anh ngâm:

Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa

Dạ bạc Tần Hoài cận tửu gia

Thương nữ bất tri vong quốc hận

Cách giang do xứng Hậu đình hoa.

Nếu hôm nay cô học xong sớm, chịu khó nghĩ ra được bài toán này, chúng ta sẽ đi bến Tàn Hoài. . . .tưởng tượng.

Nghĩ đến bến Tàn Hoài, Trang tưởng tượng phải là một cảnh đẹp ghê gớm lắm mới có thể làm cho nhà thơ sáng tác ra những vần như thế kia, Trang học rất chăm chỉ. Lúc sắp ra đi, Trang hỏi Vũ:

– Túi của anh hôm nay có nặng không? Bến Tàn Hoài bên cạnh có tửu gia đấy nhé.

Bọn Trang ra đi từ lúc đôi giày da Trang đã cố công đánh rất bóng đã thành ra một đôi giày bụi, và hai ống chân Trang mặc váy đen ngắn theo kiểu học sinh, cũng phủ đầy bụi mờ, Vũ nhìn Trang thách thức:

– Cô Trang, cô thử tả cái cảnh giòng sông con kia đi. Dám không?

Trang nhìn theo tay Vũ, thấy hiện ra trước mặt một cảnh tượng rất nhộn nhịp, trả lời:

– Các anh lắng tai nghe nhé: Một giòng nước cạn, đậu đầy những ghe thuyền, mặt nước đục ngầu trên nổi lênh bênh các thứ rác phân bẩn thỉu, hai bên bờ ngòi đầy những đàn bà con gái, người nào cũng xắn cao quần áo, tay cầm một cái dùi như cái dùi cui của các bác cảnh sát ở Hà Nội, vỗ bồm bộp vào áo quần đang giặt, còn áo quần thì chỉ có một màu không tên. Họ nói chuyện với nhau ầm ĩ, và bên trên một chiếc cầu bắc ngang qua giòng nước sông ấy. Chiếc cầu nhỏ hẹp đầy người qua lại, họ tranh nhau, đẩy nhau và la hét không ngừng. Nhưng bến Tàn Hoài bao giờ mới đến?

– Thì cô vừa tả đó, chả phải bến Tàn Hoài là gì !

– Nói đùa chứ Tân Hoài hay Tàn Hoài cũng chẳng khác gì mấy. Cứ đặt một cái tên đẹp, làm vài bài thơ ca tụng là sẽ nổi tiếng ngay.

Trang còn ầm ức:

– Nhưng anh hứa bến Tàn Hoài cơ mà!

Cả bọn lại cười chế nhạo :

– Cho Trang một bài học cho hết ngày thơ đi. Dễ gì mà lết được đến Bến Tàn Hoài. Phải tập thường thức cái hư hư thực thực mới sống lâu được.

Trang còn đang ngẩn ngơ thường thức thì bị một đám người sau lưng xô đẩy qua cầu. Bên kia sông là một xóm nhỏ làm ăn có vẻ phồn thịnh, các cửa tiệm bán toàn hàng thổ sản, và các thứ hàng tạp hóa. Lúc đi qua hàng gạo nếp, Tiến bảo:

– Dù sao chúng ta thế là cũng đã thường thức được cái đẹp của bến Tàn Hoài không thấy bằng mắt rồi. Bến Tàn Hoài đã không có tửu gia thì thôi, chúng ta cũng nên có gì an ủi cái dạ dày cho nó thực tế một chút.

Vũ vào tiệm mua một cân nếp, Trang dặn:

– Anh nào cầm phải cẩn thận đấy nhé. Cái gói này còn quý hơn cả bến Tàn Hoài kia đấy. Thực là vừa ít tiền, vừa ngon, vừa nhiều lại vừa chắc bụng.

Những ngày êm đềm qua đi, tiếp đến là những ngày sóng gió vì nguồn kinh tế bấp bênh của nước Tàu, Trong tay nắm một mớ giấy bạc, hôm nay còn đáng giá một tạ gạo, sáng mai có khi chỉ còn là một đấu bấp ngô. Giá thực phẩm và giá trị của đồng bạc cứ theo với các trận

đánh nhau thắng hay bại mà lên xuống. Có tin đồn Bắc kinh sắp mất. Cộng quân đang sắp sửa vây Nam-kinh đến nơi. Giá gạo tăng lên vùn vụt. Bạc giấy chỉ giá trị như một mảnh giấy thường nhỏ bằng hình dáng của nó.

Bọn Trang chỉ còn cách là khi có một số tiền đến tay là mua ngay gạo và thức ăn, những thứ rẻ tiền nhất và có thể để được lâu. Vì thế dưới gầm giường vải của Trang đồ đầy hành tây và củ cải.

Bữa cơm nào cũng hành tây, canh hành tây, xào hành tây, hành tây trộn dấm. Còn củ cải Trang cắt từng miếng nhỏ phơi khô và ngâm vào xì dầu, ớt thành một món mặn ăn với cháo cũng nuốt trôi dễ dàng.

Mỗi buổi sáng, Trang nấu một nồi bắp ngô và một nồi cháo. Cả bọn ăn bắp ngô cho chắc bụng, kéo bộ đến thư viện ngồi học. Chiều về nồi cháo đã đặc lại thành cơm nhão chỉ việc hâm nóng lên ăn với củ cải mặn là xong bữa.

Mớ bắp ngô, Trang đã ngâm trước từ đêm, sáng lại nấu rất lâu, nhưng hạt bắp vẫn cứng không nở mẩy, và không có mùi vị gì, Trang bảo Lưu:

– Tôi tiếc nếu ngày xưa học làm món ngô bung Việt Nam, thì bây giờ đâu đến nỗi phải ăn món ngô luộc nhạt nhẽo, vô vị như thế này.

Tiến cũng bảo:

– Tôi cũng tiếc không học làm mắm tép với me tôi, nếu không thì vò mắm tép của chúng ta có lẽ cũng bớt đau khổ.

Lưu nhăn mặt:

– May mà tôi không biểu diễn món gì ra, nếu không chắc chúng mình không còn đủ can đảm để ăn cơm nhà nữa. Ăn mắm tép của anh Tiến tôi cứ tưởng như là rơm khô trộn với muối ấy. Mà có lẽ là rơm khô thực đấy. Để chốc nữa tôi phải xem lại cái nệm rơm của anh Tiến có bị mất miếng nào không.

Ánh dương nhạt dần sức nóng cho đến lúc ngọn gió cuối thu đã quét sạch tất cả các lá cây, lúc ngọn gió bắc đầu tiên thổi qua, người Trang mỗi rã rời và kéo lại điệu đàn réo rất đau khổ hơn xưa.

Mỗi buổi sáng sương xuống dày đặc, đóng lại trắng xóa trên những vườn cải cuối cùng của mùa, khi những vũng nước đã đông lại thành băng, bị chân người dẫm lên trông như những tấm kính vỡ rải rác đầy cả trên đường thì Trang thấy tấm chăn bông 6 cân đè lên ngực vẫn còn nhẹ quá, và tấm nệm rơm một tấc dưới lưng vẫn còn mỏng quá.

Lưu thấy Trang đêm đêm mặc hết tất cả quần áo dày vào rồi mới buộc thắt chặt cổ chân lại thực cẩn thận, nói :

– Rét rồi đấy, cô Trang. Tấm chăn của cô có đủ ấm, đủ nặng không, ngoài sân có một đống gạch đấy, nếu cô cần thì xếp nốt lên người cho đủ ấm nhé.

Trang không trả lời, cũng không cười được vì đã bắt đầu thấy ngạt thở, thấy bứt rứt khó chịu. Trang tung chăn ngồi dậy, lại dựa lưng vào tường. . . Trang ngồi lắng nghe tiếng rên rĩ phát ra từ trong phổi, lẫn với tiếng gió rít trong đêm, tiếng cốc chai rạn vỡ vì khí lạnh xuống dưới không độ, và lắng nghe tiếng máy thu thanh ở nhà lảng giềng đưa sang một điệu hát buồn

man mác. Em quyết chờ anh lại về. Cố nhiên bằng tiếng Tàu. Động đến tình cảm thì hình như nước nào cũng có những bài tình ca du dương.

Trang lại nhớ đến những đêm đông ở quê nhà, bây giờ đã xa cách đến bao nhiêu nghìn cây số núi sông, không biết những người thân sơ, quen biết có đủ ngu si để hưởng thái bình không, Thánh hiền xưa đã dạy thế mà. Ngu si hưởng thái bình. Thời buổi loạn ly, chí lý vậy thay.

Tình hình Nam-kinh ngày càng nguy cấp, bọn Trang đành phải sửa soạn về hậu phương. Mỗi ngày Tiến lại xách một ít đồ đạc đi gửi cho nhà hàng đồ cũ, tất cả những cái gì nặng, ít dùng hay có hai cái, đều bị loại cả. Sự bán đồ về Nam của bọn Trang lảng giềng không ai biết, họ chỉ biết bọn Trang bán đồ, thành ra có một sự hiểu lầm đầy tình người. Một hôm cả xóm bỗng nhiên lần lượt đến thăm Trang, người nào trong tay cũng có một gói quà, kẻ mớ rau, người chai dầu ăn hay chén muối, làm Trang phát thẹn và cũng rất cảm động.

Tối hôm ấy Hùng mãi đến khuya mới về, anh bước vào phòng mặt tái xanh, ngồi thừ ở bàn một lúc bảo:

– Đời tôi lần này là lần đầu tiên đi xe quít.

– ?

– Xe về đến đầu đường, tôi móc túi, 4 túi áo tơi, 4 túi quần, 4 túi áo tây, 3 túi áo cánh. Móc đến cái túi thứ 15 mới biết là nắm bạc đã bị tay anh chị nào lúc chen lên xe chiếu cổ mất rồi. Và người đánh xe ngựa thấy tôi móc lăm túi thế cũng quá hiểu lý do không chờ được nên đi luôn.

-Chương 7-

Nam Lùi

Vài trang nhật ký

Ngàythángnăm

Trong một ngày rét mướt nhất của mùa Đông ở Nam Kinh. Các anh em Việt Nam trong Quân Đội đến báo động, báo chúng tôi liệu cuốn gói ngay đi. Chánh phủ cụ Tưởng sắp rời Nam Kinh đến nơi. Anh được lệnh đem một đoàn xe về Nam, sáng mai sẽ lên đường. Anh cho chúng tôi tháp tùng miễn phí.

Khỏi cần bàn cãi gì cả, chúng tôi sửa soạn xếp hành lý ngay. Cả bọn đã chuẩn bị bán đồ đạc từ lâu, nên khi quyết định đi là có thể đi liền. Tiền bán bớt hành lý đủ cho các anh, người thì đi xe lửa suốt, trực tiếp về Quảng Châu, người có gia đình trợ cấp thì nghỉ xa xôi hơn, bay thẳng qua Đài Loan trước khi chính phủ chạy, như thế, chạy một mạch, đỡ vất vả tốn kém đến hai lần. Đây là anh Toàn, người giàu nhất, có bà con tiếp tế từ Pháp sang đều đều.

Tôi và anh Hùng, Vũ nhẹ túi nhất, nên theo anh Thành leo lên chiếc xe nhà binh. Ngoài tài xế, chỉ vợ con họ là được ngồi trong xe, còn tất cả những kẻ tháp tùng đều phải ngồi trên đồng thùng xăng, phụ tùng để sau xe không mui, tha hồ mà làm quen với nắng mưa sương tuyết trên con đường Nam tiến, nói cho đúng hơn, là Nam lùi.

Đoàn xe lên đường lúc còn sớm tinh mơ. Đã là nhà binh, lại chạy loạn, nên gia đình quân nhân, hình như ai cũng vui lòng tập hợp đúng giờ, không hề nghe một lời phàn nàn, thở than. Trong không khí hốt hoảng vội vàng, các bà vợ thắp từng theo xe chòng vắn ăn diện như Tết. Điểm đặc biệt, là tay bà nào cũng ôm kè kè một cái bọc mà họ gọi là xám pao (bọc quần áo). Cái bọc của quý này, tôi chắc là dù có chết đến nơi họ cũng không thả ra

Có tin Cộng quân đã lấn quất đâu đây, nên dân chúng mạnh ai nấy chạy. Họ ôm quần áo, heo gà, gồng gánh con cái, chạy ngược chạy xuôi. Họ nội chạy sang họ ngoại, họ nhà trai chạy sang họ nhà gái, nhưng chạy đi đâu cũng thấy có người chạy ngược lại về phía mình vừa mới bỏ đi, gây thành cái cảnh kiến trong miệng chén, và cái chén đang ở trên một lò lửa đỏ hồng.

Đoàn xe vượt qua Tô Châu nhanh như chớp. Không ai nghĩ đến hoài tiếc, không thể đi chậm lại để thưởng thức một danh thắng, mà chỉ nghĩ đến vùng an toàn trước mặt.

Chúng tôi ngồi trên đống thùng xăng cao ngất ngưỡng lộ thiên, nên phải lấy chăn khoác thêm lên người để chống lại khí lạnh của sương mù. Nếu là thời bình, có thì giờ đi ngao du sơn thủy, thì thú vị biết bao.

Nhiều tuần lễ trước khi anh Thành đến bốc chúng tôi đi, cả bọn đã biết là sẽ phải về Nam, anh Hùng đã phác họa chương trình đi bộ theo dân ti nạn. Chúng tôi đã sửa soạn hành lý chỉ vừa đủ trong ba lô, các vật dụng khác, chỉ giữ lại cái gì sức mình có thể mang nổi trên lưng. Anh đã chuẩn bị tinh thần cho tôi khá đầy đủ về cái chương trình Nam lùi bằng chân, nếu cần, để tôi đỡ kinh sợ và chán ngán.

Anh tưởng tượng ra nhiều cảnh thú vị mà chúng tôi sẽ gặp. Ví dụ như một cái quán trọ bên đường trong lúc chúng tôi đã gần kiệt sức ... những cây cam, quýt, mơ dại trong rừng... khi chúng tôi bị lạc, vừa đói vừa khát. Thật là một bọn điếc không sợ súng.

Tuy không được ngồi trong xe có nệm êm, có cửa kính đóng lại ấm áp, mà phải ngồi trên mũi xe phơi nắng gió, nhưng khỏi mang xách, khỏi phải lết chân lên đèo, lê ba lô xuống đèo, tôi vẫn cho là một sự may mắn tuyệt diệu.

Suốt quãng đường dài, tôi tưởng như mình đang đi vào một bức tranh vẽ. Những bức tranh thủy mặc thần kỳ với những núi non trùng trùng điệp điệp. Mây trắng như tơ bao quanh chân núi, hoa vàng nở đầy trong rừng... Tôi nghĩ đến những truyện kiếm hiệp, tả cảnh tầm sư học đạo. Nếu người đồ đệ chí thành phải leo lên những ngọn núi ấy để tầm sư, thì ... eo ơi! Sư có tầm tôi thì tầm, chứ bố bảo tôi cũng không có sức mà tầm sư.

Cảnh thực đẹp, mà tôi không có lòng nào để thưởng thức khi thấy đám quân nhân xô gạt những bàn tay gầy guộc của dân chúng chạy theo hai bên bờ xe, kêu khóc, năn nỉ, níu kéo, xin lên xe quá giang một đoạn đường.

Đến Thượng Hải, anh Thành được lệnh đóng trong một tòa nhà lầu vĩ đại đang xây cất dở dang. Chủ nhà chắc biết thân biết phận nên đã bỏ chạy, lính nạn đi đâu không biết. Mỗi đám vài ba người, chiếm một căn phòng còn vôi gạch ngổn ngang ở tạm. Đoàn xe tất cả 90 chiếc, phải sửa chữa, lĩnh đồ phụ tùng, xăng nhớt, nhận huấn lệnh v.v.. nên chắc còn phải chờ nhiều ngày mới xong, chúng tôi bắt đầu học vài câu tiếng Thượng Hải thông dụng để mua bán, hỏi đường khi bị lạc.

Không khí ở Thượng Hải như có chất điên. Mọi người cuồng say vì Tết lẫn với loạn. Cái không khí loạn cũng như cái Tết bao trùm khắp nơi, không phải chỉ trước mặt hay sau lưng, không còn biết chạy đi đâu để mà tránh nó. Tết qua rồi, mà ai cũng còn hăng say ăn Tết, vì họ ăn Tết với cái ý niệm có thể là ngày mai ăn Tết với ông bà Tổ Tiên

Chúng tôi góp tiền ăn với quân đội, nên đến bữa chỉ đi lĩnh, một tô cơm, một chén rau xào dầu, một phần cơm chúng tôi chia nhau hai người ăn. Đói no thiếu đủ không thành vấn đề, khỏi phải tự nấu có ăn là may lắm rồi. Cơm Tết có thêm một miếng thịt mỡ, ngoài món rau xào cố hữu. Tôi nhường vì tôi không thích ăn thịt mỡ.

Từ lúc bắt đầu cuộc Nam lui, tôi ngạc nhiên thấy Hùng không buồn rầu thất vọng, trái lại, hình như anh vui vẻ khác thường, săn sóc tôi một cách rất chu đáo. Vũ cũng tránh những câu nói có thể làm mất tinh thần.

Suốt một năm trời nhìn Hùng đóng vai thầy, vai anh, vai cha, giờ đây anh mới để lộ con người tình cảm. Cái tình cảm anh cố vùng vẫy chống cự, che giấu. Lúc nào cũng làm cái mặt ta đây đảng trưởng nghiêm nghị, cứng rắn, không bỏ qua một cơ hội nào là không huấn luyện đàn em, nhất là tôi, anh còn bắt khoan bắt nhặt, thử thách nhiều hơn tất cả các anh em khác.

Tối đến, anh trèo lên nóc nhà, lấy giây câu điện ở cột đèn ngoài đường vào phòng. Thế là trong khi cả tòa nhà thấp đèn dầu leo lét, chúng tôi có đèn điện, lại có cả cái lò điện nhỏ dùng để sưởi và nấu nước trà nóng, còn phong lưu hơn tất cả các bạn đồng hành.

Trong ánh sáng, lò sưởi ấm, cạnh chén trà nóng, anh tạm gác bỏ vai trò đảng trưởng, hiền hòa ngồi chép cho tôi bài thơ Trường Hận Ca của Bạch Cư Dị:

*Hán Hoàng trọng sắc tư khuynh quốc
Ngự vũ đa niên cầu bất đắc ...*

Trong khi chờ đợi đoàn xe tiếp tục lên đường, chúng tôi ngày ngày đi xem phố và các Tô giới. Người trong thành phố đông như kiến, thực đúng như kiến, không ngoa chút nào. Tôi có cảm tưởng nếu có ai ngã xuống đất, thì chỉ trong chớp mắt sẽ bị dẫm nát ngay, mà không ai biết là mình đã dẫm lên cái gì. Họ đi ngược đi xuôi, mua đồ, ngắm phố, ăn cắp vặt, móc túi, giật ví ... đủ các mục đích.

Chỉ lơ đãng một giây phút là có thể bị cái làn sóng người ấy đánh giạt đi mất tầm mắt tích trong chớp mắt. Hùng sợ tôi bị lạc, nắm chặt tay tôi để kéo đi cùng một hướng.

Và bắt đầu từ đấy cho đến khi về đến nhà, suốt cuộc nhàn du, đi bộ cả một ngày trời, anh không hề thả tay tôi ra nữa.

(Nhật ký ngừng)

Ngày ngày ngồi trong phòng nhìn qua cửa sổ, trông theo dáng các cô gái Thượng Hải, đi giày bông, che ô có vẽ những hoa lá màu dịu dịu đi dưới đám mưa bông tuyết phơi phơi, Trang lại nhớ đến những ngày nắng ráo, những buổi đi chơi Mạc Sầu Hồ, Huyền Vũ Hồ, Yến Tử Cơ, Vũ Hoa Đài ở Nam Kinh. Nhưng sự thực của hiện tại chỉ là những cơn ho xé phổi, suốt đêm không thể nằm được vì ngạt thở, người Trang cứ lịm dần đi. Trang lại ngồi dựa lưng vào tường. . .

Một hôm Trang gần chết ngất vì ngạt, Vũ phải cuốn tất cả chăn đệm của mình cho Trang ngồi dựa lưng để cố giữ lấy hơi thở. Rét đến thau nước trong phòng cũng đóng lại thành băng. Hùng ngồi ngủ gật bên cạnh lò điện để sưởi. Và lúc giật mình tỉnh dậy không hề dám than tiếc bộ quần áo rét độc nhất đã bị cháy xém mất một bên ống. . .

Lắm hôm tuy thực mệt nhọc cũng không thể nín cười được với những lời khôi hài của Nguyễn, anh ở phòng trên và rất thích trốn vợ đến chơi với bọn Trang, và lúc đến không bao giờ quên mang theo trà và kẹo đậu phụng. Anh thường bảo Trang:

– Cô chóng khỏi đi rồi tôi kể lịch sử đời tôi cho cô nghe, thực là một thiên tiểu thuyết, phiêu lưu mạo hiểm và cả du ký nữa. Này nhé, sang Tàu, bắn chết một người, nên bị tù 8 năm ở Quảng Châu, ra tù đi lính mướn và làm qua bao nhiêu nghề mạo hiểm khác nữa, vào đội lính xe tăng được quân đội Mỹ đưa sang huấn luyện ở Điện Biên. Có vợ khắp các xứ, đi khắp nước Tàu. Về Việt Nam tước khí giới quân Nhật xong lại sang Tàu. Chỉ huy một Lữ đoàn . Bây giờ bị cái cô vợ trẻ này nũng nịu quá thành ra nhụt cả chí khí anh hùng.

– Thế năm nay anh bao nhiêu tuổi?

– Vợ tôi vẫn tưởng tôi mới 30, nhưng sự thực thì..... xin cô cũng làm ơn tưởng như thế cho.

Thấy cuốn truyện Kiều để trên bàn, anh vợ lấy đọc và bảo:

– Tôi đố ai biết cô Kiều hơn cô Vân bao nhiêu tuổi?

Không ai trả lời anh tiếp:

– Bao nhiêu tên đất trong này tôi đều đi qua cả. Cô Kiều mới lưu lạc có 15 năm mà đã than rằng hết xuân, vậy như tôi đây lưu lạc những hơn 25 năm thì còn gì là xuân nữa hử trời.

Nhưng anh bỗng nín bật trong khi mọi người cười, vì nghe tiếng bà vợ trẻ đang nheo nheo gọi ở cầu thang:

– Yuan a, Yuan a!

Anh vừa chạy vừa nói:

– Nếu tôi là Từ Hải chắc cũng không thể nào làm khác được!

Bọn Trang dự định về Quảng Châu thành ra ai cũng cố làm cho số hành lý càng ngày càng nhẹ. Một hôm Vũ đi phố về hớn hờ bảo Trang và Lưu:

– Hôm nay ngoài cơm nhà binh ra, chúng ta có một bữa tiệc thịnh soạn đây!

Trang nhìn tay Vũ thấy một gói mì và rau cải:

– Giàu thế cơ à! Có mấy cuốn sách nát mà đổi được lắm thế này?

Vũ rút trong túi ra một nắm giấy bạc, ném lên bàn:

– Đã hết đâu, còn đây nữa! Thực là bất ngờ, lúc tôi đang cầm mấy cuốn sách nhìn vào các hàng sách cũ không biết nên vào hàng nào thì bỗng nhiên có người vỗ vai hỏi:

– Mấy cuốn sách ông có bán không, bán bao nhiêu?

– Bao nhiêu cũng được!

– Bao nhiêu thì cứ nói đi mà.

– Cần quái gì, bao nhiêu cũng được

Hai người cứ dùng dằng mãi cho đến khi đi hết quãng đường ấy, người kia bèn rút ra một nắm giấy bạc nhét vào túi tôi, tôi không xem bao nhiêu tiền và người kia cầm lấy mấy cuốn sách ấy cũng không xem là sách gì nữa, ai đi đường nấy!

– Dễ chịu quá nhỉ!

– Có lẽ họ tưởng mình là một thư sinh nghèo túng đi bán sách, và họ cũng đã từng có cái kinh nghiệm đim giá của các hàng sách nên có ý mua giúp, và có lẽ họ mua mà cũng không dùng đến.

Có nhiều hôm đi chơi phố, bỗng nhiên thấy một người ăn mặc rất lạnh lẽ, áo quần giày mũ đều bằng bông rất đủ ấm, tay nắm một mớ giấy bạc chìa ra trước mặt Trang, miệng cười cười lẩm bẩm nói gì không rõ. Anh Nguyên bảo:

– Ăn mày đấy! Họ cầm một nắm giấy bạc để tỏ ra rằng đã nhiều người cho họ rồi, vậy mình cũng phải cho thêm vào đi! Trang bảo:

– Nhưng sự thực thì lão ấy còn giàu hơn chúng mình cơ mà!

Lại còn khắp các ngã đường chỗ nào cũng có ăn mày ngồi, có người đắp chăn nằm ngáy khò khò, bên cạnh một tấm giấy viết rõ tình cảnh khổ sở và một cái thau đựng đầy bạc. Ai đi ngang cứ việc ném tiền vào đấy, và người xin tiền ngủ đẫy giấc, thức dậy thấy sẵn tiền chỉ việc bỏ vào túi là xong.

Trang cũng có dịp đi chơi các công viên, phần nhiều đều phải mua vé vào cửa, và bên trong nếu có vườn động vật hay thực vật thì phải mua thêm vé nữa mới được vào xem. Trong vườn động vật chỉ có một ít ngỗng vịt, nai, các thứ chim thường thấy và khí mà thôi. Ra về Trang có cái cảm giác như mình bị lừa vậy, nhưng những người xem khác thì có vẻ thỏa mãn lắm. Có lẽ tại họ quen sống trong thành phố cửa nhà san sát, ngoài đường thì người đi lại như ngày hội.

Được xem một cảnh có cây có trời, thở một chút không khí trong sạch, hay bước một bước mà chân không phải vướng người trước và người sau. Được như thế họ đã mãn nguyện lắm rồi.

Một buổi sáng mùa Xuân trời còn rét, đoàn quân xa rời Thượng Hải tiếp tục cuộc hành trình trở về phương Nam, vào ngày kỷ niệm 72 liệt sĩ Hoàng Hoa Cương. Cờ thanh thiên bạch nhật treo đầy các cửa nhà, đường phố, người đi lại đông nghẹt. Đoàn xe chậm chậm len vào giữa đám người và cờ. Bọn Trang đưa khăn tay ra vẫy, một vài người vẫy lại, có lẽ họ muốn an ủi những kẻ ngồi trên quân xa là kẻ ra đi không hẹn ngày về.

Ra khỏi tỉnh Giang Tô đến Triết Giang với những cánh đồng cải hoa vàng bát ngát, đoàn xe ngừng lại ở Hàng Châu.

Bọn người phiêu lưu này đã đi từ Thanh Đảo về, nên dầu mệt mỏi, họ tìm cắm trại trong khu vườn rộng bên cạnh hồ. Gió Tây hồ hiu hắt thổi uốn cong những cành liễu tha thướt rủ. Gió làm lộng cánh màn trắng nuốt của những chiếc du thuyền.

Người đẹp Hàng Châu đi dạo dưới rặng liễu rủ bên hồ, những người đang bơi thuyền trên hồ, và từng đoàn đàn bà già trẻ đeo bọc hương, chống gậy leo núi đi lễ chùa, vẽ một bức tranh đặc sắc của Trung Quốc.

Đêm thứ nhất sau khi bơi thuyền đã mệt rồi, Trang đang nằm mơ màng trong chăn, bỗng nghe có tiếng ồn ào ở chiếc xe bên cạnh của người Liên trưởng.

– Sao lại làm thế, thả nó ra!

Tiếng người Ban trưởng.

– Chúng tôi trót giết mất rồi!

Ông Liên trưởng phàn nàn:

– Phiền nhĩ, thôi thế thì các người chia nhau vậy!

– Ông cũng uống với chúng tôi một cốc rượu nhé?

Ông Liên trưởng dấy nẩy lên:

– Không, không, đời tôi chưa từng bao giờ!

– Ồ, việc quái gì, chưa từng thì bây giờ hãy thử xem sao.

Mấy phút sau nghe tiếng chó kêu ăng ẳng rất thảm thiết. Không ngủ được, Trang trở dậy đi vòng ra vườn sau điều tra. Thì ra lúc chiều cửa vườn mở có một con chó béo tốt ở đâu chạy vào, bọn lính đóng cửa vườn lại để nhốt chó và trình với ông Liên trưởng. Khi thấy ông ta bảo thả ra, họ bèn nói dối là đã giết rồi để không thể nào làm khác được.

Không muốn bỏ phí một cái cơ hội du lịch Hàng Châu danh thắng, mỗi ngày bọn Trang đi xem cảnh đẹp, hay đi viếng các đền chùa cổ tích nổi tiếng. Một hôm đi xem miếu mộ cha con Nhạc Phi, một công thần nhà Tống, bỗng nhiên trời đổ mưa, bọn Trang bèn đi mãi về phía sau đền, nơi thờ mẹ Nhạc Phi, trông thấy rất nhiều người cầu xăm, anh Hùng cũng rút một thẻ và tìm ra được bốn câu thơ có ý nghĩa rằng nên an cư lạc nghiệp và phải biết tri túc. Anh xem xong gật gù cười bảo:

– Chà, Thánh Mẫu linh thật, ngót một năm nay mình chuyên làm nghề thất nghiệp, lười đã quen thân, bây giờ Thánh Mẫu lại khuyên rằng nên an cư giữ cái nghề thất nghiệp chứ đừng nên tìm việc gì, thực là dễ chịu quá!

Và lúc trở về nơi cắm trại trên xe bằng vải có một lỗ thủng. Trận mưa tai hại vừa qua, như một vòi nước máy, tưới vào cái xách đựng lương thực. Anh nhặt những hộp bánh ướt, nhão như bùn vớt qua cửa xe gật gù:

– Thánh Mẫu mới thiêng làm sao! Bà ta bảo mình nên tri túc, nghĩa là ngày hai bữa cơm lính đủ rồi, còn mua những cái quái này làm gì!

Không những cảnh đẹp Hàng Châu được bọn Trang thưởng thức, cả những món ăn danh tiếng của Hàng Châu như món măng nổi tiếng, cũng được học hỏi, lấy cứ rằng phải biết để cho rộng kiến văn.

Sau khi được tin những quãng đường bị Cộng quân cắt đứt đã lấy lại được, đoàn xe lại lên đường, từ giã Hàng Châu với đầy luyến tiếc. Lúc đoàn xe chậm chậm vượt qua sông Tiền Đường, Vũ- anh bạn rất nghệ sĩ lại bảo:

– Kia đúng chỗ kia là nơi cô Kiều nhảy xuống tự tử đấy!

Anh nói bằng giọng chắc chắn và không cười, như chính mình đã được trông thấy cô Kiều nhẩy xuống sông vậy. Qua khỏi cầu từ lâu mà anh vẫn còn lim dim đôi mắt, mơ màng tưởng chừng như chính mình là Kim Trọng lúc đứng bên bờ sông mơ bóng dáng nàng Kiều.

Đoàn xe lại bắt đầu len vào những trái núi hiểm trở trong đám sương mù buổi sáng dày đặc. Hai bên đường hoa đào nở đỏ rực rỡ, rơi đầy xuống những giòng suối giòng sông, hoa mơ trắng xóa nở đầy trên sườn núi. Nhìn giòng nước chảy cuộn hoa trôi theo, Trang lại nhớ đến truyện cổ tích Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai. Năm xưa, từ một thuở rất xa xưa, có hai người họ Lưu và họ Nguyễn rủ nhau vào núi hái thuốc. Họ men theo giòng sông có những cánh đào trôi, họ bơi thuyền ngược giòng nước tìm đến nguồn đào và gặp người Tiên ở động Thiên Thai. . .

Hôm nay bọn người phiêu lưu cũng đi theo dấu hoa đào. Nhưng không phải tìm đến Đào Nguyên. Họ chạy như chớp về phương Nam nơi chưa có đạn lửa.

Những đêm lên đèo trời mưa tầm tã, trên con đường nguy hiểm, đèn xe yếu, cầu lại gãy hay bị phá, nên thường họ phải dừng lại chớ không dám đi liều. Trên con đường độc đạo, hai bên là sườn núi, đoàn xe đậu liền nhau im lìm. Trang vẫn ốm nằm trong xe, vừa đói vừa rét, đợi nghe những tiếng súng đánh nhau và sẵn sàng để bị bắt như mọi người nếu đoàn xe bị bao vây. Nhưng Trang được may mắn không nhìn thấy những mũi súng chĩa ngay vào chiếc xe mình.

Đoàn xe đi hết Triết Giang và vào địa phận Phúc Kiến. Nơi hàng chục rặng núi liên tiếp nhau, đường không lúc nào bằng phẳng, hết lên đèo lại xuống đèo, xuống rồi lại lên. Những chiếc cầu mục nát vắt vẻo trên sườn núi rung lên kêu rảng rặc dưới sức nặng của chiếc xe nhà binh như muốn đổ. Những lúc đó trong mắt Trang những chiếc cầu cũ nát xấu xí ấy mới thực là quý giá đẹp đẽ đáng yêu nhất trên đời! Vì mỗi khi gặp góc cầu nào bị phá, một nửa ngày giờ của mọi người đều tiêu phí cả vào công việc sửa chữa. Cứ mỗi khi qua khỏi một chiếc cầu, họ lại thở dài khoan khoái và sung sướng như vừa thoát khỏi một tai nạn. . .

Trên con đường thiên lý dài dằng dặc, đoàn xe vẫn ngày đi đêm nghỉ không ngừng. Cuộc sống chung đụng với đám quân và dân Tàu làm cho tầm mắt Trang mở rộng ra một chút. Mỗi chiều đoàn xe dừng lại ở một thôn trang vắng vẻ, bọn lính và sĩ quan lại chia nhau đi lùng khắp xóm làng để tìm chỗ tắm rửa, ngủ nhờ, nấu cơm và mua gà vịt, trứng v. v. .

Trang còn nhớ đêm hôm ấy cả bọn đều ngủ ngời trên xe trong một khu rừng vì chiếc cầu ở đàng trước đã bị phá. Đoàn xe hơn 90 chiếc phải từ từ lội sông. Tính ra ngày mai mới đến lượt xe Trang vì mỗi chiếc qua sông mất đúng 15 phút. Mọi người đang mơ mơ nửa thức nửa ngủ, bỗng nghe soạt một tiếng ở trong bụi cây bên đường. Người ban trưởng giật nảy người lên hốt hoảng gọi vợ:

– A Hoà, xám pao! (bọc áo)

Và hai vợ chồng nhanh như chớp, vồ lấy cái bọc con lúc nào kè kè cặp theo bên mình, nhẩy choàng xuống đất và chui vào gầm xe. Khi biết rằng đấy chỉ là mấy con vật trong rừng, vì đoàn xe đến gần không ngủ được, nên kéo nhau đi nơi khác, ông ta bảo Trang:

– Cô đừng tưởng! hừ, hừ bọn thổ phỉ ghê gớm lắm! Cô nên học cách chúng tôi, chọn lấy mấy bộ quần áo cần nhất đeo sẵn trong mình, nếu nhờ bị chúng bắt thì có cái để thay.

Trang rất buồn ngủ. Tuy lần này muốn lơ mơ lại một chút thôi cũng không được, vì trên chiếc xe đậu trước Trang bọn chó con và gà con bị nhốt lại kêu ầm ỹ.

Trang nhận thấy khi đến một địa phận nào, Đoàn quân cũng lãnh được phần lương thực nhiều hơn số người. Trang không hề thấy có sự điều tra hay khám xét nào nên nàng đoán rằng cái gì cũng phải có lý do. Số xe độ 90 chiếc thì họ lãnh đủ dầu xăng, lốp xe và các phụ tùng khác cho hơn 100 chiếc. Đến một thành phố nào, mấy đêm đầu Trang cũng không ngủ được vì về đêm các quan mới cho lính lặn các thùng dầu xăng ầm ỹ cả lên. Thì ra họ gửi bớt đi, đổi lấy vàng để mang theo cho nhẹ! Không những gửi số dầu thừa, họ còn gửi cả một nửa số cần dùng, khi xe hết xăng nằm lỳ ở bên đường trong một khu rừng hay ngọn đèo nào đấy, họ phá một chiếc xe con đi báo tin cho địa phương gần nhất đến cứu.

Còn một cách làm tiền nữa là nhật nhặn những hành khách chạy loạn trên đường. Cứ một chỉ vàng hay 6 đồng bạc trắng tài thầu là có thể đi một quãng độ 50 cây số. Trang không biết họ chia nhau ra sao chỉ thấy vợ chồng người ban trưởng phụ trách lái chiếc xe có Trang ngồi có vẻ hậm hực lắm.

Tuy thế đêm đến thỉnh thoảng cũng được nghe một vài tiếng tiêu vọng lại náo nùng. Trang không biết đây là Xuân Nữ Thán hay Vọng Mỹ Nhân, Quá Quan hay Tô Vũ Mục Dương và người thổi là ai, chỉ cảm thấy trong đám quân nhân cũng còn có một vài hồn thơ. Các bạn Trang thường cười bảo đấy là tiếng tiêu sầu của người chiến sĩ gửi đến để hòa với tiếng vĩ cầm của Trang đêm đêm vẫn kéo không ngừng. Trên suốt khoảng đường dài nàng vẫn còn ốm về đêm và bệnh của Trang đã được thay bằng một danh từ mới : Tiếng đàn vĩ cầm.

Đến Giang Tây và từ giã Giang Tây với những trận mưa thành linh, đoàn xe bắt đầu vào địa phận Quảng Đông. . .

Đến Khúc Giang, đoàn xe ngừng lại để chữa một số xe hỏng và kiểm điểm những tổn thất của cuộc hành trình. Trong mấy tháng trời họ đã tiêu phí mất một tháng ở Thượng Hải, một tháng du ngoạn Tây Hồ ở Hàng Châu, những ngày nghỉ mát không ngờ. Còn lại một tháng đã vượt được gần hai nghìn cây số. Và trong đoàn xe vài chiếc đổ bên ruộng, vài chiếc rơi xuống cầu, vài chiếc lún lên đèo vì máy hãm không tốt nên thụt lùi, và lùi mãi xuống những chiếc hố sâu bên sườn đèo, vài chiếc bị phục kích bắn hỏng, một vài người chết, hay bị thương. Ngạc nhiên vì trong số những xe và những kẻ bị nạn không có mình, bọn Trang thở dài nhẹ nhàng như tỉnh một cơn ác mộng. Cám ơn Trời. Cám ơn mẹ.

Đến đây đường xe lửa đã thông, bọn Trang từ giã người Liên trưởng và các bạn đồng hành đổi sang xe hỏa về Quảng Châu. Và Trang đã được mục kích một cảnh tượng chạy loạn bất hủ trên chuyến xe hôm ấy.

Người soát vé hỏi một đám hành khách :

- Đi đâu?
- Chạy loạn.
- Chạy về đâu?
- Quảng Châu
- Vé đâu?
- Không có.

– Ô hay, không mua cả vé thì nửa vậy, nếu không thì. . (người soát vé ngửa tay ra) chút ít vậy, chứ sao lại. . . vô lý thế!

– Một xu cũng không có!

Người soát vé phát cáu:

– Các người đã không có vé thì đi xe chậm chứ sao lại đi xe nhanh hử.

Người bị hỏi vé cũng hơi cáu:

– Các ông này mới lạ chứ! Người ta đã không có tiền nếu đi xe chậm ở những mấy hôm trên tàu thì lấy gì mà ăn hử.

Người soát vé sợ hãi muốn lẩn sang toa khác nhưng người hành khách còn mắng theo:

– Người ta chạy loạn từ Bắc Kinh về đây hết sạch cả tiền, chính phủ đã không giúp thì thôi lại còn bắt mua vé!

Người soát vé cũng trả lời có vẻ thẫn thờ:

– Nhưng nào tôi có phải là chính phủ đâu!

Trang theo sát cánh đoàn dân chạy loạn để được xem nốt tấn kịch lúc tàu đến Quảng Châu.

– Vé đâu? Nộp vé lại rồi hãy ra cửa!

Người hiến binh gác cửa đứng cạnh người thu vé vừa hỏi vừa chặn đám người đang ò ạt chen nhau ra trước.

– Không có vé!

– Không có vé thì đừng ra.

Một thiếu nữ có lẽ là em gái của người hành khách chạy loạn lúc trên tàu bước dẫn lên cưỡi nhật bảo:

– Này, tôi bảo cho mà biết người ta đi từ Khúc Giang về đây ngót 300 cây số còn chả sao nữa là! Bây giờ chỉ còn ra cửa rõ khéo lôi thôi!

Cô ta đẩy người hiến binh lẫn cả người soát vé sang bên cạnh để lấy lối đi và hơn nữa còn chạy ra chạy vào mấy lần để khuân nốt đám hành lý còn sót lại bên trong ga dưới đôi mắt ngạc nhiên tròn xoe của người hiến binh. Gái thời loạn!

-Chương 8-

Trường Trung Sơn

Đến Quảng Châu, bọn Trang vào một khách sạn gần bến xe. Tắm rửa ăn uống xong, Trang ngủ một giấc cho đến sáng hôm sau, lúc giật mình thức dậy thấy trong phòng chỉ có một mình nằm trên 4 chiếc ghế kê liền nhau với đồng hành lý ngổn ngang. Trang lại ngủ cho đến lúc những tiếng ồn ào đánh thức dậy. Hùng, Vũ, Lưu đã trở về thêm ba sinh viên Việt Nam nữa, Vũ nói:

– Trước hết chúng ta hãy đưa cô Trang đi ăn vì cô ấy bị làm valy ở đây đã quá bữa rồi! Cơm nhé! Khổ chủ là anh Nguyễn biệt hiệu Cầu y sinh.

Trang nhìn Nguyên thấy mặt anh đỏ lên, tuy nước da Nguyên ngăm ngăm đen nhưng cũng không dấu được.

Nguyên ấp úng cải chính:

– Cấu y sinh là thầy thuốc chuyên chữa bệnh chó chó không phải chó làm thầy thuốc đâu.

Trang cười:

– Cũng không sao, nhưng thôi, anh cho tôi ăn Woành thánh mì nhé! Ba tháng ăn nửa phần cơm lính tôi đã thấy đủ lắm rồi.

Lúc ngồi ở tiệm ăn, Trang hỏi Nguyên:

– Trước anh đã học qua thú y phải không?

Nguyên lại đỏ mặt, Lưu đỡ lời :

– Không, trước anh ấy đã học hai năm trường thuốc ở Hà Nội, nhưng bây giờ học ở Văn Học Viện khoa ngữ ngôn. Lại một cái là từ ngày anh ấy đổi môn học thì ngay đến thuốc đau đầu của anh ấy đưa cũng không hiệu nghiệm nữa! Nhưng hể chó nhà ai bị ốm thì anh ấy cho uống gì cũng khỏi, vì thế nên chúng tôi đồng lòng . . .

Nguyên cướp lời:

– Còn đây tôi xin giới thiệu anh Đoan, người có bộ mặt đẹp trai nhất trong đám thanh niên ở đây, nhưng lúc anh vừa mới sang Tàu là cạo ngay đầu trọc, và ở trường thì vì thể diện của người Việt Nam nên dù rét như cắt cũng cởi áo nhẩy ùm xuống ao lội hàng giờ để . . . tắm mát.

Trang kinh ngạc:

– Thế diện cho người Việt Nam?

Đến lượt Đoan đỏ mặt cắt nghĩa:

– Có gì đâu, hồi mới sang Tàu, tôi chưa biết tiếng nào cả, một hôm vào hiệu cắt tóc. Tôi không biết nói sao nên chỉ ra hiệu bảo họ cắt thật ngắn, thật ngắn. Họ hỏi tôi:

– Thay cóóng thầu? (cạo trọc ?)

Tôi không hiểu nên chỉ gật gật ậm ừ, thế là chỉ mấy lát toong đơ tôi biến ngay thành hòa thượng! Về đến nhà lũ trẻ con bạn tôi cứ chạy theo chế nhạo mãi Nị cóóng thầu! Ngộ cóóng thầu.

– Thế còn thể diện cho người Việt Nam?

– Chỉ tại mấy thằng bạn hỏi tôi: Có phải người Việt Nam chúng mày sạch sẽ lắm phải không? Ngày nào cũng tắm một lần dù nóng hay rét. Tôi ừ thành ra trót khoe phải giữ lời, đành cố làm cho đúng vậy.

Hùng chỉ Lưu bảo:

– Còn anh Lưu này là một họa sĩ rất đa tình, mới sang Tàu chưa bao lâu mà đã đòi để cho con gái Tàu cưới!

Lưu phân trần:

– Hồi ấy tôi còn ở biên giới có biết gì đâu. Có con bé học trò mê tôi quá, tôi cũng thích nó, lại mới lôm bôm được mất câu tiếng Tàu. Một hôm nó đến chỗ tôi ở nằng nặc hỏi tôi có yêu nó không, tôi cũng đáp liều: Ủ, ngộ dách tình ca nị! ngộ dách tình ca nị (tôi nhất định lấy cô!) Ai có biết đâu chữ ca nghĩa là giá dùng để nói con gái về nhà chồng. Bây giờ biết ra thì tim tôi đã nguội rồi, chả còn muốn ca ai, hay ai ca nữa!

– Anh ấy lại còn một cái ý tưởng rất mới nữa, là cho thổ phỉ với binh sĩ giống nhau!

Lưu cãi:

– Phải nói về tiếng thì tôi đã nhầm thổ phỉ với binh sĩ thực, nhưng nếu nói sự thực thì có khác gì đâu! Khi hai quân đánh nhau, binh sĩ chạy sang bên kia đầu hàng thì chả hóa ra thổ phỉ là gì. Và trái lại thổ phỉ muốn thành binh sĩ cũng không khó!

Đoan chỉ một người bé nhỏ, khuôn mặt xương xương và có một đôi mắt rất tinh nhanh bảo:

– Còn đây là anh Lâm, anh ấy ba phần tư Việt Nam, tự coi mình như người Việt Nam, nhưng lại là dân Tàu. Anh ấy là người đã dịch bộ Việt Nam Văn Hóa Sử Cương ra chữ Tàu để hù các ông giáo dạy Lịch Sử. Sự thực thì năm nào thi anh ấy cũng chỉ trượt môn Lịch Sử.

Lâm tươi cười:

– Ấy, tôi định thi vào môn Lịch Sử, nhưng đến lúc thi cứ nhìn vào đầu bài thì bao nhiêu mồ hôi cái mồ hôi con đã toát ra như tắm rồi! Có lẽ tại tôi có ý xấu, định đến năm thi ra sẽ làm luận văn nói về lịch sử Việt Nam, cái giống Con Rồng, Cháu Tiên của các anh các chị, để cho quý vị giáo sư chả biết đâu mà tra cứu cho nên Trời phạt đấy.

– Còn đây là cô Trang, các anh đừng thấy cô ấy bé thế mà coi thường, bé hạt tiêu đấy. Ai lại dám xuống tàu không có passport, không mua vé, không có áo ấm, không trả tiền ăn, không quen ai ở Hongkong trước. Thế mà cũng đến được đây. Và còn một sự lạ nữa là cô ấy kéo violin tuyệt lắm, từ bé đến giờ, mùa đông đêm nào cũng kéo thế mà vẫn chưa đến được Suối Vàng!

Đoan hỏi Trang:

– Cô sang đây ghé Hongkong trước, thế có gặp Cựu Hoàng không? Một nhân vật nổi tiếng nhất của nước ta mà!

– Có, riêng tôi thì không có lý do gì để gặp, nhưng vì Người cần gặp ba tôi để hỏi thăm tin tức nước nhà nên gặp cả tôi.

– Thế Người có hỏi gì cô không?

– Có, Ngài hỏi tôi có biết làm bánh bèo không? Tôi nói không đủ đồ dùng để làm.

– Thế thì cô dại! Sao không trả lời ở Hương Cảng làm gì có bèo!

Lâm gật gù:

– Người Huế đi lâu nhớ bánh bèo là phải lắm. Không nhớ mới đáng đánh đòn.

– Nhưng tại sao Ông cụ không trối cô lại, bỏ lên máy bay đem về Việt Nam gã chồng, hay đánh cho một trận về cái tội đi lạc đường . . . ?

Trang cười :

– Tôi cũng không hiểu, Chắc ba tôi nghĩ là tôi hết thuốc chữa nên cho phép tôi làm gì thì làm, miễn khuất mắt đỡ phiền. Bài thơ Giận thì khi đánh quạnh thì thương ông cụ làm cho tôi mà. Chắc cụ nghĩ thôi chẳng thà ở xa để quạnh thì thương còn hơn ở gần mà phải giận thì khi đánh. Chắc là phải đánh hoài mỗi tay ông già? Nhưng dù sao trước khi về, Ông cũng đã rũ sạch túi còn 100 đô la Hongkong cho tôi, cho cả cái va li hành lý quà cáp định đem về nhà. Nhờ thế tôi mới có 80 để mua vé máy bay đi Nam Kinh với anh em, và có đồ để bán dần mua hành tây . . .

– Ông Cụ sinh thơ thế có bao giờ tặng thơ cho người đẹp không?

Trang cười to:

– Đó là nghề của chàng! . Bao nhiêu bạn gái của mẹ tôi đều giúp ông gợi hứng hết. Bài thơ ông tặng một nữ danh ca thượng hạng đã sồn sồn có câu: Gặp nhau chi lúc chợ gần tan, tình tứ quá làm trái tim giai nhân nhảy tùm lum đan tư mất mấy tháng.

Lưu bỗng nhiên hỏi:

– Ông Cụ đến chắc không cần thông dịch viên. Có con gái hướng dẫn, thiếu chữ thì múa tay phải không?

-Tôi chỉ mới học vớ vẩn vài câu thôi, nhưng cũng phải chế biến. Ví dụ như ba tôi muốn mua thuốc nhuộm tóc, tôi không biết nói sao bèn hỏi người bán hàng: Có thuốc làm cho tóc trắng thành đen không? Họ hiểu tôi muốn gì. Thế rồi cũng xong. Ba tôi muốn nhuộm tóc, chắc ông còn định làm khổ mẹ tôi dài dài.

Lâm bỗng cất giọng nghiêm trang hỏi:

– Nếu chúng ta có nhiều tiền, thì nên giữ cách nào, hay là làm mất tiêu cách nào nhanh nhất ? Ai có kinh nghiệm nói đi cho anh em học hỏi.

Vũ chỉ Trang cười:

– Cứ học lối cô Trang, gửi tất cả cho “nhà hữu quyền” cam đoan sẽ mất tăm mất tích trong chớp mắt !

Nguyên tiếp:

– Còn cách của tôi thì cho vào túi sau quần tây!

Đoan cất giọng:

– Anh Cầu y sinh của chúng ta kỳ nghỉ hè vừa qua, ra làm việc ở hai nhà thương. Sáng một nơi, chiều một nơi. Ba tháng trời để dành được bao nhiêu cho tất cả vào túi quần sau, đi nghênh ngang ở phố thế nào không biết, lúc về đến trường chỉ còn cái túi không.

Lâm thêm:

– Còn cách của tôi thì đổi lấy tiền của chính phủ. Tôi để dành được một số tiền đô la Hương Cảng, suốt mấy năm trời dành dụm kia đấy. Vừa rồi chính phủ ra bạc mới, khuyên nhân dân nên tín dụng, ai có tiền ngoại quốc phải đổi ra bạc này. Tôi nghĩ tôi cũng là một phần tử . . yêu nước thành ra . . . chỉ trong mấy hôm . . . đã biến thành một mớ giấy lộn!

Và anh thở dài:

– Thôi, dù sao tôi cũng là người . . . yêu nước .

Ăn uống xong cả bọn kéo nhau đi thăm ông Vương. Trước kia ông là một nhà cách mệnh nhưng nay chỉ chuyên dạy Anh văn và nuôi chim bồ câu bán để cung phụng hai bà vợ Tàu. Ông người cao lớn, để râu mép, trông như một nhà đại tư bản và rất trẻ, trái ngược với hai bà vợ cùng già và gầy gò. Ông sốt sắng hỏi bọn Trang:

– Các anh các chị mới sang đây đem theo nhiều hành lý không?

Lưu trả lời:

– Vừa đủ dùng thôi ạ!

– Ấy chết, sao lại thế? Phải đem nhiều vào chứ! Đem được càng nhiều càng tốt.

Trang ngạc nhiên hỏi:

– Thưa ông đem nhiều để làm gì ? Mang xách nặng phiền lắm!

Ông nói chậm rãi:

– Cô không biết! Để khi nào hết tiền bán dần mà ăn chứ!

Bọn Trang chỉ nhìn nhau mỉm cười thông cảm.

Từ già ông Vương, cả bọn kéo đến thăm cụ Nguyễn, người đã có cái lịch sử cách mệnh hơn 40 năm, nhưng nay chỉ là một ông cụ già nghèo nàn, hai mắt gần như mù, sống với một bà vợ Tàu trẻ, và một đàn con lớn có, bé có.

Cụ cất giọng sang sảng:

– Các anh làm thế nào chạy hộ tôi 10 đồng, nếu không thì 8 hay là 6, 4 cùng lắm thì hai đồng cũng được!

Lúc Trang hỏi thăm đàn con cụ trả lời:

– Ấy các cháu nó đi đánh du kích cả.

Trang ngạc nhiên hỏi:

– Thưa cụ đánh du kích ở đâu? Nhưng các anh chị ấy còn bé lắm cơ mà!

Cụ cười:

– Không, đây là tiếng riêng của chúng tôi. Hôm nào nhà có gạo thổi cơm ăn thì gọi là lục chiến nấu được cháo là thủy chiến, không có gì là không chiến. Còn nếu không chiến lâu quá thì chạy sang các nhà hàng xóm quen biết ăn ké, đấy là đánh du kích.

Lúc từ già căn phòng tối tăm bé nhỏ chỉ vừa đủ để một cái giường 2 tầng, còn thừa một khoảng nhỏ làm chỗ để chân, thấy Trang có vẻ ngậm ngùi, Hùng bảo:

– Khi xưa cụ cũng đã có một thời kỳ oanh liệt, tiếc vì cụ chỉ có lòng mà không có tài, đã thế lại có nhiều quân sự quạt mo quá! Giá mà cụ cứ nghe lời một người thôi thì cũng không đến nỗi nào, nhưng cụ lại nghe theo tất cả, làm theo tất cả thành ra cái gì cũng không thành! Hôm nay cụ nghe lời quân sự ủng hộ nhóm này, ngày mai cụ lại nghe lời quân sự khác mà đả đảo họ, mời phóng viên họp báo tuyên bố âm ỹ cả lên, nhưng ngày kia cụ lại nghe lời một quân sự khác nữa mà viết thư xin lỗi.

o O o

Trang đã có tất cả giấy tờ của bộ Giáo dục chấp nhận vào danh sách lưu học sinh và được lĩnh món tiền Nam Dương Tưởng Học Kim vào Chính Trị Hệ ở trường đại học Trung Sơn. Sau khi làm xong đủ các thủ tục nhập học, Trang được nhận một căn phòng cho 4 người trong tòa Nữ sinh túc xá tĩnh mịch.

Nắng nóng trả lại cho Trang một ít sức khỏe, chỉ một ít thôi cũng đủ làm cho Trang hớn hở. Trang lại cảm thấy yêu đời yêu mọi người và yêu cả đến khói thuốc lá mà Trang vốn không chịu nổi.

Chiều chiều, các bạn lại đến tìm Trang đi tản bộ, cả bọn thường hay trèo lên đồi, ngồi lên tảng đá cao ngất để hứng lấy ngọn gió trong sạch, và đây cũng là nơi có thể nhìn khắp khuôn viên trường. Mỗi học viện là một tòa lâu đài hùng vĩ xây trên một ngọn đồi và mỗi viện cách nhau độ 15 phút rảo bước. Trang nhìn khắp các nơi nhưng mắt nàng như sáng hơn và đầy âu yếm khi nhìn đến nơi Trang sẽ học, tòa Pháp Học Viện vĩ đại sừng sững trên một ngọn đồi cao nhất với 100 bậc thang nghiêng nghiêng bên sườn đồi.

Sau bao nhiêu gian lao và kiên nhẫn Trang mới có được cái kết quả này, Trang thấy mừng như điên. Và hơn nữa tự hiểu mình, trong lúc thân thể được khỏe mạnh, Trang như cố tận hưởng những giờ phút thần tiên ấy. Vì Trang không biết rằng mai đây nguồn vui của nàng có cùng chết theo với những chiếc lá bắt đầu vàng trong rừng cây quanh đồi không.

Những buổi chiều trèo lên đỉnh Trà Sơn, ngọn núi cao nhất cạnh trường, Trang nhìn quanh khắp các nơi, kìa là ánh đèn của thành phố Quảng Châu với khách sạn Ái Quân 13 tầng cao ngất ngưởng. Những ánh đèn điện xa xa cách những hơn mười cây số lấp lánh. Bọn Trang thường gọi đấy là bầy cá vàng đang bơi lội trong không gian, và mỗi khi có các bạn đến chơi, bọn Trang không bao giờ quên đưa lên tận đỉnh Trà Sơn xem cá vàng để tặng các bạn không quen trèo núi một món quà kỷ niệm của trường Trung Sơn đại học.

Trong buổi đầu tiên học tiếng Tàu, bọn Trang ai cũng có nhàm lẫn buồn cười như câu chuyện “lục hán” của anh Đoàn mà mỗi khi nhắc lại, anh vẫn còn đỏ mặt. Các nam học sinh Tàu vẫn có thói quen thân mật gọi nhau bằng lục gì đó như Lục Txan lão Trần, Lục Woong lão Vương v. . . Một hôm anh Đoàn thấy các bạn chỉ một người đi ngang qua mà bảo nhau là Lục Hán nhưng ông ta không nghe. Cho đến khi một bạn cùng phòng cắt nghĩa, anh mới toát mồ hôi lúc hiểu ra người mà anh định bắt chước gọi là cái “lão già kia” chính là một trong những ông giáo của mình.

Cái khó khăn của sinh viên Việt Nam là sinh viên Tàu trước khi vào Đại Học đã có hơn 10 năm khổ luyện, và nói tiếng mẹ đẻ ngay từ khi mới học nói. Còn sinh viên Việt Nam lạc loài vào đến đất nước này phần nhiều cái vốn chữ Tàu cũng như tiếng Tàu rất khiêm nhường. Thế mà cùng một lúc phải nhồi sọ hai thứ tiếng nói, tiếng bản xứ Quảng Đông và tiếng Bắc Kinh được gọi là Quốc ngữ để nghe giảng bài trong lớp.

Lại còn cái thứ chữ không đánh vần mà phải nhận mặt từng chữ, như nhận mặt từng người. Đối với Trang, nếu một nhóm người không ngồi chung với nhau mà gặp lẻ loi, Trang không nhớ ông ấy là ai mà trông hơi quen quen. Với chữ cũng thế nếu chúng không đi chung với nhau một nhóm mà gặp lẻ loi, Trang cũng thấy quen quen, ngờ ngợ, không biết đã từng được giới thiệu ở đâu, hồi nào . . .

Buổi đầu học chữ Tàu của Trang cũng như tất cả các anh em khác lúc ở Nam Kinh là chia nhau chép cuốn tự điển Hán Việt Đào Duy Anh. Mỗi người xé ra một phần, tự chép vào tập vở của mình, chuyền tay nhau chép cho kỳ hết. Năm ngàn chữ duyệt binh qua trong đầu nhanh như chớp cũng để lại một vài dấu vết, làm cho sau này khi đọc sách cũng thấy nó ngờ ngợ, quen quen, hình như đã từng gặp gỡ . . . và thế cũng đủ dấu vết để tìm manh mối kiểm chữ ấy ở đâu. Đó là phần nghĩa và cách đọc ra tiếng Hán Việt

Phần học tiếng Tàu mới thực là một kỳ công. Những ngày ăn cháo ra ngồi thư viện học cho ấm ở Nam Kinh, Trang làm nát hết bộ sách căn bản về văn pháp, tập đọc ra tiếng như trẻ con học, và phải đúng giọng chữ không được đọc trong trí như cách học của người lớn.

Cuốn sách đầu tiên Trang phải đọc để thực tập những gì đã học là cuốn Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên. Hùng chọn cuốn ấy để thực tập vì nó là kim văn chứ không phải cổ văn, dễ đọc, dễ hiểu và dùng toàn chữ chính trị. Đó là những chữ cả bọn phải biết .

Cổ văn là thứ tối kỵ đối với Trang, nên các anh phải cố gắng nhồi thêm một ít vốn liếng, mong vương trong đầu Trang được chút nào cũng đỡ vất vả về sau.

Lần đầu tiên sửa soạn món cổ văn, Trang dở một bài ra đọc và hỏi Nguyên:

– Khổng Tử Tại Trần Chương là gì nhỉ?

– Cô thử dịch xem.

– Khổng tử là đức Khổng tử, tại là ở nơi, Trần Chương là . . . là . .

Anh Lâm cười tinh nghịch:

– Trần Chương là ông Trần Chương ấy mà! Khổng tử tại Trần Chương là nói chuyện Đức Khổng tử đến chơi nhà Ông Trần Chương chứ gì nữa!

Thế là cả bọn cười ồ lên và sau khi biết rằng Khổng Tử Tại Trần Chương là chương nói về Khổng Tử tại nước Trần, tiếng cười của Trang to hơn tất cả.

Những buổi tối rỗi việc, bọn Trang đến túc xá của các giáo sư tìm anh Vương, anh thết ăn mì hay phở. Tất cả cùng xúm vào nấu bằng bếp điện, món nước dùng chỉ có một ít tôm khô và rau cải trắng cũng đậm bạc như số lương giáo sư của anh, nhưng nếu canh nhạt thì cho thêm muối, và nếu ít thì đã có nước. Ăn xong trèo lên gác thượng ngắm trăng. Bọn Trang có tất cả các thứ chuyện để nói! Chuyện nước, chuyện nhà, chuyện trường, chuyện học, chuyện quá khứ, tương lai, chuyện vui, buồn và cả đến chuyện những mối tình đầu vợ vẫn.

Trang được biết anh Đoàn lúc còn ở Hà Nội, cứ mỗi khi trời mưa là khoác áo mưa đi xe đạp qua nhà nàng, chỉ cốt để mỉm cười chào nàng một cái, và được nàng mỉm cười chào trả lại.

Trang biết anh Nguyễn đã từng nằm lạng người trong chăn, nửa đêm lắng nghe những lời bàn bạc của cha mẹ, định đi hỏi người yêu của mình cho . . . ông anh.

Trang biết anh Vương đã từng sống qua một cuộc tình duyên rất thơ mộng với một thiếu nữ Việt Nam trên đất Cao Miên, nhưng đến lúc cần anh lại ra đi, lòng nhẹ lâng lâng . . .

Trang biết anh Lâm . . .

Trang biết . . .

Và Trang, nàng cũng phải kể ra năm xưa lúc Trang mới bắt đầu biết làm dáng, có một người đã nhìn Trang với một đôi mắt đắm đuối say sưa, và Trang cũng hơi hơi nhìn lại đáp lễ. Nhưng chỉ có thể thôi, không hơn không kém. Vì mấy tháng sau, người ấy đã thành ra người của hải ngoại, của bốn phương, Trang thì ở quê nhà mỉm cười cầm cuốn sách đưa cao lên mặt vờ đọc . . .

Bọn Trang kể lại hồn nhiên và vui vẻ như kể chuyện cổ tích, một câu chuyện của người khác đã xa và xưa lắm rồi!

Thỉnh thoảng có một vài người Việt Nam ở các nơi đi qua thế nào cũng tìm đến trường chơi. Một hôm có một bậc đàn anh trong làng hải ngoại đến. Các anh em bèn đi gọi Trang đến Cư xá Giáo sư của anh Hùng, vì anh cũng là một Giáo sư nên được một phòng. Còn sinh viên phải chịu 4 người một phòng. Cả bọn họp nhau để bàn định nấu cơm mời khách. Trang nhớ có lần nghe Vũ kể chuyện có một người Việt Nam đã từng than thở với anh:

– Từ ngày tôi ra hải ngoại chưa từng được ăn bữa nào thực no cả!

Và hơn nữa:

– Mỗi lúc tôi vào tiệm ăn, bất cứ là cơm hay mì, cứ nhìn hai chõng đĩa bát không, cao ngất ngưỡng trên bàn, ngỡ ngàng với những người chung quanh nên đành phải thôi, chứ thực ra nào đã no đâu!

Không hiểu tại sao lúc nghe tin ông Hảo đến chơi, Trang nhớ ngay đến câu chuyện ấy và nghĩ thầm: Không lẽ tất cả anh em lại không thể mời ông ta ăn được một bữa thực no hay sao? Vì thế Trang nấu ngay hai nồi cơm to tướng. Lúc ngồi vào bàn ăn, ông Hảo tươi cười bảo:

– Trời lắm thức ăn thế này cơ à? Tôi chỉ hai bát thôi. Thế này thì tôi không ăn cơm nữa, để dành bụng ăn đồ ăn vậy.

Trang bảo:

– Ông cứ tự nhiên, có đủ cơm đấy ạ!

Ông Hảo nhìn theo tay Trang chỉ, kinh ngạc:

– Cô nấu cơm cho bao nhiêu người ăn hở? Hay là cô nấu luôn cả ba bữa vào một lần?

– Không, chỉ có ngần này người và ăn bữa nay thôi!

– Thế cô ăn mấy bát? Các anh ấy ăn mấy bát?

– Tôi ăn hai, các anh ấy mỗi người ba.

Ông trợn tròn mắt:

– Còn bao nhiêu về phần tôi cả! Cô định cho tôi trúng thực hay sao thế?

Bỗng ông ôm bụng cười sằng sặc:

– Thôi chết tôi rồi! Có lẽ cô nhầm tôi với ông Mai, cái con người từ ngày sang Tàu chưa từng được ăn no bao giờ!

Trang cũng cười theo với mọi người và rất ngỡ ngàng, khi thấy còn nguyên một nồi cơm không ai động đến.

Mấy hôm sau lại có ông Tạ đến chơi, ông là một nhà cách mệnh vào bậc đàn anh, nhưng ông chỉ chuyên môn đi phò người khác. Lúc xưa ông đã phò một cái hội Đồng Minh nổi lên đình đám một thời. Bây giờ ông đang phò một cửa hiệu Liên Minh mới mở. Bọn Trang chơi với ông chỉ vì cảm tình riêng chứ đối với sự bán rẻ tên mình cho treo vào bảng tên họ của các phố ky trong cửa hiệu thì nhất định không chịu.

Lúc Trang cầm một thìa muối đầy định cho vào nồi thịt kho, bỗng chợt nhớ đến sự nhảm lẫn hời trước nên hỏi nhỏ Nguyễn:

– Ông ấy ăn mặn hay ăn nhạt nhỉ?

Nguyễn nhìn thìa muối ở tay Trang hốt hoảng:

– Chết chưa, ông này là ông Tạ chứ có phải ông Tăng đâu! ông Tăng mới là người từ ngày sang Tàu chưa được ăn bữa nào đủ mặn chứ!. Cô cứ nhảm người này với người kia thì nguy to!

Suốt bữa cơm, ông Tạ chỉ nói chuyện thơ, làm thơ, thi thơ, ngâm thơ. Nhắc đến Nam Kinh ông ngâm ngùi:

– Cái kỷ niệm sâu xa nhất của tôi ở Nam Kinh là một hôm anh em mời đi uống rượu thưởng tuyết. Lúc ra về đêm đã khuya, tuyết vẫn còn rơi phời phới, và trên mặt đất tuyết cũng dày đến hơn tấc. Tôi đang đi bỗng thấy trước mặt một giai nhân, giày cao gót ghi lại trên tuyết những vết xinh xinh, tôi liền đi theo, vừa đi vừa ngâm nga:

Người xưa đạp tuyết tầm Mai.

Ta nay đạp tuyết tầm ai đêm trường . . .

Cho đến lúc đuổi kịp được giai nhân, mặt nhìn tận mặt thì mới rõ giai nhân đã ngoại lục tuần rồi! Quái, không hiểu tại sao nàng có cái bộ dạng sau đẹp thế! Sau đêm hôm ấy vì rượu, vì lạnh, tôi bị ốm một trận xuyết chết, chỉ lã được một bài thơ!

Buổi chiều ông mời cả bọn đi chơi Xá Hồ ăn phở.

Đi bộ suốt một tiếng đồng hồ mới đến cái vùng có món bánh phở nổi tiếng ấy. Bọn Trang dạo qua lại mãi hai dãy phố, sau cùng bước vào một tiệm ăn cũng khá to. Vừa bước lên lầu, Trang thấy giữa đám bàn ghế trống trải, bốn cô hầu bàn đang ngồi ngủ gật. Các cô thấy khách vào vùng dậy tỉnh táo hẳn lên. Cả bốn cô rối rít nào kéo ghế, nào đưa khăn tay, đưa thực đơn.

Lâm mỉm cười bảo nhỏ Trang:

– Tiệm vắng thế này chốc nữa nó giã cho nặng lắm đấy nhé! Cái mặt bốn cô bé này tôi còn nhớ rõ lắm.

Ông Tạ nhìn vào thực đơn gọi năm sáu món, nhưng món nào cũng không có cả. Ông đành phải đứng dậy chạy xuống bếp xem có món gì không để gọi.

Vẫn chỉ vào Nguyễn nói:

– Cô đừng thấy anh Nguyễn gầy thế mà coi thường, anh ấy quán quân môn chạy nhanh đấy nhé!

Nguyễn ngồi cạnh đỏ mặt nói:

– Nhưng hôm nay khổ chủ là ông Tạ thì tôi không phải trở tài nữa.

– Câu chuyện ra sao?

– Hôm ấy nhằm ngày Tết Thanh Minh, tất cả mọi người đều lên núi thăm mộ, tảo mộ. Còn chúng tôi thì làm gì có mộ ở đây mà thăm! Chúng tôi cũng đi là chỉ cốt để xem các cô khóc sụt sịt đấy thôi. Lúc xuống núi ai cũng ghé vào hàng quán ăn uống. Thường thường chúng tôi cũng từng ăn nên biết giá, ai ngờ hôm ấy Thanh Minh, chúng nó đông khách tăng lên gấp 3 mà không nói trước. Lúc ăn xong nhìn đến cái giấy tính tiền thì ...chao ôi! . . . Thế là anh Nguyễn phải chạy như bay về trường để ... đem thêm quân cứu viện. Còn chúng tôi thì ngồi làm va ly ở đây.

Vấn tức tối :

– Mà mấy con bé có vẻ hiểu hay sao ấy, nó cứ sán cái mặt phấn gôm ghiếc của nó vào tận mặt mình hỏi:

– Còn ăn gì nữa không? Còn ăn gì nữa không? mới dễ ghét chứ!

Ông Tạ đã gọi lên hai đĩa phở xào, hai chai Mai Quế Lộ, và hai đĩa cá mực khô xào. Ông hỏi:

– Tất cả nhà bếp của chúng nó chỉ còn có cá mực khô, thôi chúng ta nhắm tạm để nói chuyện thời sự vậy.

Ông ném thữ một tí rượu, nhìn mặt bảo Trang:

– Tệ thế thì thôi! Cô Trang, cô có thể uống một chai, không say đâu! Rượu giả!

Lâm gắp một miếng cá mực nhai bõng hết lên:

– Trời, đế giày phải không?

Sau khi nghiên cứu xong, ông Tạ chậm rãi nói:

– Không phải cá mực, chỉ là con bạch tuột đấy mà!

Vũ cũng gật gù:

– Đúng là cao su xào!

Ông Tạ hằm hằm kêu tính tiền, và mặt ông tái hẳn đi khi thấy mảnh giấy viết rõ ràng 40 đồng, tuy tất cả chỉ đáng độ 15 đồng thôi. Ông phát cáu:

– Thì ra chúng nó bắt mình chịu cái thiệt hại cả tuần lễ vắng khách.

Một hôm, Tiến, đã bỏ học vào quân đội, bỗng nhiên từ Đài Loan trở về.

Không biết Tiến nghỉ phép hay có nhiệm vụ gì, nhưng anh em cũng họp trên gác thượng ngắm trăng, để nghe Tiến ba hoa kể chuyện đế mèn phiêu lưu :

– Gớm! gió ở Đài Loan khiếp quá! Hai bên đường phải trồng toàn cột sắt để khi gió to người ta ôm dần từng cây cột mà đi, hay níu chặt lấy đợi bớt gió. Có lần một tiều phu đốn củi bị gió thổi bay bổng lên, may lão ta vớ được một cây đại thọ, và cứ ôm chặt lấy. Mãi ba ngày đêm mới xuống được, thành ra thằng con trai bảy tuổi của lão ta ngày ngày phải mang cơm lên núi cho bố ăn.

Trang cười hỏi:

– Thế sao thằng con trai bấy tuổi không bị gió thổi bay?

Cả bọn bật cười ồ cả lên làm Tiến đăm thẹn và bối rối:

– Ủi nhỉ, ?.nhưng mà . . . Chuyện để thử trí thông minh của quý vị đó.

Trang nhớ lại hôm cùng đi một chuyến bay với Tiến lên Nam Kinh, hôm ấy trời xấu phải chờ hơn mấy tiếng đồng hồ để đợi tin tức khí hậu ở Nam Kinh gửi về. Tiến đứng nói chuyện bô bô với các anh em đi đưa, cái con người tuổi nhỏ hiểu thẳng ấy lúc nào cũng muốn biểu diễn.

Trang đứng cạnh chậm rãi bảo:

– Anh Tiến thực là một thiên tài, tiếc rằng chưa gặp phải chỗ dùng!

Mắt Tiến sáng hẳn lên:

–Ồ, cô cũng biết đấy à! Tôi làm gì mới thích hợp cô nhỉ?

– Bán dầu trên xe lửa!

Bị mọi người cười, Tiến đăm ra ác cảm với Trang từ đấy. Thế rồi tiếp đến những ngày sống chung ở Nam Kinh, Tiến và Trang vẫn hay cãi nhau về những chuyện nhỏ nhặt. Tiến tự coi mình như một người đàn ông, nghĩa là không cần phải trông nom bếp núc, quét nhà, Trang thì tự coi mình cũng là một học sinh như các bạn, nghĩa là bắt buộc phải ở chung để học. Mọi người phải chia đều công việc ra làm chứ không thể bắt Trang làm hết việc nhà một mình. Trang chia phần:

– Tôi nấu ăn, rửa bát, các anh phải quét nhà, nấu cơm.

Tiến hẳn học:

– Sao cô khôn thế? Cái ăn thì . . . chỉ phải . . . hừ, hừ, cô làm như cỗ bàn gì ấy! Mỗi ngày mấy chục đĩa?

– Thế thôi, tôi nấu cơm, quét nhà, các anh nấu ăn, rửa bát.

Tiến càu nhàu:

– Thế cô lại còn muốn khôn nữa! Làm cái ăn thì phải xếp sách lại dọn bàn, rửa bát thì phải dẹp bàn bày sách ra, lại còn phải ra ao, tôi chả dại!

Lại còn đến lúc trở rét, Tiến phải ra chợ mua rau, anh hậm hực:

– Ngày xưa, lúc ở Hà Nội, mẹ tôi bảo đi chợ mua hành, tôi vặt cả lá vứt đi, bỏ củ vào túi kéo ngượng, mà sự thực mẹ tôi chỉ cốt dùng lá chứ không dùng củ. Bây giờ thì tôi đã hóa ra một anh bếp thực thụ rồi! Mẹ ơi !!!

Vũ can thiệp:

– Nhưng anh thử nhìn xem, nếu để cô Trang ra chợ chắc cô ấy sẽ chết cồng mắt! Cô ấy có . . . quần áo rét đâu!

Câu hỏi của Tiến bỗng gọi Trang trở lại với thực tế.

– Cô Trang, cô đã giải thoát được cái bọn nòi son chắc thích lắm nhỉ?

– Thích chứ, cố nhiên.

Sau một thời gian xa cách, Tiến hình như đã hết ác cảm đối với Trang.

Anh Lang, người tự xưng có một cái quá khứ rất hư hỏng trước khi ra hải ngoại bỗng nhiên nói:

– Giá bây giờ được nghe một bài Sa Mạc hay “Mong anh khóa” gì thì thích quá nhỉ! Nói chuyện với các anh chán lắm! Toàn là một bọn trẻ con chưa từng biết cái cảm giác dư một cánh tay là gì, buồn chết!

Lâm bảo:

– Nhưng ở đây có một phách yếu, tốt hơn hết là có biết cũng không nên nói.

Vũ cãi:

– Đừng nói thế, cô Trang cô ấy cho giận đấy, chúng tôi đã coi cô như một người bạn trai từ lâu. Tất cả cứ tự nhiên .

Trang lại nhớ đến những ngày đầu tiên ở Nam Kinh và những cử chỉ bắt nạt của Vũ. Một hôm cơm dọn xong, Trang gọi các bạn:

– Nào, mời các anh lại xơi cơm!

Vũ đang ngồi xem sách quay lại nhìn cau mặt:

– Xơi cơm thì phải xơi ra bát, chứ để cả nồi thế mà cũng gọi à!

Vũ nói bằng một giọng cáu thật sự chứ không phải nói đùa làm Trang ngạc nhiên mở to mắt ra nhìn.

Vũ ngồi vào bàn tự xơi cơm ăn có vẻ rất khó chịu. Trang vẫn cứ đăm đăm nhìn mãi, nàng nghĩ thầm: Ở hay cái con người tự xưng mình là một nhà cách mệnh, cái con người muốn làm lãnh tụ, cái con người đã tự bảo rằng đã hy sinh tất cả tiền tài, gia đình, hạnh phúc ở quê hương để sống những ngày lên đên hải ngoại, cái con người muốn đi dắt một đám học sinh để đào tạo nhân tài cho đất nước, cho ngày mai, cái con người ấy cũng có thể đòi các . . . rơm được đến thế hay sao! Tại sao lại bắt Trang phải xơi cơm ra bát? Trang có phải là vợ, con hay người ở đâu mà phải hầu hạ chu đáo đến thế?

Một lần nhà chỉ còn có một miếng bí ngô, Trang xắt ra nấu canh và chỉ nêm có một chút muối.

Vũ nhăn mặt bảo:

– Bí ngô nấu tỏi, bí đao nấu hành chứ nấu cho ai ăn mà chả có mùi vị gì cả, nhạt nhẽo, lỏng bồng!

Hôm ấy Trang tức giận đến ứa nước mắt, mĩa mai:

– Phải, nhưng đào đâu ra hành, tỏi, thịt, cá và các thứ mỹ vị khác bây giờ. Với lại mục đích của tôi ở đây có phải là để làm bếp thật ngon cho các anh xơi đâu.

Từ đấy Vũ đổi hẳn thái độ đối với Trang không còn có vẻ bắt nạt nữa. Mà cũng không như những ngày đầu thỉnh thoảng lại nói:

– Đàn bà sinh ra là để làm nô lệ cho đàn ông

Trang mĩa mai nghĩ thầm:

– Hừ, Lai tình, lai tình, bố hồn ! Đừng có ở trên mây mãi có ngày chết đuối lỗ chân trâu. Thế mà cũng đòi làm cách mệnh!

Nhưng sau này tất cả những ý tưởng ấy đều biến đi đâu mất tiêu, Vũ thấy Trang ngót một năm trời vẫn không hề hớp hồn ai hay bị ai hớp hồn. Đã qua những thử thách ấy rồi, tất cả đều coi Trang như một người bạn trai thực.

Trang bỗng giật mình vì Tiến lại hỏi:

– Cô Trang, ăn cơm ở trường ngon hơn cơm ngày nào ở Nam Kinh, Thượng Hải đấy nhỉ.

Trang cười:

– Cố nhiên, ít nhất là khỏe hơn vì khỏi phải nấu, và chỉ phải rửa có một bát riêng của mình mà thôi.

Lưu gật gù:

– Cũng nên coi cô Trang như một người bạn trai, vì cô ấy sợ nhà bếp và soong chảo ghê lắm.

– Giải thoát được ngày nào hay ngày ấy.

Những sự nhẫn nhục ở Nam Kinh nhắc Trang lại nhớ đến những sự nhẫn nhục hồi còn kháng chiến trong rừng. Trang ở đậu nhà một người trong xóm. Một hôm con bà chủ nhà ốm, bà nhờ Trang giữ giúp coi chừng nó cho bà ra đồng, và nhân thể rảnh tay may mấy bộ áo bà ba. Trang không biết may áo bà ba đúng kiểu, nhưng chủ nhà năn nỉ xin cứ may, đẹp xấu không cần, hư không bắt đền, miễn sao con có áo mặc. Trang cũng liều đặt cái áo cũ rách nát lên vải mới, chừa thêm đường may cứ thế mà cắt rồi may cũng thành áo.

Đến hôm sau Trang ra trụ sở bị Minh, một cậu bé con chỉ đáng tuổi em út Trang, nhưng lại là nhân viên cao cấp trong cơ quan ấy, mắng như tát nước vào mặt:

– Sao cô nghỉ ở nhà mà không xin phép hở? Trông con cho chị Đức! May áo cho con chị Đức! Hừ, con chị Đức là nhân dân hay sao mà cô phải phục vụ nó tận tụy thế?

Trang không trả lời, chỉ yên lặng nhìn Minh và nhìn mọi người. Mắt Trang mở rất to để nhìn, không buồn, không giận, cũng không biểu lộ một tình cảm gì, chỉ nhìn đăm đăm không chớp. Có lẽ lúc ấy, Minh cho Trang là một con quái vật, trong khi Trang cũng cho Minh là một con quái vật!

Thực ra sự nhẫn nhục Trang đã tập được từ lúc còn ở trong gia đình, tập được trong sự phải chịu thiệt thòi về đủ mọi phương diện, nên Trang thấy không khó khăn gì cả. Chỉ có cái cảm tưởng hình như tất cả máu đều sôi trào lên trong tim. Nhưng nén xuống, thở nhẹ nhàng vài hơi chỉ một chốc là bình tĩnh như thường.

Trên gác thượng, trong ánh trăng, mọi người vẫn vui vẻ cười đùa nhưng Trang thấy lúc này ai cũng xa lạ, hình như Trang không quen ai hay chưa từng quen bao giờ cả.

Trong nhật ký Trang, mỗi một đoạn đời khác nhau, dù êm đềm đến thế nào cũng để lại một vài dấu vết thắc mắc.

Trang muốn quên tất cả, làm lại tất cả. Và Trang cũng thấy cần nhuộm tâm hồn mình, cuộc sống mình cho thích hợp với hoàn cảnh. Trang tự bảo thầm: Mình sẽ không bao giờ nghĩ đến, nhớ đến nữa! Phải quên, quên tất cả những cái gì không đáng nhớ!

-Chương 9-

Quảng Châu Thất Thủ

Tháng ngày bình thản trôi qua, nhẹ nhàng êm đềm cho đến lúc muôn nghìn chiếc lá trên các đồi cây chung quanh trường bắt đầu đổi màu.

Mùa Thu đến, người Trang yếu dần trong những ngày nguy cấp của thành phố Quảng Châu. Quân Chánh Phủ đã có kế hoạch rút về Đài Loan từ hồi nào không biết. Dân chúng ai giàu thì đã chạy rồi. Ai không chạy được đành nhắm mắt chờ số mệnh an bài. Mọi người chỉ biết các cơ quan hành chính đều đóng cửa không còn nơi nào làm việc nữa.

Tất cả đám sinh viên ngoại quốc sửa soạn về nước hay đi xứ khác. Bọn Trang cũng tan tác, ai có đường thì tự lo lấy thân. Một số chạy gần như Hongkong, Macao. Xa hơn là Đài Loan hay sang Pháp. Hùng có chương trình đi Thái Lan rồi vào chiến khu Trình Minh Thế.

Suốt ngày đêm, từng đoàn quân xa chở đầy đồ vật cuống cuồng chạy trên các ngã đường. Vì trường rất gần sân bay, nên toàn thể sinh viên phải tạm tản cư ra thành phố để tránh những vụ đụng độ đánh chiếm sân bay.

Suốt ngày Trang lên trên gác thượng nhìn quanh các tòa nhà gần đấy. Đâu đâu cũng thấy dân anh chị ra vào tấp nập, họ đi khuân các đồ vật còn sót lại của các quan Quốc Dân Đảng đã chạy bằng máy bay rồi không đem theo được. Khắp nơi tiếng đàn bà con trẻ gọi nhau ơi ới, tiếng guốc lóc cóc hòa lẫn với tiếng đồ vật kéo lê trên đường nhựa thành một bản nhạc hoạt động như để trả thù sự yên tĩnh lúc thanh bình!

Những người mạnh vào các tòa nhà bỏ không khênh ra bàn ghế giường đệm, kẻ yếu thì tay xách nách mang những vật nhẹ hơn như nồi son chén đĩa, cả đến những mảnh gỗ vụn, hay chổi cùn, rế rách họ cũng không từ.

Các đường phố lớn rất náo nhiệt và hỗn loạn. Thực khó lòng phân biệt được ai không phải là kẻ cắp. Trang đã bị một anh chàng mặc quần áo tây rất sang giật mất chiếc kính đặc biệt vì một bên cận thị, một bên viễn thị. Một cô gái xách ví da cá từ đằng xa ưỡn ẹo đi đến, thoáng đụng vào người Trang một cái. Lúc Trang sờ lên túi áo trên xem lại thì chao ôi! Mấy đồng bạc đã không cánh mà bay!

Cái bài học đau đớn nhất cho Trang là cụ già đạo mạo, mặc chiếc áo dài Tàu bằng thứ ni đất tiền đã giật mất chiếc ví nhỏ của Trang. Trong ví ngoài tiền bạc ra còn có căn cước, chìa khóa và một cái ấn ngọc. Trong những lúc ấy, Trang như một đứa trẻ khôn nhà đại chợ chỉ đứng ngẩn ra nhìn! Không ai có thể làm gì được vì trong chớp mắt, làn sóng người chung quanh mình đã bị một làn sóng người khác ào đến, không còn nhận biết được ai là ai. Từ đấy về sau mỗi khi ra phố Trang chỉ đem theo mấy hào đủ đi xe, còn cẩn thận cho tay vào túi quần nắm chặt lấy cả gia tài, không để ý đến cái dáng điệu rất du côn của mình. Khắp nơi các sòng bạc mở ra đầy dẫy như ngày Tết, làm cản trở mọi sự chen lấn, nhưng lại là Thiên đường của anh chị em làng móc túi, và làm hỗn loạn thêm cái cảnh hỗn loạn.

Mọi người ai cũng bận rộn tìm đủ mọi cách để phát tài trong cái cơ hội hiếm có nghìn năm một thuở ấy, cho đến một buổi sáng kia, lúc Trang còn lơ mơ ngủ bỗng giật mình thức dậy vì nghe tiếng nhạc, tiếng vó ngựa, và tiếng bước chân rầm rập. Trang trèo lên gác thượng nhìn phía sau, cánh đồng rộng mênh mông. Cộng quân đang từ từ kéo qua. Thì ra thành phố Quảng Châu đã mất từ nửa đêm, sau khi đám tàn quân của Quốc Dân Đảng rút xong, không hề có trận đánh nào. Khắp nơi cờ đỏ với chòm sao vàng bay phấp phới thay lá cờ Thanh Thiên Bạch Nhật dưới ánh nắng nhạt giao mùa. Đó là ngày 15 tháng 10 năm 1949.

Trang theo các bạn sinh viên khác dọn lại vào trường và không khỏi đau đớn khi trông thấy cảnh tang thương sau một thời gian ngắn xa cách.

Tất cả cửa khu túc xá đều bị phá tan nát. Bên trong các phòng, bàn ghế và giường đều biến đi đâu mất chỉ còn lại những mảnh vụn đổ vỡ, bụi trần và giấy rách.

Bên ngoài, trước kia là những đồi thông xanh mướt, bây giờ không còn cảnh gió thông vi vu reo rắc bụi phấn vàng nữa! Khắp đồi trống trải thiếu vắng bóng mát, cả một vùng núi trơ ra toàn gốc cây sù sì vì những lát búa đẵn. Tất cả thư viện sách nghiên cứu quý giá cũng không còn! Đây là kết quả cuộc tấn công của dân quê ở các làng lân cận. Họ lấy tất cả đồ vật có giá trị hay không để làm củi đốt.

o O o

Khi lá cờ đã thay đổi thì mọi vật đều không được giữ nền nếp cũ nữa. Cả đến lòng người!

Trường đổi hiệu trưởng, đổi giáo sư, đổi khóa trình. Các bạn trai đầu để bù, giày không dám đánh bóng, áo giặt không là. Những mái tóc uốn quăn theo kiểu Âu Mỹ của bạn gái bị lát kéo vô tình cắt ngắn biến thành lối tóc thợ thuyền, và những chiếc áo dài tha thướt do tay thợ khéo ở Hương Cảng cắt hay những chiếc váy màu sắc rất trẻ trung được xếp xuống tận đáy rương, thay vào bằng chiếc quần vải xanh theo lối công nhân trong xưởng máy. Ánh thái dương tắt rồi, mọi người đang lần mò tìm một lối đi thích hợp với thời đại dưới ánh sao!

Đối với sinh viên ngoại quốc còn sót lại cũng có những sự thay đổi đáng lo ngại. Họ cũng được xem như những học sinh Tàu, nghĩa là cố nhiên không còn được món học bổng của chính phủ Quốc Dân Đảng trợ cấp nữa. Họ được trả tiền học, tiền ăn, tiền điện, nước cũng như học trò Tàu vậy. Chỉ phải 3 tháng một lần làm người ngoại quốc, ra Công An Cục đóng thuế cư trú, trình diện, làm bản khai lý lịch. Không hiểu tại sao lại phải khai đi khai lại hoài. Thì ra người ta tin rằng viết mãi sẽ có lúc nhầm, sẽ có lúc khai thêm một vài chi tiết mới chưa khai thác. Biết đâu?.. đi đêm lâu ngày gặp ma?..!!

Nhìn vào bọc hành lý đã đơn sơ đến không thể ít hơn được nữa, Trang thấy hơi ngậm ngùi. Bao nhiêu tiền thuốc và chuyến đi lên miền Bắc đã lấy gần hết những gì đáng giá của Trang, cả đến cái nhẫn nhỏ của một người bạn gái tặng trước khi xuống tàu.

Trong khi Trang tưởng rằng mình đang ngồi dưới đất, không còn nơi nào thấp hơn thì được thư của chị Nguyễn. Chị kể chuyện anh mất tích, chị là vợ sĩ quan Quốc Dân Đảng, nên đang ở trong hoàn cảnh chết còn hơn. Chị kêu cứu vì tưởng bọn Trang ở trong trường chắc còn đường sống. Móc túi anh em chung góp lại chỉ đủ cước phí tiền gửi cho chị Nguyễn cái áo bông ấm nhất, độc nhất, màu ánh lửa mà Trang yêu quý nhất. Trang hy sinh cái áo đẹp không tiếc vì quá đẹp giữ cũng không được dùng. Chị nhận được áo nếu không để mặc cho ấm, thì bán đi cũng no được vài bữa

Không những một mình bọn Trang mà một số đông bạn học đều lâm vào cảnh khó khăn. Vì chiến tranh phá sản, hoặc đứt mất liên lạc với gia đình. Họ tổ chức bán báo, giặt áo quần, bán đồ cũ, trồng rau, nuôi gà v.v.. . Còn Trang, Trang sẽ làm gì đây? Trong lúc Trang thử nhấc chiếc va li nhẹ nhàng dự định chưa biết sẽ về đâu thì được tin, nhờ các bạn ủng hộ, Trang xin được một việc làm đêm trong cơ quan cứu tế của đạo Tin Lành trong trường. Số lương nhỏ nhất 25 đồng Hongkong giá của 100 cân gạo xấu chỉ đủ trả số tiền cơm, tiền phòng mỗi tháng cho trường. Nhưng trong số 40 phần việc và hơn 400 học sinh cùng nghèo như nhau, được nhận làm còn khó hơn là thi vào trường.

Thế là đêm đêm xong giờ làm việc, trên con đường tối mù mịt, gió lạnh buốt như cắt hai má, Trang cố bước thực nhanh cho chóng về túc xá. Và trong giấc ngủ thỉnh thoảng Trang lại giật mình vì mơ đến tiếng thét rùng rợn của người lính Giải Phóng Quân canh đêm:

– Ai?

– Học sinh Trung Đại.

Lúc tỉnh dậy thì trời đã gần sáng, các bạn học bắt đầu thức dậy âm ỹ gọi nhau đi nhảy điệu Nữu Dương ca. Một điệu múa giản dị mà mọi người đều hát theo nhịp trống: Xang xang xích xang xích

Trong tiếng trống giục rộn ràng và tiếng hát tương bưng của các bạn đang ưỡn ẹo nhảy múa ngoài sân cỏ, Trang vẫn còn lơ mơ muốn ngủ mãi mãi vì đã uống viên thuốc của Ái Phương, một cô bạn gái Thượng Hải học ban Hóa Học tặng. Lúc biết Trang cũng là bạn đồng bệnh, Ái Phương tặng nàng mấy viên thuốc suyễn có tính chất như thuốc ngủ, nếu cảm thấy hơi thở nặng nhọc, biết là sắp lên cơn, chỉ uống một viên, độ 20 phút sau là khỏi. Nhưng lúc thuốc thấm rồi thì ngủ rất say mê, ngủ lướt qua cơn bệnh cho đến lúc thuốc nhạt mới có thể tỉnh lại được.

Lần đầu tiên trong đời Trang được biết có một thứ gọi là thuốc suyễn. Một thứ thuốc rẻ tiền và giản dị, ai cũng có thể mua, không cần giấy bác sĩ. Dù không trị dứt hẳn, nhưng hạ được cơn suyễn cũng đáng được gọi là cứu tinh.

Suốt mấy đêm liền gió Bắc thổi mạnh, Trang kiêu hãnh kéo tấm chăn bông lên ngực ngủ một giấc mơ ước. Nhưng sáng hôm sau, Trang không thể nào dậy được, và lại ngủ cho đến bữa cơm chiều mà người vẫn còn thấy bâng khuâng. Liều thuốc công hiệu đã cho Trang một giấc ngủ thần tiên, nhưng lại chiếm quá thời gian giới hạn.

Vậy Trang phải làm sao đây? Đêm đêm thức với hơi thở khó khăn khổ sở, và sáng ngày đi học trèo lên một trăm bậc thang đến Pháp học viện nhọc mệt lờ đờ, hay uống thuốc để đêm đêm ngủ một giấc say sưa nhưng không thể dậy?

Sau bao nhiêu hôm thí nghiệm Trang giảm lượng thuốc để bớt ngủ. Tuy trải qua những ngày nhọc mệt vì tám giờ học liền, hay những đêm phải lăn mình vào nhà in làm việc thêm giờ, hay những hôm mưa dầm gió bắc, Trang không lên cơn dữ dội nhưng vẫn thao thức, và như thế càng có thì giờ để nghiền ngẫm thêm bài học nhân sinh quan mới để sống còn!

Đêm đêm Trang ngồi dựa lưng vào tường, tấm chăn bông gói kín cả chân và ngực. Sau buổi làm việc mệt nhọc ở nhà in, Trang chỉ muốn được yên tĩnh nghỉ ngơi một lúc. Nhưng liếc thấy ba chiếc giường của ba người bạn ở cùng phòng còn để trống, Trang biết chắc chắn

rằng đêm nay cũng như những đêm khác, Trang còn phải thức dậy ít nhất là ba lần để mở cửa.

– Trang, Trang, mở hộ cửa!

Đấy là tiếng của Thụy Lan, một bạn học cùng Hệ nhưng lớp trên, đi khai hội về.

– Trang, Trang, mở cửa tí nào!

Văn Sinh, cô bé học ban Xã hội, cũng đi nhóm họp đã về. Cô bé có một trái tim nóng dấy lên, nên bất cứ công việc gì cũng có cô tham dự. Cô bé làm đến nỗi không có thì giờ chép bài vở hay xem sách nữa. Thực là đúng tác phong của một đảng viên tương lai !!!

– Trang, Trang, mở cửa cho tôi với!

Tiếng của Hoa Vân, học Kinh Tế, đi chơi với nhân tình về. Cô gái Thượng Hải đa tình này lấy cớ rằng mình không hiểu tiếng Quảng Đông, để trốn tất cả các cuộc nhóm họp. Cô chỉ thích có 2 thứ: ăn tiêu và đi chơi với nhân tình.

Lệ của túc xá 10 giờ tắt điện, 11 giờ đóng cửa, nếu quá 12 giờ thì người gác cửa không phải dậy mở. Ai về trễ phải gọi bạn mở hộ, và Trang chốc chốc lại phải tung chăn ngồi dậy, chân tay mỏi rã rời, hai mắt nhắm nghiền, quờ quạng trong đêm tối lần mò ra cửa.

Cửa đã mở đến lần thứ ba, Trang tưởng là sẽ được yên thân. Nhưng chỉ một chốc Trang lại giật mình vì có tiếng gọi:

– Trang, Trang mở cửa giúp tôi tí nào!

Đấy là Chính Đoàn, học ngoại văn ở Văn học viện. Cô bé Triều Châu này yêu anh chàng Sinh viên Triều Tiên đến mờ cả mắt, chắc lại dắt nhau đi chơi về.

Trang không dám hờ môi phàn nàn một lời, vì nếu nàng hơi tỏ ý nhọc mệt, sẽ bị các bạn phê bình là: không đủ tinh thần phục vụ và chỉ có thể là mọi người sẽ xa lánh Trang như một người có bệnh truyền nhiễm ngay.

Ngày lễ Phụ Nữ, Trang cũng phải theo các bạn đi công tác về thôn quê phỏng vấn tình hình phụ nữ. Tiểu tổ của Trang có độ mười người, đi ba làng gần trường.

Bọn Trang vào một nhà to nhất gần ngay cổng làng. Nhà vắng vẻ không có người và cũng không có đồ đạc gì. Đi mãi ra sau bếp mới thấy một bà cụ già. Bà cụ đang ngồi trên một miếng gỗ nhỏ dưới đất, hai bàn tay răn reo run rẩy, bốc từng nắm lá su xanh đã xắt nhỏ, trộn lẫn với muối, nén vào một cái vò to để bên cạnh. Người tổ trưởng hỏi:

– Chào cụ, cụ ở nhà có một mình thôi à?

Bà cụ nheo mắt nhìn lên:

– Phải

– Bà cụ, giải phóng rồi cụ có được sung sướng hơn trước kia không hở cụ?

Bà cụ trả lời rất lãnh đạm:

– Hừ, cố nhiên là phải hơn chứ!

Một bạn khác hỏi:

- Bà muối dưa chua hay dưa mặn mà cho nhiều muối quá thế?
- Muối mặn, trước kia thì muối chua để kho với thịt, bây giờ thì phải muối mặn mới nuốt được trôi cơm chứ!

Người tổ trưởng lại hỏi;

- Mùa màng năm nay có khá hơn không hở cụ? Giải phóng rồi có tốt không?
- Không biết, phải làm nhiều hơn nhưng có tốt cũng chả vào được túi tôi!
- Cụ được mấy con tất cả?
- Năm, nhưng đi lính, ở tù, chết cả. Chỉ còn con dâu, đang làm ngoài ruộng.
- Hôm nay là Phụ nữ tiết cụ có biết không?
- Hừ, bây giờ tôi chỉ muốn biết lúc tôi chết có thể có được một cái hòm không, thế thôi!

Người tổ trưởng ra hiệu cho cả bọn chào bà cụ để sang nhà khác phỏng vấn.

Lúc về Trang mừng thầm vì thấy báo cáo kết quả của cuộc phỏng vấn không phải là phần việc của nàng!

Ở lớp Trang cũng như sinh viên cả trường ngày ngày khai hội để thách nhau mua vé công trái. Một loại phiếu cho vánh phủ vay. Trả hay không, cần phải đợi hạ hồi phân giải. Chỉ biết bây giờ đó là một cách quỳn tiền không bị mang tiếng bóc lột, và cũng không ai lột sỏ.

- Tôi năm vé, khiêu chiến với anh Mai.
- Tôi mười vé, khiêu chiến với anh Kỳ.
- Anh Tú 75 vé, đoạt hồng kỳ!

Sơn hỏi Trang:

- Chị mua mấy vé?
- Một.
- Tôi biết chị không có nhiều tiền, nhưng không có thì phải bán áo đi chứ! Chúng tôi một phần lớn đều phải bán quần áo cả đấy! Cố mua thêm vài vé nữa nhé!

Trang dơ cánh tay đầy gân xanh lên, búi lấy một nắm da bảo:

- Tôi chỉ còn cái áo da này là đáng giá. Có ai lột được thì cứ việc lột!

Sơn còn cố nói:

- Ở bên lớp Xã Hội họ tổ chức ăn khoai một tuần lễ, để lấy số tiền ăn ấy mua chung đấy!

Trang cười:

- Nhưng Ban Xã Hội bên ấy toàn là con nhà giàu cả, họ vờ thế đấy thôi. Đến phòng ăn, ăn khoai xong rồi về nhà có cà ri cáy bánh mì bơ, trứng. Còn tôi nếu đến phòng ăn, ăn khoai rồi về túc xá đói bụng thì đến vỏ khoai cũng không có mà ăn!

Thỉnh thoảng Trang lại viết một vài bức thư về nhà, và cho các bạn từ Nam chí Bắc. Nhưng tất cả những thư ấy đều như những viên sỏi ném xuống nước, mặc dầu người ta ném ngang,

ném dọc, ném ngược, ném xuôi, viên sỏi rơi xuống nước là chìm đến đáy không bao giờ trở lại.

Những người bạn đã cùng sống những ngày sương tuyết ở phương Bắc với Trang đã tản mác tất cả . Hương Cảng, Đài loan, Thái Lan ?.. thỉnh thoảng viết thư cho Trang những câu như: Hôm nay gió Bắc đã thổi, Trang thế nào? Tiếc rằng tôi không còn được nghe điệu đàn xưa nữa ! hay là: Tôi ở một khách sạn gần bờ biển, đêm nằm nghe sóng, nghe gió (gió Bắc) nhớ đến Trang, chắc là mùa đông này tiếng đàn lại du dương réo rắt lắm đây. Những bức thư dầm thấm hay khô hài làm Trang vừa buồn vừa ngao ngán. Thỉnh thoảng Trang cũng được đọc những bức thư từ nước nhà gửi sang với những giòng âu yếm như . . . Dù sao. Ba mẹ cũng cố gắng hết sức dành dụm ít tiền gửi sang cho con ăn học. Con cứ yên tâm đừng lo lắng gì cả. Ba tuy già nhưng còn có thể làm việc, còn đủ sức lo cho con. Mùa đông này nếu con chưa có quần áo rét thì cứ may đi, ba mẹ sẽ lập tức kiếm cách gửi tiền sang v.v . . . Bức thư âu yếm kèm theo những đơn thuốc bổ tim bổ phổi!

Trang đọc lặng người đi vì cảm động. Nhưng đấy chỉ là thư của anh Nguyễn, học Ngữ ngôn ở Văn học Viện!

Đám học sinh ngoại quốc đều chạy cá.

Bây giờ chỉ còn có Trang, Nguyễn và mấy người Triều Tiên khôn ngoan, lúc nào cũng phân trần:

– Chúng tôi tuy là chính phủ Nam Hàn phái đến, nhưng tâm hồn chúng tôi vẫn gửi ở Bắc Hàn từ lâu!

Và hơn nữa họ rất chịu khó học thuộc lòng mấy đoạn sách tiến bộ, hễ có dịp là trả bài một thôi không ngừng Mao chủ tịch nói rằng. . . Lê Nin nói rằng. . . Sít ta Lin nói rằng. . . v.v . . .

Trong khi họ phân trần rằng đang bán dần áo quần để ăn, thì ít lâu họ lại trốn về Hương Cảng một lần, để lãnh tiền ở tòa lãnh sự Nam Hàn.

Nhưng dù khéo léo đến đâu cũng không thoát khỏi sự nghi ngờ. Cả bọn đều bị kiểm soát rất nghiêm khắc về tất cả mọi phương diện. Mỗi người phải khai một bản lai lịch như một cuốn tự truyện từ lúc mới lọt lòng, không được bỏ sót một năm tháng nào, và điều quan trọng nhất là hiện thời lấy tiền ở đâu mà tiêu.

Không khí đâu đâu cũng dướm một màu tang tóc, màu máu và những đôi bạn thân nhất cũng bắt đầu nghi kỵ và dò xét lẫn nhau!

Đối với các học sinh ốm yếu hay có một chứng bệnh gì như Trang, thì những bữa cơm ăn ở Thiện Đoàn không hôm nào là không phải chan nước sôi vào làm canh, vì món rau cải xào với dầu và muối cố hữu không thể nào nuốt trôi được. Tuy thế, chẳng ai dám mua một chiếc trứng gà ăn thêm, và lúc đi ngang qua chợ, nhìn vào đám hoa quả, thèm rõ dãi mà vẫn phải làm bộ thản nhiên. Muốn mua một trái chuối cũng phải nhìn trước nhìn sau chỉ sợ bạn học trông thấy thì sẽ phải trả lời câu hỏi:

– Anh tiền đâu mà lắm thế?

Mỗi người mắt luôn luôn để ý đến người bên cạnh để phê bình và báo cáo với tiểu tổ, và tự mình cũng phải cố gắng làm thế nào để tránh khỏi bị chụp mũ :

Cá nhân anh hùng chủ nghĩa.

Tự do tàn mạn:

Lạc hậu . Không đủ tinh thần phục vụ

Nhưng nguy hiểm nhất là bị phê bình: *Tư tưởng có vấn đề.*

Có vấn đề nghĩa là phản động, mà phản động là không được sống!

Đám học trò đáng thương ăn cực, ở bẩn, giờ học nhiều, và ngoài ra còn phải công tác, phải hoạt động, đầu óc ai cũng như quay lộn cả lên. Mỗi người từ mờ sáng đã phải thức dậy bắt tay làm việc. Trưa chỉ có mấy phút nghỉ vội vàng cố nuốt trôi bát cơm và đĩa rau nguội lạnh, và tối chỉ có độ vài giờ nghỉ ngơi. Mọi tâm hồn lúc nào cũng hình như khẩn cấp bàng hoàng, đi đâu cũng chỉ nghe khai hội, khai hội và khai hội. Hết hội lớn đến hội bé, hết họp tiểu tổ lớn đến tiểu tổ con, lúc nào cũng bận rộn không ngừng. Bây giờ không ai còn tìm đâu ra thì giờ để múa nhảy bài Nữ Dương Ca của thuở ban đầu.

Vì tất cả các duyên cớ đó bệnh lao phổi lan truyền rất nhanh chóng, lúc đầu chỉ mới 40 người, đã tăng lên đến hơn 100 sinh viên bị chứng bệnh nguy hiểm này. Và người bệnh vẫn ăn ở chung với các bạn như thường, vẫn khạc nhổ bậy một cách rất tự nhiên.

Riêng Trang, lo sợ hơn ai hết vội vã đi chiếu phổi; lúc kể lể với người bác sĩ già cái bệnh “tiếng đàn đêm đông” của mình, ông ta chỉ gật gù mỉm cười: – Dìn dưng pách chúc ! (Dình dưng bất túc =không đủ chất bổ!) . Và lúc Trang đến được phòng lĩnh thuốc mới ngăn người ra vì cái đơn ông ta cho Trang là 100 viên Vitamin(!)

Người ta những lúc thất bại hay đổ lỗi cho số mệnh, giờ đây Trang đổ lỗi cho ai ? Trang phải làm sao để xử trí với những sự đe dọa về chính trị và kinh tế dồn dập đến với Trang không ngừng? Khóa học năm nay trường bắt Trang phải trả số tiền nợ từ năm ngoái, nghĩa là từ ngày Trang nhập học chứ không phải từ khi trường đổi chủ, mà số tiền to tát này Trang đào đâu ra ? Lại còn cái bản lý lịch khai rằng Bố là một Giáo sư nghèo ở nhà quê, tội nói láo cũng khá nặng. Tại sao phải khai dối, có mục đích gì? Có âm mưu gì?

Những bát cơm Trang ăn trong đời học sinh thật không dễ. Nào những đêm lẫn mình vào đồng mực như con Lọ Lem trong nhà in. Nào những buổi sáng tinh mơ phải dậy đi xem nấu sữa đậu nành cho các bạn học uống, trước giờ vào lớp. Nào những lúc bài vở chất đầy mà phải đi gõ cửa từng phòng các bạn học để đòi những sách mượn đã quá kỳ hạn cho thư viện. Bát cơm của Trang ăn mới đất làm sao! Dù thức ăn không phải là cao lương mỹ vị, nhưng đất vì ngoài mồ hôi nước mắt, còn một niềm tin vô giá.

Các bác sĩ đều khuyên Trang không nên quá lao tâm hay lao lực.

– Tôi tưởng rằng cô không nên ham chiếc áo quan cô sẽ được mặc lúc đổ xong về nước!

Trang mỉm cười cảm thấy lạnh lạnh xương sống. Trang hiểu câu nói ỡm ờ của người thầy thuốc, chiếc áo quan đây là cái hòm đen hay là quan tài vậy.

Cố gắng bám víu lấy trường, không phải tính năm, nhưng tính tháng, sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng: Tính mệnh và cái mũ vương Đại học tốt nghiệp. Trang ngậm ngùi cảm thấy sắp phải từ giã trường, từ giã bạn, từ giã các đời thông yêu mến, với tất cả những kỷ niệm vui buồn những kỷ niệm đầy chua cay lẫn với ngọt ngào.

o O o

Vài trang nhật ký

Ngày tháng năm

Thôi thế là tan vỡ giấc mộng du học tôi đã nuôi suốt 19 năm sống nhần nhục trong một gia đình phong kiến! Tôi đã trả giá rất cao để được bước vào cổng trường và đã bước vào, mặc dầu với hai bàn tay trắng nhưng kèm theo còn có một trái tim nóng sôi, và một nguồn tin tưởng không cùng. Bây giờ tôi phải bước ra, cũng với hai bàn tay trắng, nhưng tim thì đã lạnh, và nguồn tin tưởng mãnh liệt không còn .

Sáng hôm nay bên ngoài trời còn mờ mờ, sương mù dày đặc, nhưng tôi đứng trong bếp, bên cạnh nồi sữa đậu nành to lửa nên không lạnh lắm.

Tết sắp đến nơi mà không có vẻ gì là Tết. Dân chúng đã kiệt lực vì những cuộc lạc quyền gần như hàng tuần của chính phủ, của đảng, của hội, của đoàn.... Sinh viên cũng kiệt lực, xác xơ như dân chúng. Họ quyền đến cả áo quần và đồ đạc, bất cứ cái gì còn có thể dùng được, nghĩa là bán được. Sinh viên mở một phòng bán đồ cũ. Sinh viên cho, sinh viên bán, sinh viên mua. Đảng, Đoàn và Chính Phủ nhận kết quả . Sinh viên nào thi đua cho nhiều nhất sẽ được đề cao, tuyên dương cho những người khác bắt chước. Nếu sinh viên nghèo quá, không có gì để cho ngay tức khắc, thì có thể cho chịu, nghĩa là cứ hứa trước rồi tìm cách nộp sau!

Xa xa, pháo nổ lẻ loi. Còn ai có tiền đâu mà mua pháo. Mà dù có cũng không dám mua vì để lộ ra mình có tiền, thì đó là cách chết nhanh nhất.

Sáng mừng một Tết, tôi đang điếm tâm cốc sữa đậu nành phần của tôi thì anh Nguyễn tìm đến bảo nhỏ:

-Có lẽ chị cũng nên đi thôi. Công tác chúng ta được làm này là của tổ chức sinh viên đạo Cơ Đốc. Nhóm này thuộc thành phần tôn giáo, bị coi là phản động. Từ nay sẽ bị ngưng tất cả các hoạt động cứu tế xã hội. Tháng sau, sẽ không còn sữa đậu nành. Và hai lát thịt lợn mỗi tuần để thêm chất bổ cũng sẽ không còn nữa. Việc làm của chị, của tôi, cũng như của 38 sinh viên khác sẽ mất. Tôi tin là tôi, nếu cần, cũng còn làm được cái việc ăn no vác nặng, nhưng chị thì nên đi khi cả người còn nguyên vẹn

Tôi ngần ngại:

– Đi đâu bây giờ? Làm sao mà đi ?

– Tôi bán cây guitare rồi. Thừa tiền chị đi tàu thủy đến Macao. Rồi từ đấy, tùy cơ ứng biến. Nếu cần thì đi Hương Cảng. Hùng ở Thái Lan về chiến khu Trình Minh Thế và đã bị đạn lạc.

– Chuyện này tôi cũng biết rồi, nhưng sao không đi thẳng Hương Cảng, có phải đỡ tốn hơn không?

– Đường Hương Cảng bây giờ kiểm soát chặt hơn trước nhiều. Cứ đi Macao rồi Hương Cảng mới thoát. Cùng tắc biển, biển tắc thông mà, còn nhớ không?

Đó là câu nói của Hùng, anh nhắc đi nhắc lại mãi câu nói ấy, mỗi khi chúng tôi gặp sự khó khăn. Hùng lại còn hay nhắc đến ví dụ con tàu chật nữa. Anh bảo:

– Bất cứ tàu chạt đến đâu, cứ gắng leo lên. Đặt được một chân rồi sẽ đặt được cả hai chân, tàu lắc lư một lúc, là ta sẽ có chỗ ngồi, có khi cả chỗ nằm nữa.

Hùng cho là muốn đến một nơi nào, miễn là hãy đặt được chân đến, rồi đâu sẽ có đó, thế nào cũng có cách sống và phát triển công việc.

Đúng hay sai, tôi không biết, nhưng những giáo điều của Hùng đã làm cho chúng tôi thành gan lì, không hề biết sợ nguy hiểm trước mặt. Cái kiểu điếc không sợ súng, đôi khi cũng được việc, vì không có cách gì khác hơn.

Tôi vẫn còn ngần ngại:

– Thế còn anh? Tôi chạy, để anh ở lại ăn đòn một mình à?

– Đừng lo! Tôi sẽ có cách. Tụi sinh viên trong lớp tôi là lớp Ngữ Ngôn Hệ, chúng nó không có tinh thần sát phạt đấu tranh như lớp Chính Trị Hệ của chị.

-Nhưng anh bán mất cây đàn. Sao anh nỡ...

Anh Nguyễn cười ngạo nghễ:

– Ổi chào, khi nào có tiền, tậu cây khác. Rồi mai đây, khối thằng chết đói đến nơi, chúng nó sẽ bán đồ bán tháo, thiếu gì!

Tôi tiếc cây Hạ Uy Cầm mà anh rất yêu quý, với cây đàn ấy, tôi đã có công dạy anh hai bài đầu tiên. Bài Forget me not, và Adieu Hawaii. Hai bài học vỡ lòng ông anh đã học ở ngoài rồi về nhà lén dạy cho các em gái. Ba mẹ tôi không khuyến khích con gái học nhạc vì sợ sẽ khổ. Kinh nghiệm các cụ thấy rằng những ai đàn hay càng réo rất du dương đời càng khổ. Nhưng cũng không biết có phải vì họ khổ tâm nên tiếng đàn mới réo rất du dương. Thôi cứ cấm tiệt trước cho chắc ăn.

Tôi dạy lại cho anh những gì tôi biết và mỗi bài anh tặng cho tôi một thang thuốc suyền, cái thuở mà anh còn được gia đình ở Hà Nội thỉnh thoảng nhờ các chú chuyển qua đường Hongkong một ít tiền.

Thực ra, chúng tôi cũng nhận thấy là mỗi tuần Công An bắt chúng tôi khai đi khai lại các giấy tờ nhiều hơn trước. Tôi cũng được tin là chúng tôi sắp được đem ra cho các bạn đồng học mổ xẻ xây dựng. Đó là tiếng mới, đúng nghĩa của nó là “sỉ vả đấu tố”. Đi là vừa.

– Nếu đi thì nên đi ngay. Đợi vài hôm nữa, ba con đồng chí chẳng tình ở cùng phòng trở về, chúng nó kiểm soát tôi ngày đêm thì khó thoát.

Ngay hôm sau, tôi ra bến tàu đi Macao. Đi với muôn nghìn bấp bênh trước mặt, nhưng cũng không bằng những nguy hiểm tôi để lại sau lưng cho anh Nguyễn gánh lấy một mình. Anh sẽ phải giải thích sự mất tích của tôi với các đồng chí cán bộ Công An mặc dầu đã có đơn tạm xin đình học đúng theo thủ tục

(Nhật ký ngưng)

-Chương 10-

Hương Cánh Muôn Màu

Trang đến Áo Môn tìm được nhà một người bạn gái nữ tu. Lạy Chúa! Trang định rằng trước khi chết sẽ xưng tất cả các tội lỗi một thể, và Trang tin rằng Chúa sẽ tha cái tội nói dối cho Trang.

Tuy Trang chưa rửa tội bao giờ nhưng đã từng theo các bạn đến nhà thờ nên lễ nghi và không khí không làm Trang bỡ ngỡ.

Trang ngoan đạo làm bà sơ Cả St. Bernard cũng phải thương, mỗi lúc gặp Trang bà lại rủ rì khuyên dỗ:

– Đi tu đi em! Cuộc đời vật chất phồn hoa có gì đáng cho em lưu luyến! Em! con chiên của Chúa, em ngoan đạo, em còn độc thân, hơn nữa em không có gia đình thân thích ở đây. Tôi chắc rằng em sẽ sáng suốt chọn lấy con đường Chúa đã chỉ cho em. Em xem, kia, viện tu mới u tĩnh làm sao! nơi đây có đàn., có sách, có giờ cầu kinh cho linh hồn mình được cảm thông với Chúa. Em nghĩ kỹ đi. Lòng tôi, viện tu của chúng tôi, bao giờ cũng mở rộng cửa để đón em vào.

Ngày ngày nghe mãi những lời ngọt ngào của vị nữ tu đạo đức trinh trắng dẫn dụ, lắm lúc Trang cũng thấy xiêu xiêu. Thế nhưng những buổi chiều ngồi bên bờ biển nhìn các tàu đi lại, Trang thấy quả tình Chúa chưa thực ý kêu gọi.

Trang lại trở về Hương Cảng lúc bắt đầu thấy ngạt thở, và may mắn gặp lại một số các bạn quen biết từ trước lúc còn ở nội địa. Được các bạn giúp tìm một căn phòng sạch sẽ gần đường xe công cộng ngày ngày đọc báo tìm việc làm. Một căn phòng nhỏ, một việc làm, tinh thần hình như đã có chỗ ký thác.

Đôi lúc buồn rồi Trang tự hỏi xem mình là ai, và có cái thân phận thế nào, thì câu trả lời không lấy gì làm hấp dẫn lắm. Trong quá khứ, thời xuân còn xanh, Trang không đi theo con đường lễ giáo đã vạch sẵn của đại gia đình. Trang đã bị xô đẩy ra khỏi cuộc sống yên tĩnh, thanh nhàn, phải tự chèo chống với ngược sóng, ngược gió.

Tính nết đã khó trị, lại thêm một chứng bệnh nan y. Cái tuổi của Trang bây giờ tuy cảnh già chưa đến nhưng khi không còn là mười sáu hay hai mươi thì những mầm non, nhựa sống cũng trốn đâu mất tiêu tìm hoài không thấy.

Sau khi đã tự hình dung mình một cách rõ ràng và thành thực như thế, Trang thấy buồn cười, vì có mấy bạn trai trẻ cứ theo Trang đòi xin bàn tay mà cái bàn tay của Trang nào có đẹp để gì đâu! Nó không nuột nà, trắng mềm, thon thon, có những móng tay hình hạnh nhân tô màu, lại biết thêu thùa bánh mứt. Bàn tay của Trang nó xương xương, đầy những gân xanh, đầu ngón tay lại cắt tiết cả móng! Thế mà cũng có người muốn xin được nắm lấy và hứa sẽ nâng niu trân quý suốt đời! Khả nghi quá! Trang thương hại đem giọng đàn chị ra khuyên:

– Hạnh phúc không thể bền vững được với một người mà trong hành lý, thuốc dự trữ quan trọng hơn quần áo rét, và đơn thuốc để nghiên cứu chiếm nhiều chỗ của nhật ký. Cái tổ uyên ương mà người đang ao ước không thể xây dựng được trong một gian phòng bệnh!

Người nghe thất vọng ra về, người nói thấy hiệu lực lời mình khuyên càng thất vọng hơn! À ra thế Trang lại hiểu thêm một chút bề sâu.

Trang đã thử từ mũi tiêm đau nhối, cho đến những chén thuốc đen đặc, đắng có, cay có, nóng có nhưng tất cả đều vô hiệu.

Nhớ đến lời người thầy thuốc đã đỡ thứ nhì trong cuộc thi Trung y của Tàu đã lắc đầu thành thực bảo Trang:

– Bệnh suyễn không có thuốc chữa tuyệt căn. Ai bảo chữa khỏi là họ nói khoác để lấy tiền đấy thôi!

Thế là Trang hết hy vọng được làm một người bình thường.

Trở về với căn phòng nhỏ dưới chân ngọn núi đá, và đêm đêm lại ngồi dựa lưng vào cửa sổ. . ngấm trăng. Dù trăng xanh hay trăng vàng, trăng béo hay trăng gầy, trăng ở trời Nam hay đất Bắc cũng đều là bạn thân của Trang cả. Có đêm ánh đèn ở nhà bên cạnh chiếu qua song cửa sổ cũng hệt như ánh trăng, thành ra trăng đến với Trang suốt cả tháng cũng như cơn bệnh cũng đến với Trang ngay ở giữa mùa hè.

Còn gì uất ức hơn những hôm trời nắng rất đẹp, Trang ngồi dựa lưng vào tường nhìn qua cửa sổ. Từng đám học sinh đi qua dưới mắt Trang. Họ cười nói vui vẻ, dáng đi mạnh dạn và tin tưởng, không có một nét lo lắng gì trên những gương mặt trong sáng ngây thơ trong bộ đồng phục của nhà trường, Trang phân biệt được đám này là trường Thánh Marie, đám kia là trường Thánh Thérèse, đám nọ là trường Đại học của chính phủ, dù là trường nào hay Thánh nào họ cũng đang đi đến một mục đích chung: bước những bước chắc chắn trên con đường học vấn.

Trang lại nhớ đến quãng đời học sinh vừa qua, đồng tiền nàng đã làm ra một cách khổ cực trong khi cơn bệnh đang lên, đem đổi lấy những bát cơm nguội lạnh, nhạt nhẽo để đi học. Nhìn theo đám học sinh khỏe mạnh đi diễn qua trước mặt, Trang gật gù tự bảo:

– Có lẽ kiếp trước mình vụng tu . Nghĩ theo phương pháp của mẹ, cái gì không thể cất nghĩa được thì đổ cho kiếp trước là yên tâm.

Đôi khi một vài những người bạn tốt mang đến cho Trang một ít lương thực, hay thay nhau đến canh lúc Trang ngủ, những hôm nàng ốm thực nặng. Có khi Trang cố gượng lần bước đến một tiệm ăn gần nhất, trong khi ngồi đợi bát cháo nóng có những người đàn ông đàn bà trông dáng rất khỏe mạnh đến trước mặt Trang chìa ra một tấm giấy con xin tiền. Trang nghĩ thầm:

– Thực buồn cười, các người còn khỏe mạnh hơn tôi nhiều ! Các người dù sao cũng không yếu, không bệnh, đằng sau ngọn núi đá kia, người ta đang đập vụn ra đấy. Công việc còn lâu và cần nhiều nhân công, khỏe mạnh như các người. Ra đấy người ta sẽ hoan nghênh lắm !

o O o

Được ít lâu Bình, trong nhóm bạn Hongkong của Trang mang đến đưa cho nàng một mảnh báo cắt ở mục cần người làm. Người ta cần một thiếu nữ biết tiếng Quảng Đông, Quan thoại và tiếng Anh để giúp việc trong phòng trồng răng, giờ gặp mặt từ 9 giờ ngày mai.

Sáng hôm sau đúng 9 giờ, Trang đến nơi thấy gần hai mươi thiếu nữ trẻ đẹp đã ngồi chờ ở đấy. Nhìn họ lại nhìn mình, Trang tuy đã uốn quăn kiểu tóc thợ thuyền rồi, và cũng giày cao gót, bít tất ” ni lông”, mặt cũng bôi xanh, vẽ đỏ như họ, nhưng sao Trang thấy hình như mình không chung một thế giới !

Và lúc nghe cuộc nói chuyện với từng người bằng tiếng Anh ở phòng bên cạnh đưa sang, Trang coi đây chỉ là một dịp thực tập để luyện cho nhịp tim điều hòa, những lúc đi xin việc mai sau ma thôi.

Sau khi ra về, Trang chỉ nghĩ cách làm thế nào để có thể dè sẻn tiêu món tiền trong túi lâu thêm được một thời gian nữa, để đợi một việc làm khác. Sáng hôm sau thực là một sự không ngờ, Trang được thư gọi đến để qua một cuộc thử nghiệm thứ hai bằng tiếng Quảng Đông.

Trang ngạc nhiên không hiểu tại sao mình được chọn trong khi bao nhiêu cô khác rất xinh đẹp bản xứ và nói tiếng Anh ngon lành như tiếng mẹ đẻ lại rơi. Mãi sau Trang mới biết đấy chỉ là một cuộc bỏ thầu giá hạ. Các cô đòi lương từ 250 HK. đến 300 HK., trong lúc Trang nghĩ đến sự tìm việc khó khăn ở Hương Cảng, sự cần thiết gấp bức và cái năng lực làm việc của nàng, chỉ đòi 150đ.

Sau khi gặp mặt chủ nhân thực, một người không biết tiếng Anh, không biết tiếng Quan thoại ông ta chỉ trả 140 đ. Và an ủi Trang sau này nếu làm việc giỏi sẽ được tăng thêm.

Sáng hôm sau Trang cũng khoác chiếc áo trắng, đi bít tất trắng và giày trắng như một nữ khán hộ chính tông, bước vào phòng chữa răng bắt đầu nhận công việc. Lúc này Trang mới choáng cả người lên, vì không những Trang phải làm tất cả công việc phụ, lại làm cả thông ngôn tiếng Anh và Quốc ngữ Tàu. Xưa nay Trang học theo chương trình ở trường là chỉ đọc một loại sách, đầy từ ngữ chính trị, và từ lúc giải phóng cũng từ ngữ ấy nhưng với một đường hướng khác, văn chương thì chỉ được học những bài văn tả những chiến sĩ Nga Sô, hay sự can đảm hy sinh cũng của người xứ ấy mà thôi.

Bây giờ đứng bên cạnh người lính thủy Mỹ đang há hốc mồm ra. Trang phải cắt nghĩa cho họ biết phải làm thế nào với bộ răng của họ. Đêm ấy trở về Trang phải thức mãi đến khuya để tìm trong tự điển những chữ răng siết, răng sâu, răng sưng, răng thối, những hàm răng giả với tất cả các kế hoạch để chữa một bộ răng xấu thành đẹp.

Dần dần quen đi, Trang thấy công việc đối với nàng không có gì là khó. Cái bà mẹ vợ ông chủ ho lao vào thời kỳ thứ ba, người chỉ còn như một bộ xương, hết đi lên lại đi xuống, sau nhà ngang, nhà bếp, Trang cũng không thấy ngứa mắt. Những lúc Trang rảnh, bà chủ lại gọi vào nhà trong nhờ dạy kèm ba đứa con gái bé đã học ba năm mà vẫn không lên lớp được, Trang cũng không lấy làm phiền. Trang chỉ thấy khó chịu khi mỗi sáng bước vào phòng làm việc trông thấy cái cằm đã cạo nhẵn râu xanh xanh của ông chủ, cái đầu chải bóng loáng, và cái nụ cười là lạ của ông.

Một hôm nhân dịp bà chủ đi vắng, ông hỏi Trang, giọng bí mật:

– Cô Trang, cô ở đường Thái Tử phải không?

– Vâng

– Nhà số mấy?

– Không có số.

– Nay, gần lối ấy có mấy con đường hẻm bán nhiều thịt chó lắm đấy! Tối nay tôi mời cô đi ăn nhé?

– Cám ơn ông, tôi không biết ăn thịt chó!

– Thử xem, ngon lắm!

Trang vẫn lắc đầu:

– Cám ơn ông, tôi không ăn.

– Tối nay tôi đợi cô 9 giờ ở bến xe nhé. Đúng hẹn đấy!

Ông nói xong, vội vàng đi vào nhà trong vì nghe tiếng bà đã về đến cầu thang.

Tối hôm ấy trời mưa bụi nhẹ nhẹ, Trang nằm đắp chăn kín đến ngực nhìn qua cửa sổ. Nàng tắt hết đèn để nhìn ra đêm tối cho rõ hơn. Trang tưởng tượng giờ này ông chủ đang đứng chờ ở bến xe, chốc chốc lại nhìn đồng hồ, nhưng Trang đã quyết định rồi.

Sáng hôm sau Trang bị mất việc, vì có ít khách hàng, không thuê người làm thêm nữa.

Nhưng sự thực ra sao chỉ có mình Trang và ông chủ hiểu. Trang nghĩ thầm:

– Thịt chó tuy mình chưa ăn bao giờ, và có lẽ cũng có thể ăn được! Nhưng ăn thịt chó với ông chủ thì nhất định không, dù có phải chết đói!

Nhưng rồi Trang lại nghĩ:

– Nhưng nếu mình không chịu ăn thịt chó với ông chủ chắc không bao giờ có được một việc làm lâu dài cả! Làm thế nào?

Mấy hôm sau Bình lại tìm cho Trang một rao vặt khác, cũng là một Nha Sĩ cần phụ tá..

Ông chủ mới đã từng là một du học sinh, ông treo cái biển ” Pháp quốc Bác sĩ Nha y” to tướng ngoài cửa, nhưng cách tiếp khách của ông hình như chỉ muốn đuổi khách hơn là đãi khách. Để tả hình dáng ông, Trang nghĩ thầm:” Thực giống hệt một con khỉ già!” ông nói tiếng ngoại quốc khá, tiếp người ngoại quốc rất chu đáo. Nhưng nếu là khách hàng người Tàu thì ông lại làm cao một cách đáng ghét. Ông nói tiếng Tàu bằng giọng nhà quê, nên trừ người cùng làng với ông ra, ai mới nghe không thể nào hiểu được. Mỗi khi ông nói xong một câu, nhờ nghe quen Trang hiểu được nên phải nhắc lại một lần nữa, khách hàng mới biết ông định nói gì.

Trong khi người bệnh không hiểu được Nha Sĩ, những người ở trong nhà cũng không hiểu được bà chủ định sai gì, bảo gì. Thỉnh thoảng Trang lại phải thông ngôn hộ:

– Tối hôm nay bà chủ muốn ăn cháo.

– Hôm nay mua hai hào đậu phụ rán, một hào hến xào với dưa chua, một hào giá luộc lên lấy nước làm canh, còn giá vớt ra xào lại thành ra được ba đĩa, đủ ăn rồi đấy!

Trang lấy làm lạ không hiểu tại sao ông bà chủ lại hà tiện đến thế!

Mỗi tháng ông thu vào vài nghìn mà ăn tiêu rất dè sẻn. Lương của Trang ông cũng chưa từng trả đủ một lần bao giờ: thế nào cũng hẹn rày, hẹn mai và trả làm hai ba lần thành ra tiền phòng, tiền ăn của Trang cũng phải trả làm hai, ba lần.

Trang làm việc nhẩn nại, bình tĩnh nhìn ngày tháng trôi qua tự nhiên, nhẹ nhàng như nước chảy dưới cầu. Nhớ đến gia đình, Trang bâng khuâng nghĩ thầm:

– “Nếu ba biết mình bỏ học thế này chắc ông sẽ nghĩ:” Đáng kiếp, nó làm nó phải chịu chứ! Ai bảo muốn đi cho xa!”

Và những lời mẹ Trang thường hay than thở lại văng vẳng bên tai Trang:

– ” Ba chúng con vô tình lắm. Lần mẹ đẻ con Dung đau sót nhau gần chết, gọi ba vào để trở. Ba còn đang vận máy hát nghe chơi, mãi đến một giờ sau mới vào. Thấy mẹ trở sắp chết, giá như người khác thì lo chạy thuốc men thế nào, còn ba thì con có biết sao không? Ông chỉ nói:

– ” Thôi em cứ yên tâm mà chết đi, anh hứa sẽ xây lăng đắp mã cho em tử tế. Hai bên con đường đi vào mộ, anh cho trồng các thứ hoa Bạch Mai, Bích Đào. Ở ngoài nhìn vào sẽ đẹp lắm em ạ!” Sau bà nội phải đưa mẹ về làng thuốc thang mãi mới khỏi.

Cùng lúc những lời phàn nàn về mẹ, Trang vẫn còn nhớ rất rõ ràng:

– ” Mẹ các con thực là tào lao. Đầu mùa Đông có 4 cái áo len mới, đến giữa mùa đã không còn cái nào nữa rồi ! Hễ ai đến khóc lóc năn nỉ vài câu là bao nhiêu tiền bạc áo quần gì cũng trút hết. Và mẹ đã đưa tiền cho ai vay mượn gì thì vốn lời đều biệt tích, cho đến tờ giấy vay để làm . . . kỷ niệm, cũng không cần bảo họ viết nữa! Sau này các con dù có sắp chết đói chẳng nữa mẹ cũng không được giúp đỡ đâu! Tiền mẹ đã cho người ta vay hết cả rồi, và mẹ tin rằng nếu kiếp này họ đã không trả thì sẽ phải trả . . . kiếp sau. Thế là mẹ vui rồi. Còn nếu cho các con tiêu thì kiếp này đã hết sạch, mà kiếp sau cũng không còn.

Ba, mẹ, kiếp này, kiếp trước, kiếp sau. tại sao cứ phải vấn vương?

Nhớ đến những diễn biến đã trải qua như những trang sách lật quá nhanh, Trang ngơ ngẩn nhìn quanh gian phòng vắng lạnh. Tất cả đều có thật, và cũng đều đã thành dĩ vãng xa vời, bên mình chỉ ngọn gió Bắc và ” tiếng đàn violon” là vẫn còn lưu luyến. Đó là sự thật quan trọng cần phải chấp nhận. Ngoài ra, gia đình, chí hướng, tiền bạc, danh vọng, tình yêu, giờ đây tất cả đều vô nghĩa.

Những mối tình hờ đã thoáng qua, Trang không thấy một hình ảnh gì sâu đậm hết. Một đôi mắt nhìn say đắm đúng lúc, hay là một lời nói âu yếm phải giờ, chỉ có thể thôi ! Và Trang cảm thấy bẽ bàng như một đứa bé con nằm mơ thấy được người ta đưa cho một đĩa bánh ngon lành. Đứa bé vì thẹn, vì sợ người ta đánh lừa mình hay vì cứ gì không biết còn chưa dám ăn vội, thì bỗng giật mình tỉnh dậy. Bên mình nào có bánh kẹo gì đâu! Những cảm tưởng Trang đối với tình yêu cũng thế, không khác gì đứa bé con lúc đã tỉnh mộng rồi!

Lòng tự ái không cho phép Trang được mơ tưởng hay phàn nàn. Trang chấp nhận hiện tại. Cùng tắc biến, biến tắc thông mà ! Đến lúc cần phải ra đi thì hai thế giới chỉ cách nhau một làn hơi thở có khó gì đâu!

Nghĩ thế Trang như vừa thoát khỏi lưới nhện mê hồn trận của chính mình giăng ra, Trang thấy thoải mái nhẹ nhàng, tự cho là mình đã biến tắc thông phần tâm linh.

Bên ngoài trời vẫn mưa và đã bắt đầu trở rét. Thấy ngực hơi tức thở và ngày mai lại là chủ nhật, Trang yên tâm lấy một viên thuốc uống.

Tắm chăn len mỏng không đủ ấm, Trang kéo luôn cả chiếc áo tơi đắp lên người, và chỉ một lúc sau Trang cảm thấy hình như mình đã lâng lâng đi vào một cảnh giới khác.

Lúc tỉnh dậy, Trang ngạc nhiên thấy Bình ngồi ở bàn viết, đang nhìn nàng với một đôi mắt đầy lo lắng trù mẫn.

– Tôi đến đây từ lâu. Bà chủ nhà mở cửa cho tôi vào. Tôi thấy ve thuốc Benedryl còn để ở bàn. Không biết là cô đã uống hết mấy viên, và còn ngủ đến bao giờ, nhưng đã đến đây rồi tôi không thể ra về ngay được, đành ngồi nhìn cô ngủ vậy. Cô có đói hay không? Uống một cốc sữa nhé?

Trang im lặng không trả lời.

– Hôm nay tôi định mời cô đi bơi thuyền kia đấy! Cô không phải chèo, chỉ ngồi yên ngắm cảnh, tôi chèo một mình. Nhưng cô mệt thì thôi vậy!

Trang vẫn im lặng:

– Thế nào, cô có cần gặp ai bây giờ không. Tôi ngồi đây có điều gì bất tiện không. Cô đừng buồn thế, bệnh của cô không có gì khó cả, cô chỉ gắng tắm bồn và tỉnh dưỡng ít lâu sẽ khỏi.

Bình rút trong túi ra một lọ thuốc:

– Tối hôm qua tôi tìm mấy người bạn hỏi được thứ thuốc này, không khỏi hẳn được nhưng có thể làm cho bệnh không nặng thêm. Nó chỉ là một thứ thuốc bổ và ngừa mà thôi.

– Hôm nay chủ nhật, sao anh không đi chơi?

Bình cười rất thực thà:

– Tôi đến đây chả phải đi chơi là gì? Với lại mỗi lúc ra cửa chân tôi hình như chỉ muốn đưa đến đây rồi thôi không còn muốn đi đâu nữa!

Giọng Bình trở nên cảm động:

– Cố gắng uống thuốc nhé, đừng để phụ lòng tôi.

Và Bình bỗng nắm chặt tay Trang:

– Trang, Trang cho phép tôi . . . được săn sóc Trang . . . suốt đời nhé?

Trang không trả lời, mắt Trang hình như mờ đi, và nàng không chống cự khi thấy Bình để tay nàng lên môi.

Linh Bảo

(Hương Cảng 1952)

(nguồn: Tác giả gửi cho Lê Thy năm 2002)

Nguyên: <https://baovecovang2012.wordpress.com/2019/12/02/gio-bac-linh-bao/11/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10700 TÁC PHẨM